



Phùng Hoài Ngọc

冯怀玉

唐诗一百首

Đường Thi nhất bách thủ
(Một trăm bài thơ Đường)

Đại học An Giang 1.2005

安江大学 2005年 1月

Lời nói đầu

Bắt đầu bằng câu thơ bí ẩn của Lí Bạch : 诗成草树皆千古 Shī chéng cǎo shù jiē qiān gǔ :

“Thi thành, thảo thụ giai thiên cổ” [Bài thơ làm xong, cỏ cây (và bài thơ) đều đã trở thành thiên cổ]

Lí Bạch đã nêu lên một quan niệm thơ độc đáo trong thế giới văn học của loài người ! Hiểu cách thứ nhất là : Bài thơ đồng nhất với nhà thơ, cùng với cây cỏ thoát trở thành *quá khứ* (thiên cổ) sau khi bài thơ hoàn thành. Hiểu cách thứ hai : bài thơ và cây cỏ phút chốc trở nên *nghìn năm, nghìn xưa* (thiên cổ). “Cỏ cây” là hình ảnh đại diện của thiên nhiên hoang sơ. Bài thơ, nhà thơ cùng với cỏ cây trở thành một thứ “thiên nhiên” ư ? Mơ hồ nhất là ý nghĩa chữ “thiên cổ” . Câu thơ Lí Bạch hàm súc bí ẩn lạ, hiểu lẽ nào cho đúng ? Tiếc rằng soạn giả chưa tìm thấy nguyên vẹn bài thơ có câu thơ trên.

Đọc một bài thơ hay, ta thấy cuộc sống trở nên thư thả, đôi mắt nhìn đời của ta sẽ khác. Thơ không thích hợp với “công nghiệp hoá hiện đại hoá” . Trộm nghĩ, thơ sẽ mãi mãi thủ công hoá và cổ điển hoá. Một cây bút, một mảnh giấy thêm vào một tâm hồn là đủ cho thơ . Đọc thơ rồi trò chuyện với nhau cũng thấy tâm đắc thú vị ở đời !

Đường Thi và người Việt Nam

Hai bên thân quen với nhau từ lâu lắm rồi, và không bao giờ tách ra được nữa. Đường Thi đã được Việt hoá nhuần nhuyễn. Nhiều bài thơ Việt Nam có thể gọi là “giá đáng Thịnh Đường” như thơ của các nhà sư thời Lý, vua Trần, Nguyễn Trãi, vua Lê, Nguyễn Bình Khiêm, Bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Chí Minh ...Đường Thi sẽ còn sống mãi cùng người Việt Nam .

Tiêu chí lựa chọn tuyển tập “Đường Thi nhất bách thủ”

100 bài lựa chọn sao cho thể hiện sự đa dạng phong phú của Đường Thi. Đặc biệt, trong tập thơ này có tới 11 bài được tuyển chọn vào sách giáo khoa Văn trung học, chưa kể ở đại học cao đẳng. 100 bài chỉ là con số nhỏ trong khoảng non nghìn bài lưu hành ở Việt Nam, trong tổng số khoảng 54 000 bài Đường Thi đã được sưu tập ở Trung Quốc. Nhưng đây là 100 bài ưu tú, nổi bật và khá quen thuộc với người Việt Nam. 100 bài được sắp xếp theo trật tự *abc* cho dễ lật đọc. Phần phụ lục chọn thêm 10 bài thơ đời Tống để tham khảo .

Cách biên soạn từng bài thơ :

Đầu tiên là văn bản nguyên tác, kế đó là phiên âm Bắc Kinh (pinyin, tiếng quan thoại, bạch thoại, tiếng phổ thông), phiên âm Hán Việt, dịch nghĩa và dịch thơ nếu có. Sau một số bài có chú thích cần thiết để hiểu bài thơ. Một số bài ghi thêm gợi ý cho SV khi học tập Văn học Trung Quốc. Có khi ghi cả lời bình tuỳ hứng của soạn giả.

Lời bình này mang tính cá nhân, có thể gợi hướng phân tích cho học sinh, sinh viên . Cũng là ý kiến trao đổi cùng bạn tri âm tri kỷ. Tác phẩm nghệ thuật có thể hàm chứa những lớp ý nghĩa khác nhau . Mỗi người đọc có quyền cảm nhận riêng. Nếu là bài thi của học sinh sinh viên thì sao ? Trước hết GV có một đáp án mở. Đáp án đó có phần “cứng”, là nội dung khách quan của văn bản và ý tứ gợi ra từ cuộc đời của nhà thơ và hoàn cảnh đương thời. Học sinh sinh viên có thể cảm nhận theo chủ quan nhưng phải trên cơ sở ngôn từ nghệ thuật của tác phẩm. Cảm nhận đó phải mang tính văn chương, hợp lý, hợp thời thì mới được chấp nhận (“phần mềm”) . Đó là quyền tự do dân chủ sáng tạo của học sinh sinh viên khi làm văn, khác với sự cảm nhận tuỳ tiện lung tung, thiếu tính thẩm mỹ .

Bạn đọc có thể xem nguyên tác Hán ngữ, ngắm mỗi bài thơ như một bức tranh. Mặt khác, phần phiên âm tiếng Trung khiến ta tự lẩm nhẩm đọc theo mà thực hành tiếng cũng rất lí thú.

Hoàng đế Thuận Trị từng dạy hoàng tử Khang Hy rằng:

立身以至诚为本 . 读书以明理为先

Lì shēn yǐ zhì chéng wéi běn . Dú shū yǐ míng lǐ wéi xiān

Lập thân dĩ chí thành vi bản . Đọc thư dĩ minh lý vi tiên .

(Lập thân lấy sự chân thành làm căn bản. Đọc sách trước hết phải hiểu nghĩa lý)

Với tập thơ này, soạn giả muốn nhấn mạnh câu thứ hai: đọc sách. Đọc thơ Đường cần nhất hiểu đúng nghĩa lý, việc dịch thành thơ Việt chưa quan trọng . Tài liệu này muốn hỗ trợ bạn đọc điều đó thôi. Nếu hiểu câu thứ hai (*đọc sách*) ắt sẽ tâm đắc câu thứ nhất (*lập thân*)

Đi vào Đường Thi, chúng ta lạc vào một thế giới khác, cổ xưa mà hiện đại. Giữa thời buổi nhiễu loạn các loại hình giải trí, tìm đến thơ cổ điển là tự vệ tự bảo hiểm không để rơi vào tình trạng đánh mất mình, khả dĩ chống lại những thứ hào nhoáng phù du thời thượng. Sự thanh tĩnh, âm áp tâm hồn do thơ cổ điển mang lại thực là một điều thú vị lắm.

唐詩一百首

ĐƯỜNG THI NHẤT BÁCH THỦ

1. Ân chế tứ thực vu Lệ Chính điện thư viện yển phú đắc làm tự (Trương Thuyết)
2. Bái tân nguyệt (Lí Đoan)
3. Bàn nữ (Tần Thao Ngọc)
4. Cầm sắt (Lí Thương Ẩn)
5. Chương Đài Liễu (Hàn Hoàn và Liễu thị)
6. Cung oán (Tư Mã Lễ)
7. Cửu nguyệt cửu nhật ức Sơn Đông huynh đệ (Vương Duy)
8. Dao sắt oán (Ồn Đình Quân)
9. Diễm nữ từ (Lương Hoàng)
10. Dịch thủy tổng biệt (Lạc Tân vương)
11. Du tử ngâm (Mạnh Giao)
12. Đào hoa khê (Trương Húc)
13. Đáp nhân (Thái thượng ân giả)
14. Đăng cao (Đỗ Phủ)
15. Đăng U châu đài ca (Trần Tử Ngang)
16. Đăng vương các tự (Vương Bột)
17. Đề đồ thành nam trang (Thôi Hộ)
18. Đề hoa cúc (Hoàng Sào)
19. Điều minh giản (Vương Duy)
20. Đông Dương tửu gia tặng biệt (Vi Trang)
21. Độ Tang càn (Giả Đảo)
22. Độc Lí Bạch tập (Trịnh Cốc)
23. Độc toạ Kính Đình sơn (Lí Bạch)
24. Giang tuyết (Liễu Tông Nguyên)
25. Hàn thực (Hàn Hùng)
26. Hành lộ nan (Lí Bạch)
27. Hoài thượng biệt hữu nhân (Trịnh Cốc)
28. Hoàng hạc lâu (Thôi Hiệu)
29. Hoàng hạc lâu tổng Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng (Lí Bạch)
30. Hoàng hạc lâu văn địch (Lí Bạch)
31. Hồi hương ngẫu thư (Hạ Tri Chương)
32. Khiển hoài (Đỗ Mục)
33. Khúc Giang ức Nguyên Cửu (Bạch Cư Dị)
34. Khuê oán (Vương Xương Linh)
35. Khử phụ (Mạnh Giao)
36. Kim lữ y (Đỗ Thu Nương)
37. Kinh Lỗ, tế Khổng Tử nhi thán chi (Đường Huyền Tông)
38. Kí Đỗ Vị (Đỗ Phủ)
39. Kí phu (nữ sĩ Tần Ngọc Lan)
40. Lâm giang tổng Hạ Chiêm (Bạch Cư Dị)
41. Lục ngôn tuyết cú (Vương Duy)
42. Lương Châu từ (Vương Hàn)
43. Lưu biệt Vương Duy (Mạnh Hạo Nhiên)
44. Lưu Nguyễn du Thiên Thai (Tào Đường)
45. Lưu Nguyễn động trung ngộ tiên tử (Tào Đường)
46. Lưu Nguyễn tái đáo Thiên Thai bất phục kiến chư tiên tử (Tào Đường)
47. Mạch thượng tặng mỹ nhân (Lí Bạch)
48. Mao ốc vi thu phong ... (Đỗ Phủ)
49. Minh tranh (Lí Đoan)
50. Mộ xuân qui cổ sơn thảo đường
51. Mộng Lí Bạch (Đỗ Phủ bài 1)
52. Nguyệt dạ (Lưu Phương Bình)

53. Nguyệt hạ độc chuốc (Lí Bạch)
54. Phong kiều dạ bạc (Trương Kế)
55. Phù Dung lâu tống Tân Tiệm (Vương Xương Linh)
56. Quá Hương Tích tự (Vương Duy)
57. Quân hành (Lí Bạch)
58. Quy ẩn (Trần Phốc)
59. Quy gia (Đỗ Mục)
60. Song yển lý (Lí Bạch)
61. Sơ xuân tiêu vũ (Hàn Dũ)
62. Sương nguyệt (Lí Thương Ẩn)
63. Tam niên biệt (Bạch Cư Dị)
64. Tảo khởi (Lí Thương Ẩn)
65. Tảo phát Bạch đế thành (Lí Bạch)
66. Tân giá nương (Vương Kiến)
67. Tặc bình hậu tống nhân bắc qui
68. Tặng Lí Bạch (Đỗ Phủ)
69. Tặng Ông Luân (Lí Bạch)
70. Tầm ẩn giả bất ngộ (Giả Đảo)
71. Tần Hoài dạ bạc (Đỗ Mục)
72. Thạch Hào lại (Đỗ Phủ)
73. Thanh minh (Đỗ Mục)
74. Thái liên khúc (Lí Bạch)
75. Thiên mặt hoài Lí Bạch (Đỗ Phủ)
76. Thu hứng (Đỗ Phủ)
77. Thu phó ca (Lí Bạch)
78. Thu tứ (Lí Bạch)
79. Tì bà hành (Bạch Cư Dị)
80. Tiên tử tống Lưu Nguyễn xuất động (Tào Đường)
81. Tiên tử động trung hữu hoài Lưu Nguyễn (Tào Đường)
82. Tiễn biệt hiệu thư Thúc Vân ... (Lí Bạch)
83. Tĩnh dạ tư (Lí Bạch)
84. Tống biệt (Vương Duy)
85. Tống Nguyên Nhị đi sứ Tây An (Vương Duy)
86. Trúc lý quán (Vương Duy)
87. Tuyệt cú (Đỗ Phủ)
88. Tử vi hoa (Bạch Cư Dị)
89. Tương giang (KD)
90. Tương tư (Bài ca đậu đỏ) Vương Duy
91. Văn Bạch Lạc Thiên tả giáng Giang Châu tư mã (Nguyên Chấn)
92. Vọng Lư Sơn bộc bố (Lí Bạch)
93. Vô đề (Lí Thương Ẩn)
94. Xích bích (Đỗ Mục)
95. Xuân hiểu (Mạnh Hạo Nhiên)
96. Xuân oán (Kim Xương Tự)
97. Xuân tịch lữ hoài (Thôi Đồ)
98. Xuân tình (Vương Giá)
99. Xuân tứ (Lí Bạch)
100. Xuân vọng (Đỗ Phủ)

Phụ lục 1: Thư gửi Nguyên Chấn (Bạch Cư Dị)

Phụ lục 2: Đọc thêm **10 bài Tống thi**

1. Đề Trúc Lâm tự (Chu Phóng)
2. Đông cảnh (Lưu Khắc Trang)
3. Lập thu (Lưu Hàn)
5. Nguyên đán (Vương An Thạch)
6. Tây giang nguyệt (Chu Đôn Nho)
7. Thôn cảnh tức sự (Ông Quyển)
8. Thôn văn (Lôi Chấn)
9. Xuân nhật ngẫu thành (Trình Hiệu)
10. Xuân tiêu (Tô Đông Pha)

Bạt : Lời cuối tập của soạn giả

1. Ân chế tứ thực vu Lệ Chính điện thư viện yến phú lâm tự

恩制赐食于丽正殿书院宴赋林字

Ēn zhì cì shí yú Lì Zhèng diàn shū yuàn yàn fù lín zì

Được ơn vua ban yến tiệc ở Lệ Chính điện thư viện, viết bài thơ vắn “lâm”

(Trương Thuyết 张说 Zhang Shuo)

东壁图书府 西园翰墨林 诵诗闻国政 讲易见天心 位窃和萱重 恩滔醉酒深 载歌春兴曲 情竭为知音	Dōng Bì tú shū fǔ Xī yuān hán mò lín Sòng Shī wēn guó zhèng Jiǎng Yì jiàn tiān xīn Wèi qiè hé xuān zhòng Ēn tāo zuì jiǔ shēn Zài gē chūn xìng qǔ Qíng jié wèi zhī yīn
--	--

Phủ Đông Bích chứa sách Vườn phía Tây nhiều nho sĩ Đọc Kinh Thi biết việc nước Giảng Kinh Dịch hiểu lòng trời Chức vụ cao được vua trọng Ơn vua cuồn cuộn, (vừa) uống rượu say sưa vừa hát khúc nhạc xuân Tận tình vì người tri âm	Đông Bích đồ thư phủ Tây viên hàn mặc lâm Tụng Thi, văn quốc chính Giảng Dịch, kiến thiên tâm Vị thiết hoà huyên trọng Ân thao tuý tửu thâm Tài ca xuân hứng khúc Tình kiệt vị tri âm
---	--

dịch thơ :

Đông Bích nơi vừa sách
Vườn tây học giả đầy
Đọc Thi nghe việc nước
Giảng Dịch thấy lòng trời
Chức trọng xin ra sức
Ơn dày được rượu say
Thơ ngâm hoà điệu hát
Tạ ơn vua cao dày

(Ngô Văn Phú)

Ghi chú:

Đông và Bích là tên hai ngôi sao trong nhị thập bát tú (chòm sao văn chương). Vì thế nhà Đường lấy hai chữ Đông Bích đặt tên thư viện hoàng gia đặt ở Lệ Chính điện.

Thi: Kinh Thi, Dịch: Kinh Dịch.

Cuốn Thiên gia thi (Nhà xuất bản Hội nhà văn 1998- soạn giả Ngô Văn Phú) đã nhầm lẫn : chữ cuối câu 6 in lầm là “đồng” , in đúng phải là “thâm”. Có lẽ cũng in sai cả chữ “tao” nghĩa là “cuộn cuộn” thành “tao” nghĩa là “được nhờ” .

Soạn giả Ngô Văn Phú dịch nghĩa câu 7 là: “Ngâm vang thơ, hoà theo lời nhạc chúc tụng “, e rằng sai nguyên tác. Phải dịch luôn câu 6 và 7 thành một câu liền mạch: “*vừa uống rượu vừa ca hát*”, chứ không phải “vừa ngâm thơ vừa hát”.

2. Bái tân nguyệt 拜新月 Bài xīn yuè Lạ trăng mới

Lí Đoan 李端 Lǐ Duan

<p>开帘见新月 即便下阶拜 细语人不闻 北风吹裙带</p>	<p>Kāi lián jiàn xīn yuè Jì biàn xià jiē bài Jì yǔ rén bù wén Bèi fēng chuī qún dài</p>
<p>Mở rèm thấy vầng trăng mới Liền bước xuống thềm vái trăng Thì thầm khấn không ai nghe thấy Gió bắc thổi dải quần bay lên</p>	<p>Khai liêm kiến tân nguyệt Tức tiện há giai bài Tế ngữ nhân bất văn Bắc phong xuy quần đới</p>

dịch thơ

Mở rèm thấy tấm trăng non
Thềm trên bước xuống vái luôn trăng này
Khẽ lời khấn, chẳng ai hay
Thoảng cơn gió bắc thổi bay dải quần

(Tản Đà dịch- báo Ngày Nay số 117 ngày 3.7.1938)

Lời bàn :

Yêu quý trăng sáng đến độ sùng bái như thế đấy ! Người ta nói lúa mới, nắng mới, còn trăng thì non, già . . .Thi sĩ Lí Đoan nói “ trăng mới” ,ấy là trăng đầu tháng (thượng huyền nguyệt). Ta nhớ đến Cao Bá Quát (được thể hiện thành nhân vật Huấn Cao- truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân) từng nói : “Nhất sinh đề thủ bái mai hoa” (Một đời chỉ biết cúi lạ hoa mai) . . . Một người lạ trăng, người kia lạ hoa .

拜新月

3. Bần nữ 贫女 Pín nǚ

Tần Thao Ngọc 秦韬玉 Qín Tāo Yù (đỗ tiến sĩ năm 882, Văn Đường)

<p>蓬门未识绮罗香 拟托良媒亦自伤 谁爱风流高格调 共怜时世检梳妆 敢将十指夸针巧 不把双眉斗画长 苦恨年年压金线 为他人作嫁衣裳</p>	<p>Péng mén wèi shí qǐ luō xiāng Nǐ tuō shàng liáng méi yì zì Shuí ài fēng liú gāo gè diào Gòng lián shí shì jiǎn shū zhuāng Gǎn jiāng shí zhǐ kuā zhēn qiǎo Bù bǎ shuāng měi dòu huà cháng Kǔ hèn nián nián yā jīn xiàn Wèi tā rén zuò jià yī cháng</p>
--	--

v

<p>Con gái nhà nghèo Nhà tranh chưa biết mùi lụa là Muốn nhờ mai mối lại ngại bẽ bàng Ai thích phong lưu kiêu cách điệu đàng Cùng thương người mặc mặc y trang Dám lấy mười ngón kim chỉ khéo tay Không cậy đôi mi nét kẻ dài . . . Khổ nỗi hàng năm thêu kim tuyến Cho người ta có trang phục tân hôn</p>	<p>Bần nữ Bồng môn vị thức ý la hương Nghĩ thác lương môi diệc tự thương Thùy ái phong lưu cao cách điệu Cộng liên thời thế kiệm sơ trang Cảm tương thập chỉ khoa châm xảo Bất bả song mi đấu họa trường Khổ hận niên niên áp kim tuyến Vị tha nhân tác giá y thương</p>
---	---

Lời bàn :

Rất hiếm những bài thơ về người lao động bình dân .

Việt Nam có bài thơ “Bàn nữ thán” không rõ tác giả . Chắc cũng có ảnh hưởng từ bài *Bàn nữ* .
dịch thơ

Lụa là chưa bén mũi sang,
Muốn cậy băng nhân ngại bẽ bàng.
Ai thích thanh cao giàu cách điệu,
cùng thương mộc mạc kém thời trang.
Dám khoe mười ngón đường kim khéo,
Không cậy đôi mi nét kẻ trường.
Ngán nỗi hàng năm theo áo cưới,
để người làm dáng với tân lang
(Lí Phúc Điền dịch)

4. Cầm sắt 锦瑟 Jǐn sè

Lí Thương Ẩn 李商隐 Lǐ Shāng Yǐn

<p>锦瑟无端五十弦 一弦一柱思花年 庄生晓梦迷蝴蝶 亡帝春心托杜鹃 沧海月明珠有泪 蓝田日暖玉生烟 此情可待成追忆 只是当时已惘然</p>	<p>Jǐn sè wú duān wǔ shí xián Yī shēng yī zhù sí huā nián Zhuang shēng xiǎo mèng mī hú dié Wàng dì chūn xīn tuō dù juan Qiāng hǎi yuè míng zhū yǒu lèi Lan Tián rì nuǎn yù shēng yān Cǐ qíng kě dāi chéng zhuī yì Zhǐ shì dāng shí yǐ wǎng rán</p>
--	--

Đàn cầm sắt 50 dây, biết đâu là manh mối !
Mỗi giây một trụ đàn nghĩ về tuổi hoa niên
Trang sinh giấc mộng buổi sớm mơ hoá bướm
Vọng để lòng xuân gửi vào chim đỗ quyên,
(Tiếng đàn như) bể xanh trắng sáng, ngọc trai ứa lệ
ấm áp trời Lam Điền, ngọc sinh khói vẫn .
Tình này còn dằng dai ghi nhớ mãi
Hay chỉ là nỗi lòng gắt gay trong thoáng chốc !

Cầm sắt vô đoan ngũ thập huyền
Nhất huyền nhất trụ tứ hoa niên
Trang sinh hiểu mộng mê hồ điệp
Vọng để xuân tâm thác đỗ quyên
Thương hải nguyệt minh, châu hữu lệ
Lam Điền nhật noãn, ngọc sinh yên
Thử tình khả đãi thành truy ức
Chỉ thị đương thời dĩ vãng nhiên

Chú thích :

Theo truyền thuyết cây đàn đầu tiên 50 dây do thần linh chế tác, giao cho nữ thần Tố Nữ giữ và dạy người biết đàn. Từ đó sinh ra thể tài “tranh tố nữ” vẽ các nữ diễn viên, nhạc công .

Thành ngữ nói “ duyên cầm sắt ” . Ý nói mối duyên đẹp, lãng mạn như cây đàn cầm sắt .

Trang sinh : Trang Chu nhà triết học cổ đại với “ giấc mơ hoá bướm ” .

Vọng đế : vua nước Thục thời cổ đại, theo truyền thuyết nhường ngôi cho viên tướng Miết Linh sau mất luôn cả vợ, khi chết hoá thành con chim (đỗ quỳên, đỗ vũ, tử qui, chim cuốc) kêu “ quốc quốc “ tiếc rẽ ngại vàng .

Lam Điền : một vùng núi ở tỉnh Thiểm Tây nơi có nhiều ngọc quý .

Chúng tôi đã hiệu đính phần dịch nghĩa rất nhiều khi dùng bản của ông Phú.

Bản “Đường thi tam bách thủ” của ông Ngô Văn Phú in sai :

Câu 1 : huyền : dây đàn (xián : 弦) ghi thành (xuán : 玄) nghĩa là màu đen, huyền bí .

Câu 3 : hồ : 湖 (hồ điệp: con bướm) thành: 湖 (cái hồ ao)

Lời bàn :

Lí Thương Ẩn làm thơ phong cách lãng mạn, đài các quý tộc .

Phần sau ta sẽ còn đọc bài “Vô Đề” của ông quen thuộc hơn với người Việt Nam . . .

5 . Chương Đài liễu 章台柳 Zhang tái liễu

Hàn Hoành (韩 横 Hán Hén) và Liễu thị (柳 氏 Liǔ shì)

Giai thoại :

Hàn Hoành (hoặc Hàn Hồng) hồi trẻ chưa thành danh, yêu nàng kĩ nữ tên Liễu thị rồi cưới nàng làm thiếp. Sau Hàn đi làm quan nơi xa, gặp thời chiến loạn nên không mang theo Liễu thị, để nàng ở lại phố Chương Đài, kinh đô Trường An . Ba năm sau, Hàn cho người mang một gói vàng và lá thư về cho Liễu . Lá thư ghi một bài thơ . Đọc thư, Liễu cảm động rơi lệ, cảm tác bài thơ hồi đáp mà gửi cho Hàn. Về sau Liễu thị bị viên tướng kiêu binh là Sa Tra Lợi bắt làm thiếp, rất ưu ái nàng . Ngày trở về Hàn Hoành chỉ biết buồn bã khôn nguôi chẳng biết làm sao được. May sao có một người bạn là Hứa Tuấn cảm thông với Hàn, đứng cầm lập mưu cướp lại Liễu thị đưa về cho Hàn . Vợ chồng thi nhân lại được xum họp đầm ấm

<p>章台柳 章台柳 昔日青青今在否 纵使长条自旧垂 也应攀折他人手</p>	<p>Zhang Tái liǔ , Zhang Tái liǔ Xī rì qīng qīng jīn zài fǒu Zòng shǐ cháng tiáo zì jiù chuí Yě xīng pān zhè tā rén shǒu</p>
---	---

<p>Liễu Chương đài Liễu Chương Đài, liễu Chương Đài ! Ngày trước xanh xanh nay còn không ? Cho dù cành dài còn rủ xuống như hồi ấy Có lẽ đã bẻ vào tay người khác rồi .</p>	<p>CHƯƠNG ĐÀI LIỄU Chương Đài liễu, Chương Đài liễu! Tích nhật thanh thanh kim tại phủ ? Túng sử trường điều tự cựu thủy Đã ưng phan chiết tha nhân thủ.</p>
--	---

(Dị bản : câu chót là « *Cũng nên bẻ vào tay người khác* », Hàn Hoành tỏ ý thông cảm với Liễu thị cho dù nàng có đi theo người khác)

Dịch thơ:

Liễu ơi, hỡi Liễu Chương Đài
Ngày xưa xanh biếc, hỏi nay có còn ?
Vĩ tơ buông vẫn xanh rờn,
Hay vào tay khác có còn nguyên xưa ?

Liễu thị hồi đáp : 柳氏回答 (Liǔ shì huí dà)

杨柳枝被芳非节 所恨年年赠离别 一叶随风忽报秋 纵使君来起堪折	Yāng liǔ zhī , fāng fēi jié Suǒ hèn nián nián zèng lí bié Yī yè suí fēng hū bào qiū Zòng shǐ jūn lái qǐ kān zhé
--	--

Liễu thị trả lời :

Cành dương liễu đang độ tốt tươi
Đáng giận năm năm phải tặng cho sự biệt li
Một chiếc lá theo gió chợt báo thu sang
Cho dù anh có đến thì làm sao có thể bẻ được nữa !

Dương liễu chi, phương phi tiết
Khả hận niên niên tặng li biệt
Nhất diệp tuý phong hốt báo thu,
Túng sử quân lai khởi kham chiết !

Dịch thơ :

Xanh non cành liễu đương tươi
Năm năm luống để tặng người biệt ly
Thu sang quện lá vàng đi
Chàng về biết có còn gì bẻ vin !

Lời bàn :

Trong Truyện Kiều, thi hào Nguyễn Du viết :

Nhớ lời nguyện ước ba sinh.
Xa xôi ai có thấu tình chẳng ai ?
Khi về hỏi liễu Chương Đài
cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay ?

Bà Huyện Thanh Quan cũng viết :

CẢNH CHIỀU HỒM
Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn
Tiếng ốc xa đưa vắng trống dồn
Gác mái ngư ông về viễn phố
Gõ sừng mục tử lại cô thôn
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi
Dặm liễu sương sa khách bước dồn
Kẻ chốn Chương Đài, người lữ thứ
Lấy ai mà kể chuyện hàn ôn !

Hai thi sĩ Việt Nam đều tâm đắc hình ảnh *Liễu Chương đài* và vận dụng rất tự nhiên. Nguyễn Du nghĩ về tình trai gái khi chọn cây liễu Chương Đài, để viết về tâm trạng Thuý Kiều (cô

tưởng tượng rằng khi chàng Kim quay lại tìm mình sẽ bồi hồi lo lắng thế nào ...) . Còn Bà Huyện Thanh Quan có lẽ viết về người tri âm tri kỉ chứ không hẳn tình yêu trai gái. Chẳng lẽ bà lại nghĩ chồng như «liễu». Mỗi nghệ sĩ yêu cây liễu theo cách khác nhau.

Nhìn thấy dáng liễu ai mà chẳng khỏi yêu . Ở Việt Nam cây liễu rất hiếm hoi, đôi khi có ở miền Bắc, nhất là Hà Nội, cây dương liễu còn là một biểu tượng của Thăng Long Hà Nội . Bờ hồ Hoàn Kiếm có một ít cây xoã tóc ven bờ nước. Trong sân vườn khách sạn La Thành phố Đội Cấn có hàng liễu xanh là lướt chào đón khách .

Có lần lang thang trong Công viên hoa Đà Lạt, ta mừng rỡ gặp liễu (Tháng 8 năm 2003 dẫn đoàn SV khoá 1C đại học Ngữ văn đi thực tế Đà Lạt) . Hỏi ra mới biết đó là *tràm bông đỏ* chứ không phải liễu. . . Soạn giả không thích câu thơ Xuân Diệu "*Rặng liễu âm thầm đứng chịu tang . Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng*". Câu thơ chỉ bày tỏ được cái khéo bút ! Nhà thơ Xuân Diệu sử dụng điển cố của Đường Thi khá áp đặt, giống như ông Huy Cận khi viết câu cuối của *Tràng giang*.

Trong phim Trung Quốc, các lâu đài vườn cảnh quý tộc đều thấp thoáng bóng liễu xanh. Cảnh an nhàn thông thả hiện ra dưới cành liễu hiền hoà đù đưa.

Ồi liễu xanh, biết nói mấy cho vừa ! Thật không gì sánh nổi với Liễu Xanh. Ước sao trong cái vườn nghĩ hưu của mình sau này sẽ mọc lên một bóng liễu xanh xanh . . .

6. Cung oán 宫怨 Gōng yuàn

Tư Mã Lễ 司马礼 Si Mã Lǐ

<p>柳影参差掩画楼 晓莺啼送满宫愁 年年花落无人见 空竹春泉出御沟</p>	<p>Liǔ yǐng cēn cī yǎn huà lóu Xiǎo yīng tí sòng mǎn gōng chóu Nián nián huā luò wú rén jiàn Kōng zhú chūn quán chū yù gōu</p>
--	--

○

Nỗi oán hờn trong cung

Bóng liễu loi thôi che lầu hoạ vẽ
Sáng sớm tiếng oanh hót xua nỗi buồn ngập cung điện
Hàng năm hoa rụng chẳng ai để ý
Như con quay theo suối xuân chảy ra theo dòng ngự

Cung oán

Liễu ảnh sâm si yểm hoạ lầu
Hiểu oanh đề tống mãn cung sầu
Niên niên hoa lạc vô nhân kiến
Không trực xuân toàn xuất ngự câu

Nỗi oán hờn trong cung

Tháp cao bóng liêu che lâu.
 Oanh kêu giục giã tiếng sầu đầy cung,
 Hoa rơi nào thấy ai trông,
 Luống theo ngọn suối ra vùng ngự câu
 (Nguyễn Huy Như dịch)

Chú thích - Dòng ngự : dòng nước suối (giả) trong vườn nhà vua
 Tuy không nói rõ “ai ” (vô nhân) nhưng ta biết đó là nhà vua.

Lời bàn :

Không khỏi nhớ đến *Cung oán ngâm khúc* viết bằng chữ Nôm của Ôn Như hầu Nguyễn Gia Thiều Nhà thơ Việt Nam đã viết một bản ngâm khúc song thất lục bát, dài tới 356 câu, thoả mãn hơn bài tứ tuyệt của thi sĩ họ Tư Mã nhà Đường. Mặt khác Ôn Như Hầu còn mượn thân phận người cung nữ để than thở số phận mình, khát vọng của nhà thơ, triết lý của nho sĩ trước cuộc đời nhốn nháo thời Lê- Trịnh, cũng như Nguyễn Du than tiếc nàng Tiểu Thanh cũng là tự than vãn số phận mình (Độc Tiểu Thanh ký).

7. Cửu nguyệt cửu nhật ức Sơn Đông huynh đệ

Vương Duy 王维 Wáng Wēi

<p>九月九日忆山东兄弟</p> <p>独在异乡为异客 每逢佳节倍思亲 遥知兄弟登高处 遍插茱萸少一人</p>	<p>Jiǔ yuè jiǔ rì yì Shan Dong xiong dì</p> <p>Dù zài yì xiāng wéi yì kè Měi féng jiā jié bèi sī qīn Yáo zhī xiong dì dēng gāo chù Biàn chā zhū yú shǎo yì rén</p>
<p><u>Dịch nghĩa :</u> Ngày Tết 9 tháng 9 nhớ anh em Sơn Đông</p> <p>Một mình ở xứ lạ làm người khách lạ Mỗi lần tiết đẹp càng nhớ những người thân thích bội phần. Tuy ở xa cũng đoán biết nơi anh em đang lên cao , Ai ai cũng cài cành thù du, chỉ thiếu một người.</p>	<p>Cửu nguyệt cửu nhật ức Sơn Đông huynh đệ</p> <p>Độc tại dị hương vi dị khách, Mỗi phùng giai tiết bội tư nhân. Dao tri huynh đệ đăng cao xứ, Biển sấp thù du thiếu nhất nhân.</p>

Dịch thơ:

Chiếc gối quan hà nghiêng đất khách;
 Trùng dương tiết đến nhớ thương ai.
 Cảnh thù tưởng lúc lên cao bé,
 Đủ mặt anh em thiếu một người.
 (Tùng Văn. dịch)

Lời bàn :

Câu mở đầu : “Một mình làm khách lạ nơi đất lạ”. Hai tiếng “lạ”, bị “lạ” tới hai lần thì càng buồn hơn ! SV chú ý phân tích ý thơ như sau : ở ngay quê nhà có người vẫn là “khách lạ” đối với người làng, nhưng chỉ “lạ” một lần thôi. Đến ở xứ lạ thì bị lạ tới hai lần. Lại chỉ một mình” nữa. Câu thơ mở đầu ngắn thế mà tầng tầng lớp lớp . . .

Vương Duy, người thực là bạn tri âm của muôn đời !

8. Dao sát oán 瑶瑟怨 Yáo sè yuàn

Ôn Đình Quân 温庭均 Wēn Tíng Jūn

冰簟银床梦不成 碧天如水夜云轻 雁来远过潇湘去 十二楼中月自明	Bīng diàn yīn chuáng mèng bù chéng Bì tiān rú shuǐ yè yún qīng Yàn lái yuǎn guó Xiāo Xiāng qù Shí èr lóu zhōng yuè zì míng
--	---

c

<p>Nỗi oán của đàn ngọc Chiếu bạc, giường bạc, mộng không thành Trời xanh như nước, mây đêm mỏng nhẹ Tiếng nhạn xa đã bay qua Tiêu Tương Trong khoảng mười hai lầu, một vầng trăng tự sáng</p>	<p>Dao sát oán Băng điểm ngân sàng mộng bất thành Bích thiên như thủy dạ vân khinh Nhạn lai viễn quá Tiêu Tương khứ Thập nhị lâu trung nguyệt tự minh</p>
---	--

dịch thơ :

Chiếu bạc, giường bạc, mộng không thành
 Mỏng nhẹ mây đêm, trời nước xanh
 Qua khỏi Tiêu Tương, tiếng nhạn đuối
 Mười hai lầu vắng, một vầng trăng

(NVPhú)

Chú thích : sông Tiêu Tương xem điển cố ở bài *Tương Giang* (bài số 87) .
 Ở đây nói nỗi niềm tương tư trai gái.
 Ôn Đình Quân sống thời Văn Đường, phần nhiều thơ ông viết về tình yêu .
 Lời thơ tình yêu rất kín đáo, tao nhã.

9. Diễm nữ từ 艳女词 Yǎn nǚ cí

Lương Hoàng 梁簧 Liang Huáng

露井桃花发 双双燕静飞 美人姿态里 春色上罗衣 自爱频窥镜 时羞欲掩扉 不知行路客 遥惹五香归	Lù jǐng táo huā fā Shuāng shuāng yàn jìng fēi Měi rén zī tài lǐ Chūn sè shàng luō yī Zì ài pín kuī jìng Shí xiū yù yàn fēi Bù zhī xíng lù kè Yáo rě wǔ xiāng guī
--	---

v

Bài ca người đẹp Hoa đào lộ tình mọc ra	Diễm nữ từ Lộ tình đào hoa phát
---	---

Song đôi chim yến thành thơi bay Mĩ nhân trong một dáng vẻ riêng vẻ xuân xinh trên tấm áo lụa Hài lòng nhiều lần ngắm mình Lúc lại e thẹn muốn kéo cửa che Chẳng biết có khách đang đi bên ngoài từ xa đã thường thức mùi thơm ngũ hương	Song song yến tịnh phi Mĩ nhân tư thái lý Xuân sắc thượng la y Tự ái tần khuy kính Thời tu dục yếm phi Bất tri hành lộ khách Dao nhạ ngũ hương qui
--	--

Dịch thơ :

Hoa đào lộ tịnh mới khai
Song song chim yến thành thơi lượn vòng
Ấy là người đẹp tư dung
Vẻ xuân mơn mớn ở trong áo lụa
Soi luôn nét mặt đậm đà
Ngượng ngừng có lúc cửa hoa muốn cài
Hay đâu có khách dạo ngoài
Xa xa hưởng lấy những mùi hương thơm

(Trần Trọng Kim)

Chú thích và lời bàn : Có loại hoa đào tên là “lộ tịnh”. “Ngũ hương” còn gọi “thanh mộc hương” là một loại hương mĩ phẩm phụ nữ dùng trang điểm. Bài thơ tả một mĩ nhân với tâm lí rất tinh tế, thú vị . Mĩ nhân nửa muốn phô ra sắc đẹp nửa lại e ngại muốn che giấu. Nhưng mùi hương thơm đã phát lộ thì không che giấu được, khách đi đường đã phát hiện thấy rồi .

“Diễm” và “lệ” là một vẻ đẹp đặc biệt của người con gái đẹp, khác với chữ “mỹ” 美 thông thường. Chữ “diễm” gồm những nét khá phức tạp, có bộ “sắc” bên phải, bên trái dưới gồm bộ “đậu”, trên là 2 bộ “điền” cân đối và hai bộ “thập” đối xứng. Chữ “lệ” cũng rất hoa mĩ. Mĩ học Trung Hoa quả là phong phú . Nhìn nét chữ đã thấy người đẹp lạ .

Diễm lệ 艳丽 (Hán cổ) và Diễm lệ 艳丽 (Hán mới)

10 . Dịch thủy tống biệt 易水送别 Yì shuǐ sòng bié

Lạc Tân vương 骆宾王 Lùo Bīn Wáng

<p>此地别燕丹 壮士发冲冠 昔时人已没 今日水犹寒</p>	<p>Cǐ dì bié Yān Dān Zhuàng shì fà chōng guān Xī shí rén yǐ mēi Jīn rì shuǐ yóu hán</p>
<p>Chia tay ở sông Dịch Nơi này từ biệt Yên Đan Tráng sĩ tóc dựng cả mũ Người xưa đã mất rồi Nước sông còn lạnh buốt</p>	<p>Thử địa biệt Yên Đan Tráng sĩ phát xung quan Tích thời nhân dĩ một Kim nhật thủy do hàn</p>

Lời bàn :

Cảm hứng vịnh sử, thi nhân nghĩ về thời cuộc. Lúc này, thi nhân nhớ đến một anh hùng thất thế (hiệp sĩ Kinh Kha thời Chiến quốc liều mình đi ám sát Tần Thủy Hoàng không thành) . Điều đó không phải ngẫu nhiên vô tình. Nhà thơ mong muốn một bậc anh hùng xuất hiện ngay giữa thời nhà Đường để trừng trị kẻ hôn quân . Nhà thơ cũng tiếc cho bao anh hùng đã hi sinh vô ích. . .

Hình ảnh “nước sông còn lạnh buốt” là trọng tâm dồn nén xúc cảm. Lạnh buốt là nỗi đau hôm nay chứ không phải nỗi đau ngày xưa . . . Khi phân tích, sinh viên cần chú ý vào câu cuối này thì mới có đường phát triển ý tưởng bình luận .

11. Du tử ngâm

Mạnh Giao 孟郊 Mèng Jiāo

<p>游子吟</p> <p>慈母手中线 游子身上衣 临行密密缝 意恐迟迟跪 谁言寸草心</p>	<p>Yóu z ĭ yīn</p> <p>Cí mǔ shǒu zhōng xián Yóu z ĭ shēn shàng yī Lín xíng mì mì féng Yì kǒng chí chí guī Shuí yān cùn cǎo xīn Bào dè sān chūn huī</p>
--	--

报得三春晖	
Khúc ngâm của đứa con đi xa Mẹ hiền sợi chỉ trong tay Con xa mặc áo trên thân Sắp đi, mũi chỉ càng kĩ lưỡng Lo lắng con chờ lâu Ài bảo tác lòng cổ đau Đáp ơn bóng nắng ba xuân	Từ mẫu thủ trung tuyến Du tử thân thương y Lâm hành mật mật phùng Ý khùng trì trì qui Thủy ngôn thốn thảo tâm Báo đắc tam xuân huy

Mẹ từ sợi chỉ trong tay,
Trên mình du tử áo may vội vàng.
Sắp đi mũi chỉ kĩ càng,
Sợ con đi đó nhờ nhàng chờ lâu.
Chút lòng tác cổ dễ đau,
Bóng ba xuân đáp ơn sâu cho vừa.
(KD)

Lời bàn :

Người Trung Quốc đặc biệt coi trọng chữ Hiếu . Thành ngữ tục ngữ khá nhiều về đức tính này . Tập truyện kể “Nhị thập tứ hiếu” trở thành sách học của trẻ em Trung Hoa từ bao đời .

Cấu tạo chữ “hiếu” đã thể hiện rõ ý nghĩa .孝 gồm 2 phần : phần trên là bộ phận chính của chữ *lão* (già), phần dưới là chữ *tử* (con) . Con phải ở dưới, đội cha mẹ già ở trên đầu. Từ xưa đã vậy, ngày nay nói nữa vẫn không thừa !

孝

12. Đào hoa Khê 桃花溪 (Táo huā xī)

Trương Húc (张旭) Zhang Xù

隐隐飞桥隔野烟 石矶西畔问渔船 桃花尽日随流水	Y ĭ n y ĭ n fēi qiáo gè yě yān Shí chí xī pàn wèn yú chuán Táo hua jìn rì suī liú shuǐ
--	--

洞在清溪何处边	Dòng zài qīng Xī hé chù biān
dịch nghĩa Suối hoa đào Ẩn hiện cầu treo sau làn khói đồng Ở phía tây hòn đá, hỏi thăm thuyền chài : Hoa đào suốt ngày trôi theo dòng nước động suối trong về phía bên nào ?	Đào hoa Khê Ẩn ẩn phi kiều cách dã yên Thạch cơ tây bạng, vấn ngư thuyền Đào hoa tận nhật tùy lưu thủy Động tại thanh Khê hà xứ biên ?

Cầu bay cách khói mờ mờ,
 Hỏi thăm thuyền cá đậu bờ đá kia.
 Suốt ngày nước chảy hoa đi,
 Chẳng hay trong suối, động kè mé nao?
 (Trần Trọng Kim dịch)

Lời bàn :

Ý tưởng chủ yếu của bài thơ là “suối hoa đào” gợi nhớ điển cố suối Đào nguyên và hai chàng Lưu Thần, Nguyễn Triệu đi hái thuốc gặp suối Hoa Đào, rồi tìm thấy động Thiên Thai nơi ở của thần tiên. Cảm hứng Đạo giáo thấp thoáng trong thơ. Nhớ tới bài thơ “ Hoàng hạc lâu” của Thôi Hiệu , “Vô đề” của Lí Thương Ẩn đều mơ tưởng đi tìm cõi Bồng Lai - một chốn thần tiên khác.

13. Đáp nhân

Thái thượng ẩn giả 太尚 隱者 Tài shàng yǐn zhè

答人 偶来松下	Dá rén Ōu lái sòng shù xià
------------	-------------------------------

<p>高枕石头眠 山中无历日 寒尽不知年</p>	<p>Gāo zhěn shí tóu mián Shān zhōng wú lì rì Hán jìn bù zhī nián</p>
<p><u>dịch nghĩa</u> Trả lời người Ngẫu nhiên đến dưới gốc cây tùng gối đầu lên tảng đá mà ngủ Trong núi không có lịch ngày tháng Lạnh đã hết, không biết đến tháng năm !</p>	<p>Đáp nhân Ngẫu lai tùng thụ hạ Cao trẩm thạch đầu miên Sơn trung vô lịch nhật Hàn tận bất tri niên</p>

Lời bàn :

Câu kết cho thấy : nhà thơ chỉ biết thời gian khi cảm thấy cái lạnh cái nóng của mùa vụ, không cần biết đến ngày giờ. Ấy là cuộc sống xuất thế, tránh khỏi mọi tục lụy, vui với núi non ung dung tự tại. Xã hội nhiễu nhương khiến thi nhân chán ngán mà tìm vào nơi núi non làm bạn với cây tùng . Hình ảnh cây tùng là biểu tượng cứng cỏi, hiên ngang, chịu đựng của người quân tử, bậc cao nhân .

14. Đăng cao 登高 Dēng gāo

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fǔ

<p>风急天高猿啸哀</p>	<p>Fēng jì tiān gāo yuān xiào āi</p>
----------------	--------------------------------------

渚清沙白鸟飞回 无边乐木萧萧下 不尽长江滚滚来 万里悲秋常作客 百年多病独登台 艰难苦恨繁霜鬓 潦倒新亭浊酒杯	Zhǔ qīng shā bái niǎo fēi huí Wú biān lè mù xiāo xiāo xià Bù jìn Cháng jiāng gǔn gǔn lái Wàn lǐ bēi qiū cháng zuó kè Bǎi nián duō bìng dú dēng tái Jiān nán kǔ hèn fán shuāng zuǎn Liào dǎo xīn tíng zhuó jiǔ bēi
---	---

V

Gió thổi mạnh, trời cao, tiếng vượn hót buồn thương, Trên bến trong, cát trắng, chim bay trở về tổ Biết bao cây rụng lá càng xơ xác tiêu điều Sông Trường Giang dài vô tận chảy cuộn cuộn Vạn dặm mùa thu buồn, thường chà đạp khách, Cõi đời trăm năm, nhiều bệnh một mình bước lên đài. Khổ hận gian nan (làm cho) búi tóc nhuộm đầy sương Lận đận gần đây phải ngừng chén rượu đục	Phong cấp thiên cao viên khiêu ai Chủ thanh sa bạch điều phi hồi Vô biên lạc mộc tiêu tiêu hạ Bất tận Trường Giang cổn cổn lai Vạn lí bi thu thường tác khách Bách niên đa bệnh độc đàng đài Gian nan khổ hận phồn sương mãn Lạo đảo tân đình trọc tiểu bôi
--	--

dịch thơ

Trèo lên cao

Gió mạnh trời cao vượn réo sào
 Bến trong cát trắng, chim về đâu ?
 Mênh mông cây rụng hiu hiu trải,
 cuộn cuộn Trường Giang chảy chảy mau.
 Muôn dặm sâu thu, thường tác khách,
 Trăm năm đa bệnh, dạo đài cao.
 Gian nan khổ hận đầu mau bạc,
 lận đận đành thôi chén rượu đào.

(Ngô Văn Phú)

Ghi chú:

Chén rượu đục: ý nói rượu xoàng, rẻ tiền.

Bản Đường thi tam bách thủ (soạn giả Ngô Văn Phú) chép sai một số chữ :

Câu 5: dịch nghĩa sai là “Muôn dặm sâu thu thường là khách xa nhà “.

Câu 7: “khổ hận” dịch sai là “khổ hạnh” .

Câu 8 : tửu bôi (chén rượu) viết sai là “ tiểu bối”. Tân đình : dịch sai là “mới phải ngừng”,
 dịch đúng nghĩa là : “gần đây phải ngừng”.

15. Đăng U châu đài ca

登幽州台歌

Dēng You zhou tái gē
 Bài ca trèo lên đài U Châu

Trần Tử Ngang 陈子横 Chén Zǐ Hēng

<p>前不见古人 后不见来者 想天地之悠悠 独怆然而涕下</p>	<p>Qián bù jiàn gǔ rén Hòu bù jiàn lái zhě Xiǎng tiān dì zhī yōu yōu Dú lián rán ér tì xià</p>
--	--

<p>Ngó trước không thấy (ai giống như) người xưa Nhìn về sau, chưa thấy người mới tới Nghĩ trời đất mênh mông chơi vơi Một mình thương cảm, bỗng nhiên nước mắt rơi xuống</p>	<p>Tiền bất kiến cổ nhân Hậu bất kiến lai giả Niệm thiên địa chi du du Độc thương nhiên nhi thế hạ</p>
---	--

Ngoảnh lại trước, người xưa vắng vẻ,
Trông về sau quạnh quẽ người sau.
Ngẫm hay trời đất dài lâu,
Mình ta rơi hạt lệ sầu chứa chan
(KD)

Lời bàn :

Đài U Châu về sau được xây dựng thành Bắc Kinh
Người soạn nghĩ rằng bài thơ mang cảm hứng lớn. Cái người mà nhà thơ trông đợi ấy phải là một nhân vật lý tưởng của thời đại, bậc anh hùng cái thế, minh quân của đất nước Trung Hoa. Khẩu khí bài thơ cho thấy Trần thi sĩ nghĩ về vận mệnh đất nước. Nỗi cô đơn của ông là tâm sự của một người ưu thời mẫn thế .

Một ngày nọ trong buổi chấm Luận văn của SV Dương Thuý Hằng do người soạn hướng dẫn (tháng 5/2004), ông bạn Phan Nhật Chiêu (Đại học KHXXH-NV thành phố Hồ Chí Minh) được mời phản biện, lại bảo đó là “ tâm sự một người thất vọng trong tình bằng hữu ”. Soạn giả thật ngỡ ngàng ! Chẳng lẽ là vậy ? Văn chương đa nghĩa, gây ra những cảm nhận khác nhau. Trần Tử Ngang đồng tình với Phùng Hoài Ngọc hay với ông Phan Nhật Chiêu nhỉ ? Có phải Chế Lan Viên từng viết: “ Ôi thương thay những thế kỉ vắng anh hùng / Những thế kỉ thiếu người mang thanh gươm nghìn cân ra trận” (“Người thay đổi đời tôi, Người thay đổi thơ tôi”). Soạn giả tin rằng Chế Lan Viên có cùng tâm sự, cảm hứng lớn lao như Trần Tử Ngang tiền bối .

16. Đăng vương các tự 藤王阁序 Téng wáng gé xù

Bài tựa đề gác Đằng Vương

Vương Bột 王勃 Wáng Bó

<p>落霞与孤鹜齐飞 秋水共长天一色 (. . .) 滕王高阁临江诸 佩玉鸣銮罢歌舞 画栋朝飞南浦云 朱帘暮卷西山雨 闲云潭影日悠悠 物换星移几度秋 各中帝子今何在 槛外长江空自流</p>	<p>Luò xiá yǔ gū wù qí fēi Qiū shuǐ gòng cháng tiān yī sè (. . .) Téng Wáng gāo gè lín jiāng zhǔ Pèi yù míng luān bà gē wǔ Huà dòng zhāo fēi Nán pǔ yún Zhū lián mù juǎn Xī Shān yǔ Xián yún tán yǐng rì yōu yōu Wú huán xīng yí jǐ tū qiū Gè zhōng dì zǐ jīn hé zài ? Kǎn wài cháng jiāng kōng zì liú</p>
--	--

<p>0 Ráng chiều với cánh cò lẻ cùng bay Nước thu cùng trời dài một sắc (. . .) Toà lầu Đằng Vương cao ngất bên bãi sông Đeo ngọc rung chuông ngừng hát múa Buổi sớm mây từ cửa bể Nam bay quanh nóc nhà chạm vẽ Buổi chiều, rèm son cuốn, (thấy) cảnh mưa ở núi phía Tây Mây lơ lửng, đầm lờng bóng, chuổi ngày dài dặc trôi Vật đổi sao dời, thu qua bao độ ? Con vua trong gác nay thấy đâu ? Ngoài hiên, sông dài cứ chảy hoài .</p>	<p>Lạc hà dữ cô vụ tế phi Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc (. . .) Đằng vương cao các lâm giang chữ Bội ngọc minh loan bãi ca vũ Hoạ đồng triều phi Nam phổ vân Châu liêm mộ quyển Tây sơn vũ Nhàn vân đàm ảnh nhật du du Vật hoán tinh di kỉ độ thu Các trung đế tử kim hà tại ? Hạ ngoại trường giang không tự lưu</p>
---	---

Chú thích : Đằng Vương là tước hiệu của Lí Nguyên Anh, con vua Đường Cao Tổ, Lí đã dựng một toà lầu ở Nam Xương, bên sông Tầm Dương, gọi tên là Đằng Vương các (các= gác= lầu) dịch thơ :

Gác Đằng cao ngất bãi sông thu
Ngọc múa vàng reo nay thấy đâu ?
Nam phổ mây mai quanh nóc vẽ
Tây sơn mưa tối, cuốn rèm châu
Đầm nước mây vờn ngày tháng trôi
Mấy phen vật đổi với sao dời
Đằng Vương thuở trước giờ đâu tá ?
Sông lớn ngoài hiên luống chảy hoài !

(Tương Như dịch)

Lai lịch và giai thoại Vương Bột :

Vương Bột tự là Tử An , 16,17 tuổi đã nổi tiếng thần đồng, hạ bút thành thơ. Cha Vương Bột làm thứ sử Giao Châu (Việt Nam), anh đi thăm cha , bị đắm thuyền chết ngoài biển, yếu thọ với 29 tuổi.

Bài thơ trên trích ra từ bài phú thể biền ngẫu (cũng gọi là bài “Tự” hoặc *Tựa*) là “ Đẳng Vương các tự” nhân dịp một bữa tiệc lớn được tổ chức ở Đẳng vương các. Vương Bột đọc theo yêu cầu của chủ nhân. Bài phú được mọi người tán thưởng, thán phục tài hoa của chàng thi sĩ trẻ . Nhưng về sau có người chê rằng “hai câu thơ đầu còn có chỗ dở”. . . Truyền thuyết kể rằng sau khi chết, hồn Vương Bột còn uất ức vì chưa hiểu tại sao người ta chê thơ mình nên đêm khuya thanh vắng thường hiện hình trên bãi biển, níu áo những văn nhân sĩ tử qua đường, miệng ngâm hai câu thơ trên và hỏi “ta đốt ở chỗ nào xin chỉ giúp” . Nhưng ai cũng chỉ khen hay. Hồn Vương không hài lòng, mắng sĩ tử kia còn dở hơn, đi thi khoa này ắt không đậu . Quả thật mấy người bị mắng đều thi rớt . Hồn Vương Bột sau đấy vẫn cứ dật dờ trên bãi biển.

Ngày nọ có một văn nhân đi ngang qua đấy, hồn ma Vương Bột lại hiện hình níu áo hỏi . Chàng văn nhân cười bảo : “ Nhà người từng nổi tiếng “tử kiệt Sơ Đường” mà bao năm không nhận ra cái đốt của mình ư ? ” . Nói xong dứt áo quay đi . Hồn Vương tha thiết nài nỉ khách giải thích . Khách văn nhân nghĩ chẳng đành phụ lòng cố thi nhân họ Vương bèn nói : “ Hai câu thơ thừa chữ “ dữ” (vói) và “ cộng” (cùng) . Nếu bỏ hai chữ ấy thì câu thơ thật tuyệt, gọn và thanh thoát lại liền mạch :

*Lạc hà cô vụ tề phi
Thu thủy tràng thiên nhất sắc*

Hồn Vương Bột ngẩn người hiểu ra, bèn bái tạ vị khách qua đường ... Từ đó không ai còn nhìn thấy bóng ma nhà thơ trẻ tài hoa Vương Bột xuất hiện nữa.

Lời bàn:

Chao ôi, sao lại có câu chuyện luy văn chương bi thiết mà thú vị đến thế !

Vì sao bao người khen bài thơ hay mà không nhận ra hai từ dư thừa. ? Người chê Vương Bột sao lại chẳng chịu nói ra ? Bĩ nhân cho rằng cái tài năng lập ý, chọn cảnh vật đã cao siêu đến nỗi nó lấn át hai giới từ dư thừa (dữ, cộng) khiến nhiều người không biết. Cho hay, văn chương chẳng biết đâu là bến bờ hoàn hảo. Thi sĩ Vương Bột chết thành ma vẫn trần trở không thể siêu thoát được. Hồn ma ông vẫn muốn làm cho câu thơ được toàn bích. Câu chuyện sáng tạo văn chương công phu như thế thực là kỳ thú lắm !

17.

Đề đô thành nam trang (đề tích sở kiến xứ)

Thôi Hộ 崔护 Cui Hù

<p>题 都 城 南 庄 (题 昔 所 见 处)</p> <p>去 年 今 日 此 门 中 人 面 桃 花 相 映 红 人 面 不 知 何 处 去 桃 花 依 旧 笑 东 风</p>	<p>Tí du chéng nán zhuang (Tí xī suǒ jiàn chù)</p> <p>Qù nián jīn rì cǐ mén zhong Rén miàn táo huā xiāng yǐng hóng Rén miàn bù zhī hé chù qù Táo huā yī jiù xiào chūn fēng</p>
--	--

v

<p>Ghi ở trang trại phía nam đô thành (Đề chỗ nhìn thấy gây ấn tượng)</p> <p>Năm trước ngày này ngay cửa này Mặt người, hoa đào ánh hồng lẫn nhau . . . Mặt người chẳng biết đã đi đâu Vẫn hoa đào năm ngoái đang cười giỡn với gió đông</p>	<p>Đề đô thành nam trang (Đề tích sở kiến xứ)</p> <p>Khứ niên kim nhật thử môn trung Nhân diện, đào hoa tương ánh hồng Nhân diện bất tri hà xứ khứ Đào hoa y cựu tiếu đông phong</p>
---	--

<p>Cửa đây năm ngoái cũng ngày này Má phấn, hoa đào ửng đỏ hây Má phấn giờ đâu, đâu vắng tá Hoa đào còn bốn gió xuân đây (Tân Đà dịch)</p>	<p>Hôm nay năm ngoái, cửa sài Hoa đào ánh với mặt người đỏ tươi Mặt người chẳng biết đâu rồi Hoa đào còn đó vẫn cười gió đông (Trần Trọng Kim dịch)</p>
--	---

Ghi chú : Gió thổi từ phía đông tức là gió mùa Xuân

Giai thoại về bài thơ khá phong phú, hấp dẫn. Đài Loan đã phóng tác ra một bộ phim “ Nhân diện đào hoa” nhiều tập mà chỉ dựa vào bài tứ tuyệt này .

Gợi ý SV phân tích

- SV cần chú ý vào chữ “ tương ánh hồng”- mặt người và hoa đào toả hồng lẫn nhau, nhà thơ không phân biệt rõ được. Vì sao không nhìn rõ ? - ấy là cách tả khéo về đẹp của thiếu nữ đồng thời bộc lộ tâm trạng thi nhân say đắm ngẩn ngơ đến nỗi hoa mắt. . .
- Một năm sau tìm đến, chàng chỉ chú ý “mặt người” nên vẫn coi hoa đào là “năm ngoái” mặc dù đích thực là *năm nay* . Bởi thế, hoa đào cười giỡn lại cái anh si tình. Đây là trường hợp độc đáo :

người buồn mà cảnh cứ vui . Người không thèm chú ý cảnh nên cảnh nó phản lại người, nó chẳng thèm chia sẻ nỗi ngẩn ngơ của anh, nó cười vào mũi thì nhân đấy.

- ❖ Nguyễn Du đã mượn ý thơ để tả Kim Trọng trở lại vườn thuy không gặp Kiều: :
Trước sau nào thấy bóng người
Hoa đào năm ngoài còn cười gió đông (câu 2748 Truyện Kiều)
- ❖ Nguyễn Khuyến :
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái
Một tiếng trên không ngỗng nước nào

18. Đề hoa cúc

Hoàng Sào 黄巢 Huáng Cháo

<p>题菊花</p> <p>飒飒西风满园才 蕊寒香冷蝶难来 他年我若为青帝 报与桃花一处开</p>	<p>Tí jù huā</p> <p>Sà sà xī fēng mǎn yuán cái</p> <p>Ruǐ hán xiāng lěng dié nán lái</p> <p>Tā nián wǒ ruò wéi qīng dì</p> <p>Bào yǔ táo huā yī chù kāi</p>
<p>Viết về hoa cúc</p> <p>Gió tây thổi ào ạt trong vườn hoa mới nở Nhị khô hương lạnh bướm khó bay đến Năm khác nếu ta làm chúa xuân sẽ truyền cho hoa đào nở ở cùng một chỗ đây.</p>	<p>Đề cúc hoa</p> <p>Táp táp tây phong mãn viên tài Nhị hàn hương lãnh điệp nan lai Tha niên ngã nhược vi Thanh đế Báo dữ đào hoa nhất xứ khai</p>

Vi vút đây vườn thổi gió tây,
Nhụy rầu hương lạnh bướm khôn bay.
Nếu xuân năm tới ta làm chúa,
Truyền với hoa đào nở khắp đây.

(Khương Hữu Dụng dịch)

Chú thích :

Vì không có bản Hán văn trong tay, người soạn bèn tự phiên âm ngược từ Việt ngữ sang Hán ngữ .

Lời bàn :

Lại một kiểu thơ ngôn chí của người anh hùng thất thế Hoàng Sào. Bài tứ tuyệt ngụ ý chí hướng lớn lao của Hoàng Sào, không thể nói rõ ý đồ mà phải giấu trong hình ảnh một vườn hoa dưới thời tiết lạnh buốt khắc nghiệt làm mất mùa hoa . Thời này văn nghệ tự do nên bài thơ trên được truyền tụng . Nếu vào thời Minh và nhất là Mãn Thanh thì do tinh thần cảnh giác cao độ của giai cấp thống trị ắt hẳn Hoàng Sào chưa kịp khởi nghĩa đã bị bắt giam theo luật hình ngục văn tự .

Gợi ý tiếp tục tìm hiểu : Vì sao nhà thơ đang thương tiếc hoa cúc gặp phải thời tiết xấu sớm chịu tàn phai lại chuyển sang hoa đào ở câu kết vậy ? Cần so sánh hai loài hoa này. Hoa cúc bình thường, dân dã, nở mùa thu - đặc trưng cho mùa này. Hoa đào đại diện về đẹp mùa xuân . Phải

chẳng bài tứ tuyệt này là lời hứa của thi nhân anh hùng Hoàng Sào muốn thay trời đổi đất, quyết tâm đem lại cảnh sắc hạnh phúc hơn nữa cho mọi người. Hoa cúc, hoa đào còn là hình ảnh tượng trưng cho con người mà nhà thơ anh hùng tự nhận vai trò chúa Xuân (Thanh đế) để ban phát sự sống cho tất cả loài hoa .

19. Điều minh giản

鸟鸣涧 Niǎo míng jiàn

Vương Duy 王维 Wáng Wēi

<p>人闲桂花落 夜静春山空 月出惊山鸟 时鸣在涧中</p>	<p>Rēn xián guì huā luò Yè jǐng chūn shān kōng Yuè chū jīng shān niǎo Shí míng zài jiàn zhōng</p>
<p>Khe chim kêu Người thanh thoi hoa quế rụng Đêm yên lặng non xuân vắng không Ánh trắng ló lên làm chim núi giật mình thình thoảng hót trong khe núi</p>	<p>Điều minh giản Nhân nhàn quế hoa lạc Đạ tĩnh xuân sơn không Nguyệt xuất kinh sơn điểu Thời minh tại giản trung</p>

Người nhàn hoa quế nhẹ rơi,
Đêm xuân lặng ngắt trái đồi vắng tanh.
Trắng lên, chim núi giật mình,
Tiếng kêu thũng thảng đưa quanh khe đồi.

(Ngô Tất Tố dịch)

Lời bàn:

Thi nhân Vương Duy đã đi sâu vào khe núi, hoà nhập làm một với cảnh vật. Nhà thơ như đã hoá thân vào con chim núi mà giật mình khi thấy trăng lên. (Bạn đã giật mình vì trăng lên bao giờ chưa ? Có thể vì ta chẳng để ý đón chờ trăng. Có lẽ ta bị cuốn hút vào những thứ ồn ào hào nhoáng khác) . “Giật mình” trong thơ không phải là sợ hãi, hoảng hốt. . .

Khi đọc bản dịch thơ, “tiếng kêu” của con chim núi ở cuối bài thơ khiến SV làm bài bị lạc hướng. Bởi hiểu theo tiếng thuần Việt “kêu” là sợ hãi . . . Nên bám theo nguyên tác, cảm thụ theo phiên âm Hán hoặc Hán Việt là tốt nhất. “Minh” nghĩa là “cát tiếng”, biểu lộ sự thích thú ngạc nhiên, không phải là sợ hãi. Dịch là “hót” cũng được nhưng bị trái âm. Bài thơ này là một trong nhiều trường hợp chứng tỏ rằng đọc hiểu theo bản dịch thơ rất dễ bị lầm lẫn, dù rằng bản dịch thơ đã cố gắng tối đa .

20. Đông Dương tửu gia tặng biệt 东阳酒家赠别

Dong Yang ji u jia zeng bie

Vi Trang 韦庄 Wei Zhuang

<p>天涯方叹异乡身 又向天涯别故人 明日五更孤店月 醉醒何处各沾巾</p>	<p>Tiān yā fāng tàn yì xiāng shēn Yòu xiàng tiān yā bié gù rén Míng rì wǔ gēng gū diàn yuè Zuì xǐng hé chù gè zhān jīn</p>
<p>Chia tay ở quán rượu Đông Dương Nơi góc trời than thở người xa lạ Lại hướng về bên trời từ biệt người cũ Sớm mai trăng cô đơn đếm hết năm canh Say tỉnh nơi nào cũng (lệ) ướt khăn</p>	<p>Thiên nhai phương thán dị hương thân Hựu hướng thiên nhai biệt cố nhân Minh nhật ngũ canh cô điểm nguyệt Tuý tỉnh hà xứ các triêm cân</p>

Bên trời lặn đạn đã thương thân,
Lại ở bên trời biệt cố nhân,
Trăng lặn canh tàn nơi quán khách,
Tỉnh say mỗi ngả lệ đầm khăn.

(Khuông Hữu Dụng dịch)

Lời bàn :

Lưu ý hình ảnh “thiên nhai” (bên trời, góc trời) dùng trong văn cổ, khác với “thiên mạc, thiên tận”(chân trời) thường dùng nhiều hơn . “Thiên nhai” nói lên cái nơi vu vơ, khó xác định phương hướng trên đường giang hồ lưu lạc. Còn “thiên mạc””thiên tận” nói về nơi rất xa, xa hút. Có khi nào trong đời bạn không biết hướng quê nhà ở phía nào ? Thôi Hiệu đã có lúc như thế khi thất vọng ngỡ ngác bên lầu Hoàng Hạc. Còn Vi Trang thi nhân tìm hướng “người cũ” đang ở, nơi ấy không hẳn là chốn quê nhà.

Bài thơ bộc lộ cảm xúc bi thương của tình bằng hữu. Xa cách một người bạn nào đấy mà bi ai như xa cách người yêu vậy .

21. Độ Tang càn

Giả Đảo 贾岛 Jiǎ Dǎo

<p>渡桑乾</p> <p>客舍精州已十霜 归心日夜忆咸阳 无端更渡桑乾水 却望精州是故乡</p>	<p>Dù Sāng qián</p> <p>Kè shè Jīng Zhōu yǐ shí shuāng Guī xīn rì yè yì Xián Yāng Wú duān gèng dù Sāng qián shuǐ Què wàng Jīng Zhōu shì gù xiāng</p>
<p>Vượt qua sông Tàng Càn Ở nhà khách Tinh Châu trải mười năm, Hôm sớm Hàm Dương chỉ nhớ cố hương Không biết vì sao qua bến Tang Càn nọ, Ngoảnh lại Tinh Châu (thấy) đã là quê hương .</p>	<p>Khách xá Tinh Châu dĩ thập sương Qui tâm nhật dạ ức Hàm Dương Vô đoan cánh độ Tang Càn thủy Khước vọng Tinh Châu thị cố hương</p>

Ghi chú :

Viết địa danh “Tinh Châu”, ông Nguyễn Quảng Tuân trong bản *Thơ Đường Tân Đà dịch* đã viết sai chữ 井(jǐng) đọc là “tĩnh” nghĩa là cái “giếng”. Tôi đã sửa lại là 精(jīng) đọc là “tinh” có nghĩa là tinh hoa, tốt đẹp, nhỏ xinh. Tinh Châu nghĩa là cái cồn nhỏ xinh đẹp, không thể là “cái giếng”.

Tinh Châu nay là thành phố Thái Nguyên tỉnh Sơn Tây . Hàm Dương tức là Trường An nơi nhà Đường đóng đô, nay thuộc tỉnh Thiểm Tây. Sông Tang Càn nay gọi là sông Vĩnh Định. chảy giữa hai địa điểm trên.

Giai thoại về Giả Đào:

Trên đường về Trường An dự thi, ông cười con lừa ngậm bài thơ “ Đề Lí Ngưng u cư” tay chân khua lên :

Nhàn cư thiếu lân tình Thảo kính nhập hoang viên Điều túc trì biên thụ Tăng thôi nguyệt hạ môn	Ở nhà ít láng giềng Đường cỏ vào vườn hoang Chim ngủ cây bên ao Sự đẩy cửa dưới trăng
---	--

Chưa thoả mãn với câu cuối, ông bèn đổi “thôi” (đẩy) thành “xao”: tăng xao nguyệt hạ môn (xao : gõ) . Rồi nghĩ đi nghĩ lại, vừa đi vừa đưa tay “thôi” , “ xao” liên tục khiến ai cũng thấy lạ lùng . Gặp xe ngựa quan Hàn Dũ đi qua ông không kịp tránh. Lính trói ông đưa đến trước mặt quan. Hàn Dũ hỏi , Giả giải bày mình đang mãi làm thơ . Hàn Dũ hỏi câu thơ thế nào, Giả trình bày và xin chỉ giáo. Hàn Dũ nhà thơ nhà văn lớn thời ấy đã bảo ông chọn “xao” (tối chùa đóng cửa, ông có dám đẩy cửa (thôi) được không ? vậy phải gõ chứ !) . Từ đó người TQ dùng từ “thôi xao” để nói việc khổ luyện văn chương .

Lời bàn:

Bài thơ **Độ Tang** càn an ủi những kẻ tha hương như soạn giả và những người cùng cảnh ngộ. Lí trí đã khẳng định rằng trên đất nước mình thì đâu cũng là quê hương. Nhà thơ Giả Đào bồi thêm một bài thơ đầy xúc cảm. Trộm nghĩ đó chỉ là một xúc cảm thoáng qua khó bền vững trong lòng người. Vậy thì câu thơ “Quê hương mỗi người chỉ một” của Đỗ Trung Quân phiến diện, dễ dãi. . . Nhà thơ Chế Lan Viên viết “ Khi ta ở chỉ là nơi đất ở, khi ta đi đất đã hoá tâm hồn” phóng khoáng thoải mái hơn nhiều . Ai hay ai dở, ai chân lý, hỏi bạn đọc !

22. Độc Lí Bạch tập

Trịnh Cốc 郑谷 Zhèng Gǔ

<p style="text-align: center;">读李白诗集</p> <p style="text-align: center;">何事文星與酒星 一时锤在李先生 高吟大醉三千首 留著人间伴月明</p>	<p style="text-align: center;">Dù Lǐ Bái jí</p> <p style="text-align: center;">Hé shì Wén xīng yǔ Jiǔ xīng Yī shí zhōng zài Lǐ Xiānshēng Gāo yīn dà zuì sān qiān shǒu Liú zhù rén jiān bàn yuè míng</p>
<p>Độc tập thơ Lí Bạch Tại sao ngôi sao Văn và ngôi sao Tửu lại cùng một lúc dồn cả vào ông Lý ? Ngâm vang lúc say khướt ba nghìn bài thơ Để lại cõi đời làm bạn với ánh trăng</p>	<p>Hà sự Văn tinh dữ Tửu tinh nhất thời chung tại Lý tiên sinh ? Cao ngâm đại túy tam thiên thủ Lưu trước nhân gian bạn nguyệt minh</p>

Cớ chi sao Rượu sao Văn,

Đúc nên một Lý tiên sinh ở đời.
Ba nghìn say đọc nên bài,
Nghìn thu bạn với trăng trời sáng sao
(Tản Đà dịch)

Lời bàn :

Hình như hễ ai kết bạn với Lí Bạch thi tiên cũng đều làm thơ về họ Lý . Nhà thơ họ Lý trở thành nguồn thơ cho nhiều người khác . Cuộc đời Lý vốn đã chứa đầy chất thơ. Có thể đó là những vẻ đẹp lạ của Lý và những tấn bi kịch của Lý đã động lòng bằng hữu ? Thi sĩ họ Lý khiến ta nghĩ đến bao nhiêu kẻ tầm thường chẳng dính dáng gì đến thi ca nhan nhản trên đời này. Đọc thơ khiến ta muốn được sống cùng thi tiên họ Lý ở trên đời .

23.

Độc tọa Kính Đình sơn

独坐敬亭山

Dú zuò Jìng Tíng shān

Lí Bạch 李白 LǐBái

<p>众鸟高飞尽 孤云独去闲 相看两不厌 只有敬亭山</p>	<p>Zhòng niǎo gāo fēi jìn Gū yún dù qù xián Xiāng kàn liǎng bù yàn Zhǐ yǒu Jìng Tíng shān</p>
<p>Một mình ngồi trên núi Kính Đình Đàn chim bay đi hết Mây lẻ thong thả trôi Nhìn nhau không biết chán chỉ có núi Kính Đình</p>	<p>Độc tọa Kính Đình sơn Chúng điều cao phi tận Cô vân độc khứ nhàn Tương khán lưỡng bất yếm Chỉ hữu Kính Đình san</p>

Lời bàn

Có ba nhân vật trữ tình (chim, mây và núi), nhân vật chính là núi Kính Đình . Nhà thơ Lí Bạch đã hoá thân vào mây núi. Một tư thế sống trên đời thực là ung dung tự tại . Đây là lí do khiến người đời gọi Lý là “ thi tiên ” bởi tư thế sống ung dung như thần tiên vậy .

24. Giang tuyết 江雪 Jiāng xuě

Liễu Tông Nguyên 柳宗元 L i u Z ōng Yuan

<p>天山鸟飞绝 万径人踪灭 孤舟蓑笠翁 独钓寒江雪</p>	<p>Tiān shān niǎo fēi jué Wàn jìng rén zōng miè Gū zhōu suō lì wēng Dù diào hán jiāng xuě</p>
<p>Nghìn núi chim bay mất hút Muôn lối dấu người không thấy Thuyền lẻ loi, ông chài áo toại nón lá một mình câu cá trên sông tuyết lạnh giá</p>	<p>Thiên sơn điều phi tuyết Vạn kính nhân tung diệt Cô chu toạ lạc ông Độc điều hàn giang tuyết</p>

Tuyết trên sông

Nghìn non chim hết vẫy vùng,
Vắng tanh muôn nẻo tuyết không dấu người.
Áo toại nón lá ông chài,

Con thuyền giữa tuyết ngồi hoài bông cầu.

Chú thích : Ttoa lạp / thôi lạp : nón áo tơ lá

Lời bàn

Nhà thơ Liễu Tông Nguyên hoá thân vào ông chài mùa rét , thản nhiên câu cá trên sông tuyết, nơi ấy thật xa bóng người, xa tục luy .

[Sinh viên nên đi sâu phân tích cả 4 câu thơ để hình dung trọn vẹn chân dung nhân vật trữ tình này]

25. Hàn thực 寒食 Hán shì

Hàn Hùng 韩 雄 Hán Xióng

春城 无处 不 飞 花 寒 食 东 风 御 柳 斜 日 暮 汉 宫 传 蜡 烛 轻 烟 散 入 五 侯 家	Chūn chéng wú chù bù fēi huā Hán shì dōng fēng yù liǔ xié Rì mù Hàn gōng chuán là zhú Qīng yān sǎn rù wǔ hóu jiā
--	---

Tết hàn thực

Thành mùa xuân chẳng chỗ nào không có hoa bay Tiết hàn thực gió đông thổi trên vườn liễu của vua Chiều tối cung điện nhà Hán truyền thấp nến Khói nhẹ toả lan vào các nhà công hầu	Xuân thành vô xứ bất phi hoa Hàn thực đông phong ngự liễu gia Nhật mộ Hán cung truyền lạp chúc Khinh yên tán nhập ngũ hầu gia
---	--

26. Hành lộ nan 行路难 Xíng lù nan

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

金樽清酒斗十千
玉盘珍馐值万钱
停杯投箸不能食
拔剑四顾心茫然
欲渡黄河冰塞川
将登太行雪暗天
闲来垂钓在溪上
忽复乘舟梦日边

Jin zun qing jiǔ dòu shì qiān
Yù pán zhen xiū zhí wàn qiān
Ting bēi tóu jīn bù néng shí
Bá jiàn sì gù xīn máng rán
Yù dù Huáng hé bīng sāi chuān
Jiāng dēng Tài Xíng xuě àn tiān
Xián lái chuí diào zài qì shàng
Hū fù chéng zhōu mèng rì biān
Xíng lù nan, xíng lù nan
Duo qí lù , jīn ān zài
Cháng fēng pò làng huì yòu shí

行路难 行路难 多崎路 今安在 长风破浪 会有时 直挂云帆 济沧海	Zhí guà yun fān jì cāng hǎi
--	-----------------------------

<p>Đường đi khó Cốc vàng rượu trong một đấu mười ngàn Mâm ngọc nhắm quý giá một vạn. Dừng chén ném đĩa nuốt không được, Rút kiếm nhìn quanh lòng mênh mang.</p> <p>Muốn vượt Hoàng Hà sông băng đóng Toan lên Thái Hàng núi tuyết phủ mờ Lúc rồi buông câu bờ khe biếc Bỗng mơ cuỡi thuyền lướt bên mặt trời Đường đi khó ! Đường đi khó ! Nay ở đâu đường bao ngã ? Gió dài phá sóng hấn có ngày treo thẳng buồm mây vượt biển cả !</p>	<p>Hành lộ nan Kim tôn thanh tửu đầu thập thiên Ngọc bàn trân tu trị vạn tiền Đình bôi đầu trợ bát năng thực Bạt kiếm tứ cổ tâm mang nhiên</p> <p>Dục độ Hoàng Hà băng tắc xuyên Tương đăng Thái Hàng tuyết ám thiên Nhàn lai thủy điệu bích khê thượng Hốt phục thừa chu mộng nhật biên Hành lộ nan ! Hành lộ nan ! Đa kì lộ, kim an tại Trường phong phá lãng hội hữu thì Trực quải vân phàm tế thương hải</p>
--	--

Lời bàn:

Khí phách anh hùng, cao nhân của Lí Bạch thể hiện thật rõ nét . Lí tưởng sống của ông thật rõ ràng hùng tráng biết bao .

Nhà thơ khinh rẻ những thói thường của bao kẻ truy đuổi vinh hoa phú quý tầm thường . Ba năm được chiêu chuộng trong cung vua Đường Minh Hoàng như một “bồi bút” khiến ông chán nản, tìm cơ bỏ ra đi . Trên đời mấy ai làm được như Lý !

27. Hoài thượng biệt cố nhân 淮上别故人

Trịnh Cốc 郑谷 Zhèng Gǔ

杨子江头杨柳春 杨花愁杀渡江人	Yāng zǐ jiāng tóu yāng liǔ chūn Yāng huā chóu shā dù jiāng ré Shǔ shēng fēng dì “lǐ tíng” wǎn
--------------------	---

<p>数声风笛篱亭晚 军向潇湘我向秦</p>	<p>Jūn xiàng Xiāo Xiāng wǒ xiàng Qín</p>
<p>Trên sông Hoài chia tay bạn Đầu sông Dương Tử, cây dương liễu vào xuân Hoa dương làm buồn chết người qua sông Chiều hôm ở li đình thoáng nghe tiếng sáo kể lể Anh đi sông Tiêu Tương, tôi rẽ hướng sang Tần</p>	<p>Dương tử giang đầu dương liễu xuân Dương hoa sầu sát độ giang nhân Sổ thanh phong địch li đình vãn Quân hướng Tiêu Tương ngã hướng Tần</p>

dịch thơ:

Sông Dương dương liễu đua tươi,
Hoa dương buồn chết dạ người sang sông.
Đình hôm tiếng sáo não nùng,
Anh đi bến Sở tôi trông đường Tần.
(KD)

Lời bàn :

“Ly đình” là những quán nghỉ chân được xây dành làm nơi cho người ta đưa tiễn nhau. Có hai loại ly đình: *đoãn đình* (để tiễn gần) và *trường đình* (tiễn xa hơn).

Miền Bắc Việt Nam có những cái “điểm”, “cầu” xây ven đường, nơi cách xa xóm làng để cho người làm ruộng, đi chợ xa tạm nghỉ ngơi, cũng dành cho những lữ khách qua đường trú mưa nắng và nghỉ chân, qua đêm. “Cầu”(hoặc “điểm”) ở miền Bắc nước ta cũng là một kiểu “ly đình” như vậy (“cầu” không bắc qua sông, cầu “bắc” qua mưa nắng, “bắc” qua mệt mỏi và đêm. Cầu là căn nhà gạch xây ở ven đường lộ. Căn nhà chỉ có hai bức vách tường. Trong nhà có xây cái bực gạch cao khoảng nửa thước, rộng bằng một, hai cái giường để khách ngồi chơi hoặc ngủ qua đêm)

Lại một bài thơ tình bằng hữu trong số hàng trăm bài. Đôi bạn chia tay nhau, buồn bã nhưng vẫn quả quyết dứt áo ra đi.

28. Hoàng hạc lâu

Thôi Hiệu 崔灏 Cūi Xiào, hoặc Thôi Hạo 崔效 Cūi Hào

<p>黄鹤楼 昔人已乘黄鹤去 此地空悠黄鹤楼 黄鹤一去不复返</p>	<p>Huáng hè lóu Xī rén yǐ chéng huáng hé qù Cǐ dì kōng yōu huáng hé lóu Huáng hé yī qù bù fù fǎn Bái yūn tiān zài kōng yōu yōu</p>
--	---

白云千载空悠悠 晴川历历汉阳树 芳草萋萋鹦鹉洲 日暮乡关何处是 烟波江上使人愁	Qíng chuān lì lì Hán Yāng shù Fāng cǎo qiè qiè Yīng Wǔ zhōu Rì mù xiāng guān hé chù shì ? Yān bō jiāng shàng shǐ rén chóu
---	--

c

Người xưa đã cưới hạc vàng đi rồi Nơi đây (chỉ còn) khoảng không bao trùm Lầu hoàng hạc Hoàng hạc một đi không trở lại Mây trắng nghìn năm bay vu vơ Trời quang nắng in rõ bóng cây trên sông Hán Cỏ thơm sum sê trên bãi cồn Anh Vũ Trời tối rồi quê hương ta ở phía nào ? Khói sóng trên sông làm người buồn rầu	Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ Thử địa không du Hoàng hạc lâu Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản Bạch vân thiên tải không du du Tinh xuyên lịch lịch Hán Dương thụ Phương thảo thê thê Anh Vũ châu Nhật mộ hương quan hà xứ thị Yên ba giang thượng sử nhân sầu
--	---

Hai bản dịch thơ

Ai cưới hạc vàng đi mất hút Trơ lầu Hoàng Hạc chốn này thôi. Hạc vàng một đã đi, đi biệt Mây trắng ngàn năm bay chơi vơi Sông tạnh Hán Dương, cây sáng ửng, Cỏ thơm Anh Vũ bãi xanh ngời. Hoàng hôn về đó, quê đâu tá, Khói sóng trên sông nã dạ người. (Khương Hữu Dụng dịch)	Hạc vàng ai cưới đi đâu Mà đây Hoàng hạc riêng lầu còn trơ Hạc vàng đi mất từ xưa Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay Hán Dương sông tạnh cây bày Bãi xa Anh Vũ xanh đầy cỏ non Quê hương khuất bóng hoàng hôn Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai ! (Tản Đà dịch)
--	--

Chú thích :

Lầu Hoàng hạc thuộc huyện Vũ Xương, thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc. Có bản ghi “Tinh Xuyên” là tên cái gác, nhưng bị nhân thấy “cái gác” không đối chỉnh với “cỏ thơm” (phương thảo) nên chọn “tinh xuyên” là “nắng chiếu” thích hợp hơn. “Anh Vũ” là tên loài chim vẹt thường sống ở bãi cồn đó.

29. Hoàng hạc lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng

黄鹤楼送孟浩然之广陵

Huáng hè lóu sòng Mèng Hào Rán zhi Guǎng Ling

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

故人西 辞黄鹤楼 烟花三 月下扬州 孤帆远 影碧空尽 惟见长 江天际流	Gù rén xī cí Huáng hè lóu Yān huā sān yuè xià Yáng zhōu Gū fān yuǎn yǐng bì kōng jìn Wéi jiàn Cháng jiāng tiān jì liú
--	--

x

Bạn cũ rời chân Hoàng Hạc lâu từ phía tây Tháng ba hoa khói, xuống Dương châu Bóng buồm xa dần trong trời biếc vô tận Chỉ thấy Trường giang vẫn chảy mau tới cuối trời	Cổ nhân tây từ Hoàng hạc lâu Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu Cô phàm viễn ảnh bích không tận Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu
---	---

dịch thơ

Bạn từ lầu Hạc lên đường, Giữa mùa hoa khói, châu Dương xuôi dòng. Bóng buồm đã khuất bầu không Trông theo chỉ thấy dòng sông bên trời. (Ngô Tất Tố dịch)

Chú thích : quận Quảng Lăng (còn gọi Dương Châu, Giang Châu) nay là huyện Giang Đô , tỉnh Giang Tô. .

Lời bàn

Một kiệt tác của tình bạn thơ Lí Bạch- Mạnh Hạo Nhiên .

Sinh viên nên chú ý phân tích : Hai câu 3 và 4 là trọng tâm . Tưởng tượng cảnh người đưa tiễn ở trong tư thế dáng điệu như thế nào . Hình ảnh “viễn ảnh bích không tận” và “Trường Giang thiên tế lưu” có ngụ ý xã hội đương thời chứ không phải chỉ là cảnh thiên nhiên mệnh mang rợn ngợp . Không bao giờ oán trách trời đất vô tình, nhà thơ chỉ mượn cảnh để nói thời cuộc mà thôi . Sinh viên thường hay bỏ qua khía cạnh “thời cuộc” .

30. Hoàng hạc lâu văn địch

黄鹤楼闻笛

Huáng hè lóu wén dì

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

<p>一为迁客去长沙 西望长安不见家 黄鹤楼中吹玉笛 江城五月落梅花</p>	<p>Yī wéi qiān kè qù zhǎng shā Xī wàng Zhǎng Ān bù jiàn jiā Huáng hè lóu zhōng chuī yù dì Jiāng chéng wǔ yuè “Luò méi huā”</p>
--	--

V

<p>Nghe thổi sáo ở lầu Hoàng hạc Một lần làm khách đi đây đến Trường Sa Nhìn về phía Tây thành Tràng An chẳng thấy nhà Trong lầu Hoàng Hạc nghe tiếng sáo ngọc Thành Giang hạ tháng Năm nghe khúc nhạc “Hoa mai rụng”</p>	<p>Hoàng hạc lầu văn địch Nhất vi thiên khách khứ Trường Sa Tây vọng Tràng An bất kiến gia Hoàng hạc lầu trung xuy ngọc địch Giang thành ngũ nguyệt “Lạc mai hoa”</p>
--	--

dịch thơ :

Trường Sa đất biếm làm thân khách
Ngảnh lại Trường An chẳng thấy nhà
Hoàng hạc lầu cao nghe sáo ngọc
Thành Giang nghe khúc “Lạc mai hoa”

(Ngô Văn Phú)

Chú thích

Trường An là thủ đô thời nhà Đường, nay thuộc tỉnh Thiểm Tây- một cố đô nổi tiếng thời thịnh trị của TQ , một cố đô văn hoá của Trung Hoa . Đến nỗi người Việt Nam trước đây cũng gọi Hà Nội- Thăng Long là “Trường An / Tràng An” .

Sáo ngọc là cây sáo làm bằng loại đá quý (ngọc) .

Lời bàn :

Nhà văn Tào Tuyết Càn (tác giả Hồng Lâu Mộng) từng cho rằng Lí Bạch chịu ảnh hưởng của Thôi Hiệu khi viết bài thơ này. Giai thoại kể rằng khi đến chơi lầu Hoàng Hạc, Lí Bạch lấy bút định làm thơ, ngẩng lên định viết thì nhìn thấy bài Hoàng Hạc lâu . Đọc xong Lí thờ dài buông bút không viết nữa. Sau đấy Lí viết bài thơ tả lại cảm xúc trên , thế là cũng thành một bài thơ .

Lí Bạch rất biết thăm định thơ của bạn hữu, và không ngại nói ra sự khâm phục của mình. Lí tài hoa mà lại khiêm tốn biết chừng nào ! Thiên hạ yêu quý mến phục Lí Bạch còn vì điểm ấy nữa . Ai bảo “văn nhân tương khinh” ! Nhìn chung, bài thơ này dễ hiểu, dung dị . SV chỉ cần tập trung phân tích vào cái tâm thế nhớ thủ đô và tên khúc nhạc sáo “ lạc mai hoa”. Hoa mai rụng là hình ảnh tượng trưng số phận tàn lụi , sự mất mát . . .

31. Hồi hương ngẫu thư 回乡偶书

<p>回乡偶书</p> <p>少小离家老大回 乡音无改鬓毛推 儿童相见不相识 笑问客从何处来</p>	<p>Húi xiāng ǒu shū</p> <p>Shào xiǎo li jia lǎo dà hái</p> <p>Xiang yin wu gǎi zuǎn mao tuī</p> <p>Èr tóng xiāng jiàn bù xiāng shì</p> <p>Xiào wèn : kè cóng hé chù lái ?</p>
---	---

<p>Trở về quê, ngẫu hứng viết</p> <p>Tuổi nhỏ xa nhà, già cả trở về Tiếng quê không đổi, tóc thưa rụng Trẻ con gặp, không biết nhau Cười hỏi: ông khách từ đâu đến .</p>	<p>Hỏi hương ngẫu thư</p> <p>Thiếu tiểu ly gia, lão đại hỏi Hương âm vô cải, mấn mao tòi Nhi đồng tương kiến bất tương thức Tiểu vấn : khách tòng hà xứ lai</p>
---	--

Dịch thơ :

Bé đi, già mới về nhà,
Tiếng quê vẫn thè, tóc đã rụng thưa.
Trẻ con trông thấy hững hờ,
Cười đùa hỏi khách đến từ phương nao.
(Khuyết Danh)

Gợi ý SV phân tích :

“Giọng quê không đổi” cần được hiểu cả theo nghĩa rộng, nghĩa bóng. Đó là tấm lòng không đổi, danh dự con người quê hương không đổi, trách nhiệm với làng quê không đổi . . .

Vì sao bài thơ không nhắc đến những người lớn trong làng ? Đó mới là chỗ trống đáng suy nghĩ trong thơ văn. Nhà thơ chỉ mượn trẻ con để trách người lớn thờ ơ lãnh đạm với ông mà thôi. Người làng quê thường biết ơn những người trực tiếp đem lợi ích cho làng, ai biết đâu cái ông quan chức ở triều đình đến già mới về (!)

Nên lưu ý chữ “ngẫu”. Ngẫu là viết tùy hứng thôi, nhân tiện viết chơi, chả có gì quan trọng đâu ! Nhưng thực ra vấn đề lại chẳng nhỏ mọn chút nào ! Đó là cách nói tinh tế của nhà thơ

Sách giáo khoa Văn 7 hướng dẫn quá sơ sài nông cạn, thật là tiếc !

Lời bàn :

Rời nhà ra đi từ năm 20 tuổi, tôi đi dạy học ở vài trường huyện Ứng Hoà rồi chuyển về Hoài Đức, Hà Tây. Đến cái năm 1975 đất nước thống nhất, tôi miễn cưỡng nhận Quyết Định đi công tác Nam Bộ với một cái túi du lịch . . . Cũng đã nhiều lần hỏi hương thăm thân, tôi có cảm xúc như Hạ Tri Chương vậy. . . Cảm ơn thi sĩ đã chia sẻ với văn sinh cái nỗi sầu *Hà Tây Mộng* kéo dài hơn nửa đời người . . . **P.H.N**

32. Khiển hoài 遣怀 Qiǎn huái

Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù

<p>落魄江湖载酒行 楚腰纤细掌中轻 十年一觉扬州梦 赢得青楼薄幸名</p>	<p>Luò pò jiāng hú zài jiǔ xíng Chǔ yāo xiān xì zhǎng zhōng qīng Shí nián yī jué Yāng zhōu mèng Yīng dè qīng lóu bò xìng míng</p>
--	---

O

<p>Nói phóng ra nỗi niềm thâm kín Lãng đãng giang hồ rượu suốt năm Lung eo dẹt dẹt, trong tay nhẹ không (không có tiền) Tỉnh giấc mộng Dương châu kéo dài 10 năm Nổi danh bạc hạnh chôn lâu xanh</p>	<p>Lạc phách giang hồ tài tử hành Sở yêu tiêm tế chường trung khinh Thập niên nhất giác Dương Châu mộng Dinh đặc thanh lâu bạc hạnh danh</p>
--	--

Chú thích :

“Sở yêu”: cái eo lưng con gái nước Sở nhỏ thon . Vua Linh Vương thích con gái eo thon nên trong nước có nhiều cô nhện dúi để cho bụng thon (!). Nhà thơ tự giễu mình vì dúi quá nên trở thành “Sở yêu”. Đỗ Mục viết bài này khi nhớ lại mấy năm lâu lỏng chôn Giang Châu.

33. Khúc Giang ỨC NGUYÊN CỬU

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Ju Yi

<p>曲江亿元久</p> <p>春来无友闲悠少 行乐三分减二分 何况今朝荇园里 闲人逢尽不逢君</p>	<p>Qù jiāng yì Yuān Jiǔ</p> <p>Chūn lái wú yǒu xián yōu shào Xíng lè sān fēn jiǎn èr fēn Hé kuàng jīn chāo Xíng yuān lǐ Xián rén féng jìn bù féng jūn</p>
---	---

0

<p>Dịch nghĩa:</p> <p>Ở Khúc Giang nhớ Nguyên Cửu</p> <p>Xuân đến vắng bạn nên ít đi dạo chơi, Thú vui ba phần đã kém mất hai. Hưởng chi sáng nay trong vườn Hạnh, Gặp đủ bạn đi rong chơi chỉ thiếu một mình bác.</p>	<p>KHÚC GIANG ỨC NGUYÊN CỬU</p> <p>Xuân lai vô bạn nhàn du thiếu , Hành lạc tam phần giảm nhị phân. Hà hưởng kim triều Hạnh viên lý, Nhân nhân phùng tận bất phùng quân.</p>
---	---

Dịch thơ:

Không bạn, xuân về ít dạo chơi,
Ba phần vui đã giảm đi hai.
Phượng chi vườn Hạnh sớm nay nữa,
Gặp đủ người chơi thiếu một người.

(Hoàng Tạo dịch)

Lời bàn : Lại một bài thơ tình bằng hữu, dung dị mà thấm đượm tình bạn.

34. Khuê oán

Vương Xương Linh 王唱齡 Wáng Chàng Líng

<h2>闺怨</h2> <p>闺中少妇不知愁 春日凝妆上翠楼 忽见陌头杨柳色 悔教夫婿觅封侯</p>	<h2>Gui yuàn</h2> <p>Gui zhong shào fù bù zhi chóu Chun rì ning zhuang shàng cù lóu Hū jiàn mò tóu yáng liǔ sè Huì jiào fū jì mì fēng hóu</p>
--	---

Phiên âm Hán Việt :

Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu
Xuân nhật ngưng trang thương thúy lâu
Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc
Hối giao phu tế mịch phong hầu

Dịch nghĩa :

Nỗi oán phòng khuê

Thiếu phụ phòng khuê chẳng biết buồn
Ngày xuân, trang điểm rồi trèo lên lầu đẹp
Chợt nhìn thấy sắc xuân cây dương liễu ở bên đường
Bỗng hối hận đã xui chồng tòng quân kiếm ấn phong hầu

Dịch thơ :

Thiếu phụ buồng khuê chẳng biết sầu
Ngày xuân trang điểm bước lên lầu
Bên đường chợt thấy màu dương liễu
Tiếc khiến chồng đi kiếm tước hầu

Lời bàn:

Nàng là một khuê phụ, một phu nhân quý tộc trẻ trung . Những ngày chồng mới ra trận, nàng còn hào hức . Mùa xuân mới đến, nàng trang điểm lên lầu, chợt thấy màu sắc cây dương liễu đã đổi khác. Tâm trạng nàng thay đổi từ vô tư thành buồn và hối hận .

Sao vậy, cây dương liễu có gì liên quan đến chàng mà chinh phụ nhớ thương ? Màu cây dương liễu nhắc nhở thời gian- ngày tiễn chàng ra đi. Mỗi năm cây dương liễu đổi màu lá qua bốn mùa. Mới đó mà đã một năm rồi, chưa nghe tin chiến thắng, chưa thấy chàng mã đáo thành công . Biết đâu chàng ngã ngựa rồi thì sao ? (cổ lai chinh chiến kỉ nhân hồi – Vương Hàn)

Chỉ một chữ “hối” đủ là linh hồn của bài thơ. Hối hận về điều gì ? Hối là trách mình chứ còn trách ai đây ? Chính nàng đã “khiến” chàng ra đi mà ! Chẳng phải chính nàng cũng đã ham công danh phú quý ? Oán trách chế độ phong kiến, thương xót nên đâu nữ trách chàng, nàng chỉ biết tự trách mình thôi. .. Biết bao lớp người phụ nữ Việt Nam suốt trường kì lịch sử trải qua cuộc sống bị thảm như “khuê phụ”, dù có “chặt hết trúc Nam sơn “ không thể nào ghi xiết nỗi khổ đau của họ.

35 . Khử phụ

Mạnh Giao 孟郊 Mèng Jiāo

<p>去妇</p> <p>君心匣中镜 一破无复全 妾心藕中丝 虽断犹牵连</p>	<p>Qù fù</p> <p>Jūn xīn xiá zhōng jìng Yī pò wū fú quán Qié xīn ǒu zhōng sī Suī duàn yóu qiān lián</p>
<p>Người vợ bị ruồng bỏ Lòng chàng gương trong hộp rạn vỡ khôn hàn gắn Lòng thiếp tơ ngó sen dầu đứt còn vương vấn</p>	<p>Khử phụ Quân tâm hạp trung kính Nhất phá vô phục toàn Thiếp tâm ngẫu trung ty Tuy đoạn do khiên liên</p>

Lòng chàng gương trong hộp,
Rạn vỡ, khôn hàn gắn.
Lòng thiếp tơ ngó sen
Dầu đứt còn vương vấn.

Lời bàn:

Thi hào Nguyễn Du viết

“ Tiếc thay chút nghĩa cũ càng
Dầu lia ngó ý còn vương tơ lòng ”
(Truyện Kiều)

36. Kim lữ y 金缕衣 (Jīn lǚ yī)

Đỗ Thu Nương 杜秋娘 Dù Qiū Niāng

<p>劝军莫惜金缕衣 劝军惜取少年时 花开堪折直须折 莫待无花空折枝</p>	<p>Quàn jūn mò xī jīn lǚ yī Quàn jūn xī qǔ shào nián shí Huā kāi kān zhè zhì xū zhè Mò dài wú huā kōng zhè zhī</p>
<p>Áo kim tuyến Khuyên chàng chớ tiếc áo kim tuyến Khuyên chàng tiếc lấy thời tuổi trẻ Cành hoa có thể bẻ, thì bẻ đi Đừng chờ hoa hết, hái cành không .</p>	<p>Kim lữ y Khuyến quân mặc tích kim lữ y Khuyến quân tích thủ thiếu niên thì Hoa khai kham chiết trực tu chiết Mặc đãi vô hoa không chiết chi</p>

Khuyên anh chớ tiếc áo hoa,
Mong anh tiếc lấy thừa ta đương thì.
Cành hoa nên bẻ, bẻ đi,
Đừng chờ hoa hết bẻ gì cành không
(Trần Trọng Kim dịch)

Ghi chú:

“Áo kim lữ” là áo quý dành cho tướng lĩnh, ngụ ý một người lính công thành danh toại .
Bài thơ phê phán chàng ham công danh sự nghiệp, lãng quên hạnh phúc lứa đôi .

37. Kinh Lỗ, tế Khổng Tử nhi thán chi

Đường Huyền Tông 唐玄宗 Táng Xuán Zōng

<p>经鲁祭孔子而叹之</p> <p>夫子何为者 栖栖一代中 地犹鄆氏邑 宅即鲁王宫 叹凤嗟身丕 伤麟怨道穷 今看两楹颠 当與梦时同</p>	<p>Jing Lǔ, jì Kǒng zǐ ěr tán zhī</p> <p>Fū zǐ hé wéi zhě Qī qī yī dài zhōng Dì yōu Zōu shì yì Zhài jí Lu wáng gōng Tán fèng jiē shēn pī Shāng lín yuàn dào qióng Jīn kàn liǎng yíng diàn Dāng yǔ mèng shí tóng</p>
---	--

C

<p>Đi qua nước Lỗ, tế Khổng Tử mà than thở Phu tử đã trở thành nhà gì ? Dừng chân, dừng chân trong một đời Đất thuộc ấp Châu Thị Nhà ở thuộc cung vua Lỗ Khổ tiếc phượng, than thân Thương xót giếng, oán đạo tận Nay thấy hai ngôi điện Thật và mộng cùng như nhau .</p>	<p>Phu tử hà vi giả ? Thê thê nhất đại trung Địa do Châu thị ấp Trạch tức Lỗ vương cung Thán phượng ta thân bĩ Thương lân oán đạo cùng Kim khan lưỡng doanh điện Đường dữ mộng thời đồng</p>
--	---

--	--

Khổng phu tử đã làm gì,
 Một đời vội vã đi về những đâu.
 Quê hương ở ấp họ Châu,
 Nhà xưa cung điện Lỗ hầu bao vi.
 Than thân tiếc phượng lâm nguy,
 Thương lân oán đạo suy vi khôn cùng.
 Nay xem miếu mạo tôn sung,
 Rõ như trong mộng thật không khác gì !
 (Trần Trọng Kim dịch)

Chú thích:

“Tiếc phượng” , ý nói tiếc công danh phú quý .
 Bài thơ cũng nói lên tình trạng suy tàn của Đạo Nho .

38. KÍ ĐỔ VỊ 寄杜未

Đỗ Phủ 杜甫 Dù F ử

<p>寄杜未</p> <p>寒日京阶短 穷猿失木悲 岬中为客久 江上忆君时 天地身何在 风尘病感慈 封信两航泪 沾洒挹新诗</p>	<p>Jì Du Wèi</p> <p>Hán rì jīng jié duǎn Qióng yuán shī mù Jiǎ zhōng wéi kè jiǔ Jiāng shàng yì jūn shí Tān dì shēn hé zài Fēng chén bìng gǎn cí Fēng xīn liǎng háng lèi Zhān sǎ yì xīn shí</p>
---	---

X

<p><u>Dịch nghĩa:</u> Gửi ông Đỗ Vị Ngày rét, mặt trời chóng qua thêm, Mất cây, cùng đường vượn buồn rầu,</p>	<p>KÍ ĐỔ VỊ Hàn nhật kinh thiềm đoản, Cùng viên thất mộc bi.</p>
---	---

Nấn ná lâu ngày, ở gửi nơi kếm sông, Khi ở trên sông lại nhớ đến bác. Khắp trời đất biết gửi thân nơi nào ? Bước phong trần đau ốm biết nói sao ! Gửi lá thư, hai hàng lệ nhỏ, Đằm đìa thấm vào dòng thơ mới	Giáp trung vi khách cửu, Giang thượng ước quân thì. Thiên địa thân hà tại, Phong trần bệnh cảm từ. Phong thư lưỡng hàng lệ, Triêm sái áp tân thì.
---	--

Dịch thơ :

Bóng giờ rét qua thềm thoãn thoắt,
 Vượt cùng đường mất ổ những bi ai.
 Nơi kếm sông nấn ná bấy lâu rồi,
 Trên sông đó, nghĩ người thêm tưởng nhớ.
 Khắp giờ đất biết đâu là chốn ở,
 Bước phong trần biết đau ốm nữa nài sao !
 Phong thư hàng lệ tuôn rào,
 Đằm đìa lã chã thấm vào hàng thơ.
 (Á Nam dịch)

39. Kí phu

nữ sĩ Trần Ngọc Lan 陈玉兰 Chén Yù Lán

<p>给夫</p> <p>夫戍边关妾在吴 西风吹妾妾忧夫 一行书信千行泪 寒到军边衣到无</p>	<p>Gěi fū</p> <p>Fū shù biān guān qiè zài Wú Xī fēng chuī qiè qiè yōu fū Yī háng shū xīn qiān háng lèi Hán dào jūn biān yī dào wú ?</p>
<p>Gửi chồng Chàng đi lính biên giới, thiếp ở xứ Ngô Gió Tây thổi thiếp, thiếp nhớ chồng Một hàng thư gửi, ngàn hàng lệ Rét đến bên chàng, áo đến không ?</p>	<p>Phu thú biên quan, thiếp tại Ngô Tây phong xuy thiếp, thiếp ưu phu Nhất hàng thư tín, thiên hàng lệ Hàn đáo quân biên, y đáo vô ?</p>

Chồng trấn tây cương thiếp ở đông,
 Gió tây lạnh thiếp thiếp thương chồng.
 Một dòng thư gửi trăm dòng lệ,

Rét đến bên chàng áo đến không

Lời bàn :

Vì sao chinh phụ lo lắng áo nàng gửi có đến tay chồng ? Ngày xưa cái sự tham nhũng ăn cắp trong quân đội đã xảy ra ư ? Khiến người chinh phụ lo âu .

Hồ Chí Minh có bài “ Tư chiến sĩ ” viết thời kháng chiến chống Pháp :

“Áo rét gửi mau cho chiến sĩ
Trời loe nắng ấm báo xuân sang ”

40. Lâm giang tống Hạ Chiêm

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Ju Yi

<p>临江颂夏瞻</p> <p>悲君老别泪沾巾 七十无家万里身 愁见舟行风又起 白头浪里白头人</p>	<p>Lin jiang sòng Xià Zhān</p> <p>Bēi jūn lǎo biè lèi zhān jīn Sì shí wú jiā wàn lǐ shēn Chōu jiàn zhōu xíng fēng yǒu qǐ Bái tóu lǎng lǐ bái tóu rén</p>
---	--

0

<p>Ra bên sông tiễn Hạ Chiêm</p> <p>Thương anh tuổi già vẫn phải li biệt, (tôi) rơi lệ thấm ướt cả khăn. Bảy mươi tuổi không nhà tám thân ở xa xôi muôn dặm Buồn thấy thuyền đi, trời lại nổi gió, Giữa đám sóng bạc đầu có con người bạc đầu !</p>	<p>Lâm giang tống Hạ Chiêm</p> <p>Bi quân lão biệt, lệ triêm cân, Thất thập vô gia vạn lí thân. Sầu kiến chu hành phong hựu khởi Bạch đầu lãng lý, bạch đầu nhân !</p>
---	--

41. Lục ngôn tuyệt cú 六言绝句 Liù yān jué jù

Vương Duy 王维 Wáng Wēi

<p>桃红复含宿雨 柳绿更带朝烟 花落家童未扫 鸟啼山客犹眠</p>	<p>Táo hóng fù hán sù yǔ Liǔ lǜ gèng dài zhāo yān Huā luò jiā tóng wèi sǎo Niǎo tí shān kè yōu mián</p>
<p>Đào hồng còn đắm nước mưa Liễu xanh lại dầm sương sớm Hoa rụng, gia đồng chưa quét Chim kêu, khách núi còn ngủ say</p>	<p>Đào hồng phục hàm túc vũ Liễu lục cánh đài triều yên Hoa lạc gia đồng vị tảo Điểu đề sơn khách do miên</p>

42. Lương Châu từ 凉州词

Vương Hàn 王翰 Wáng Hán

<p>凉州词</p> <p>葡萄美酒夜光杯 欲饮琵琶马上催 醉卧沙场君莫笑 古来征战几人回</p>	<p>Liāng zhōu cí</p> <p>Pú táo měi jiǔ yè guāng bēi Yù yǐn, pípá mǎ shàng cuī Zuì wò shā chǎng jūn mò xiào Gǔ lái zhēng zhàn jǐ rén huí</p>
<p>Bài hát Lương Châu Rượu ngon bỏ đào, chén lưu li Muốn uống thì bà trên ngựa giục giã Say nằm sa trường anh đừng cười Xưa nay chinh chiến mấy ai về</p>	<p>Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi Dục ẩm thì bà mã thượng thôi Tuý ngã sa trường quân mạc tiếu Cổ lai chinh chiến kỉ nhân hồi !</p>

dịch thơ

Rượu nho kéo chén lưu li
Uống thì trên ngựa tiếng ti dục sôi
Say nằm bãi cát chớ cười
Xưa nay chinh chiến mấy ai đã về
(Trần Trọng Kim dịch)

Chú thích:

Lương Châu là một vùng đất thuộc tỉnh Cam Túc .

Lời bàn

Hỡi ôi, người Việt Nam đã biết bao lần buồn bã ngâm câu thơ “ cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi ” !
Như Hữu Loan trong bài *Màu tím hoa sim* :

“ Lấy chồng thời chiến binh
mấy người đi trở lại ”

43. Lưu biệt Vương Duy 留别王维 Líu bié WangWei

Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然 Méng Hào Rán

寂寂竟何待 朝朝空自归 欲寻芳草去 惜与故人违 当路谁相假 知音世所稀 只应守寂寞 还掩故园扉	Jì jì jìng hé dāi Chao chao kōng zì guī Yù xún fān cǎo qù Xī yǔ gù rén wei Dāng lù shuí xiāng jiǎ Zhī yīn shì suǒ wēi Zhǐ yīng shǒu jí mò huán yǎn gù yuán fēi
--	---

o

<p>CHIA TAY VỚI VƯƠNG DUY</p> <p>Tối tối đợi chờ đến Sớm sớm không tự về Muốn đi tìm nơi cỏ thơm, Tiếc rằng trái ý bạn cũ Người trên đường ai che chở đây. Trên đời bạn tri âm thật hiếm, Đành im lặng cho qua ngày, Về vườn cũ cài chặt đám cỏ song</p>	<p>Lưu biệt Vương Duy</p> <p>Tịch tịch cánh hà đãi Triều triều không tự quy. Dục tầm phương thảo khứ, Tích dữ cố nhân vi. Đương lộ thủy tương giả, Tri âm thế sở hi. Chỉ ứng thủ tịch mịch, Hoàn yểm cố viên phi.</p>
--	--

Dịch thơ :

Chia biệt Vương Duy

Quạnh hiu nào ai đợi,
Sớm sớm luống công đi về,
Muốn đến nơi cỏ lạ,
Bạn nào đã chịu nghe,
Dọc đường ai che chở,
Bạn thiết đời vắng hoe.
Lặng lẽ qua ngày tháng
Cửa sài vui đất quên .

Lời bàn :

Thiếu bạn tri kỉ thì về đóng cửa nhốt mình . Một hành vi độc đáo của thi nhân.

44. Lưu Nguyễn du Thiên Thai

Tào Đường 曹唐 Cáo Táng

<p>刘阮游天台</p> <p>树入天台石路新 云和草静迥无尘 烟霞不省生前事 水木空疑梦后身 往往鸡鸣岩下月</p>	<p>Liū Ruǎn yóu Tiān Tāi</p> <p>Shù rù Tiān Tāi shí lù xīn Yūn hé cǎo jìng jiǒng wú chén Yān xiá bù shěng shēng qián shì Shuǐ mù kōng yí mèng hòu shēn Wǎng wǎng jī míng yán xià yuè Shí shí jī míng dòng zhōng chūn</p>
---	--

时时鸡鸣洞中春 不知此地归何处 须就桃源问主人	Bū zhī cǐ dì guī hé chù Xū jiù Táo Yuān wèn zhǔ rén
-------------------------------	--

O

Theo cây đi vào Thiên Thai đường đá mới Mây êm cỏ lạng không chút bụi trần (nhìn) Khói và ráng, không tỉnh để nhớ việc cũ (thấy) Dòng sông và cây, ngỡ nằm mộng thức dậy Thi thoảng tiếng gà gáy bên sườn núi dưới trăng Liên miên tiếng chó sủa trong động vào giữa mùa xuân Chẳng hay vùng đất này ở xứ nào ? Hãy tới Đào Nguyên hỏi chủ nhân .	Thụ nhập Thiên Thai thạch lộ tân Vân hoà thảo tĩnh, quýnh vô trần Yên hà, bất tỉnh sinh tiền sự Thuỷ mộc, không nghi mộng hậu thân Văng vẳng kê minh nham hạ huyết Thời thời khuyến phệ động trung xuân Bất tri thử địa qui hà xứ Tu tựu Đào Nguyên vấn chủ nhân
--	---

Lưu Nguyễn đi chơi cõi Thiên Thai

Rẽ lối Thiên Thai mới lạ lung,
 Mây êm cỏ mát bụi trần không.
 Ráng mù kiếp trước càng mê mẩn,
 Rừng suối thân sau những chốc mộng.
 Gáy nguyệt xôn xao gà dưới núi,
 Mách xuân văng vẳng chó trong thung.
 Chốn này chưa biết ai là chủ,
 Hãy tới Đào nguyên ướm hỏi cùng.

(Thơ Đường 2 tập)

45. Lưu Nguyễn động trung ngộ tiên tử

Tào Đường 曹唐 Cáo Táng

刘阮洞中遇仙子 天和树色霭苍苍 霞重岚深路渺茫 云窦满山无鸟雀 水声沿涧有笙簧	Liú Ruǎn dòng zhōng yù xiān zǐ Tiān hé shù sè ài cāng cāng Xiá zhòng lán shēn lù liào máng Yún dòu mǎn shān wú niǎo què Shuǐ shēng yán jiàn yǒu shēng huáng Bì shā dòng lǐ qián kūn biè
---	--

碧沙洞里乾坤别 红树枝边日月长 原得花间有人出 免令仙犬吠刘郎	Hóng shù zhī biān rì yuè cháng Yuàn de huā jiān yǒu rén chū Miǎn líng xiān quǎn fèi Liulāng
--	---

O

Da trời lẫn với màu cây xanh ngăn ngắt Ráng nặng nề, hơi núi âm u, đường đi mờ mang Mây phủ khắp núi, không một bóng chim sẻ Tiếng suối chảy dọc theo khe như tiếng sáo Trong động cát biếc, riêng một cảnh trời đất Bên cành cây lá đỏ, ngày rộng tháng dài Ước mong trong hoa có người ra đón Để khỏi chó nhà tiên sủa chàng Lưu	Tiên hoà thụ sắc ái thương thương Hà trọng lam thâm lộ diểu mang Vân đậu mẫn sơn vô diểu tước Thủy thanh duyên giản hữu sinh hoàng Bích sa động lí càn khôn biệt Hồng thụ chi biên nhật nguyệt trường Nguyệt đắc hoa gian hữu nhân xuất Miễn linh tiên khuyển phệ Lưu lang
---	---

Lưu Nguyễn trong động gặp tiên tử

Xanh ngắt màu cây lẫn sắc trời,
 Mịt mù khói toả nơi xa khơi.
 Bóng mây đầy núi chim khôn đậu,
 Tiếng nước quanh khe sáo giục hồi.
 Trong động cát xanh trời đất lạ,
 Bên cây lá thắm tháng ngày dài.
 Dưới hoa ước có ai ra đón,
 Để chó nhà tiên khỏi sủa người.
 (Ngô Tất Tố dịch)

46. Lưu Nguyễn tái đáo Thiên Thai bất phục kiến chư tiên tử

刘阮再到天台不复见诸仙子

Liú Ruǎn zài dào Tiān Tāi bù fú jiàn zhū xiān zǐ

Tào Đường 曹唐 Cáo Táng

	Zài dào Tiān Tāi fǎng Yù Zhēn
--	-------------------------------

<p>再到天台访玉真 苍苔白石已成尘 笙歌寂寞闲深洞 云鹤萧条绝旧邻 草树总非前度色 烟霞不似往年春 桃花流水依然在 不见当时劝酒人</p>	<p>Cāng tái bái shí yì chéng chén Shēng gē jí mò xián shēn dòng Yān hé xiāo tiáo juè jiù lín Cǎo shù zǒng fēi qián dù sè Yān xiá bù sì wǎng nián chūn Táo huā liú shuǐ yī rán zài Bù jiàn dāng shí quán jiǔ rén</p>
---	---

0

<p>Lại đến Thiên Thai thăm hỏi Ngọc Chân Đá trắng rêu xanh đã phủ bụi Không còn đàn ca động sâu quanh quẽ im lặng Xóm cũ tiêu điều vắng bóng mây hạc Cỏ cây đều khác hẳn màu sắc ngày trước Khói rắng chẳng như cảnh xuân năm trước (chỉ) Dòng suối hoa đào vẫn còn nguyên đó Không thấy người chúc rượu cho mình hỏi ấy đâu</p>	<p>Tái đảo Thiên Thai phỏng Ngọc Chân Thương đài bạch thạch dĩ thành trần Sinh ca tịch tịch nhàn thâm động Vân hạc tiêu điều tuyết cựu lân Thảo thụ tổng phi tiền độ sắc Yên hà bất tự vắng niên xuân Đào hoa lưu thủy y nhiên tại Bất kiến đương thời khuyến tửu nhân</p>
--	---

Lại đến Thiên Thai hỏi Ngọc Châu,
Rêu xanh đá trắng nhuộm màu trần.
Đàn im ca vắng trơ hang rỗng,
Hạc lặng mây lơ dửng nghĩa thân.
Cây cỏ rày xem ngơ ngẩn sắc,
Khói sương giờ cũng hững hờ xuân.
Hoa đào nước chảy y như cũ,
Chén rượu khuyên mời vắng chủ nhân.

K.D

Chú thích: Ngọc Chân , tên nàng tiên trong động Thiên Thai .

47. Mịch thượng tặng mĩ nhân

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

<p>陌上贈美人</p> <p>駿馬驕行踏落花 垂鞭直拂五雲車 美人一笑褰珠箔 遙指紅樓是妾家</p>	<p>Mò shàng zèng měi rén</p> <p>Juàn mǎ jiāo xíng tà luò huā Chuí biān zhī fú wǔ yún chē Měi rén yī xiào qiān zhū bò Yáo zhǐ hóng lóu shì qiè jiā</p>
--	---

○

<p>Trên đường, tặng thơ cho mỹ nhân Con tuấn mã đi nghênh ngang giẫm lên hoa rụng Buông roi phát thẳng vào cỗ xe mây năm màu Người đẹp liền cười, kéo rèm châu nhìn ra trở lầu hồng phía xa : đó là nhà em.</p>	<p>Tuấn mã kiêu hành đạp lạc hoa Thùy tiên trực phát ngũ vân xa Mỹ nhân nhất tiếu khiên châu bạc Đao chỉ hồng lâu thị thiếp gia</p>
--	---

dịch thơ :

Vó ngựa đạp trên những cánh hoa
Đầu roi lướt chạm cỗ xe ngà
Vén rèm người đẹp cười tươi trở
Nhà thiếp lầu hồng cách phía xa.

(Trần Trọng Kim dịch)

48. Mao ốc vi thu phong sở phá ca

đỗ phủ 杜甫 Dù Fǔ

茅屋为秋风所破歌

八月秋高风怒号
卷我屋上三重茅
茅飞度江洒江郊
高者挂挂长林梢
下者飘转沉塘幼

南村群童欺我老无力
忍能对面为盗贼
公然抱茅入竹去
唇焦口燥呼不得
归来依仗自叹息

俄顷风定云墨色
秋天漠漠向昏黑
布衾多年冷似铁
骄儿恶卧踏里裂
床床屋漏无干处
雨脚如麻未断约
自经丧乱少睡眠
长夜沾湿何由沏

安得广厦千万间
大庇天下寒士俱欢颜
风雨不动安如山
呜呼！何时眼前突兀见此屋
吾庐独破受冻死亦足。

Máo wú wéi qiū fēng suǒ pò gē

Bā yuè qiū gāo fēng nù hào
Juǎn wǒ wù shàng sān chōng máo
Máo fēi dù jiàng jiǔ jiāng jiāo
Gāo zhě guà guà chāng lín xiāo
Xià zhě piāo zhuǎn chén táng yōu

Nán cūn qún tóng qī wǒ lǎo wú lì

Rěn néng duì miàn wéi dào zéi

Gōng rán bào máo rù zhù qù

Chún jiāo kǒu zāo hū bù dé

Guī lái yī zhàng zì tàn xī

Ē qǐng fēng dìng yún mò sè

Qiū tiān mò mò xiàng hūn hēi

Bù qīn duō nián lěng sì tiě

Jiāo ér è wò tà lǐ liè

Chuáng chuáng wù lòu wú gān chù

Yǔ jiǎo rú má wèi duàn yuē

Zì jīng sāng luàn shǎo shuì mián

Cháng yè zhàn shì hé yóu qiè

Ān dé guǎng xià qiān wàn jiān

Dà pì tiān xià hán shì jù huān yán

Fēng yǔ bù dòng ān rú shān

Wū hū ! hé shí yǎn qián tū wù jiàn cǐ wū

Wú lú dú pò shòu dòng sǐ yì zú .

Bài hát ngôi nhà bị gió thu phá nát

Tháng tám, đang giữa mùa thu, gió gào dữ dội
Cuốn phăng cả mấy lớp tranh trên mái nhà ta.
Tranh bay qua sông, rải rác khắp vùng ven sông
Cái bay cao thì mắc trên ngọn cây rừng.
Cái bay thấp thì quay lộn rồi rơi xuống vùng ao chuôm
chìm ngấm.

Lũ trẻ xóm Nam khinh ta già yếu,
Trước mắt ta dám làm đám kẻ cướp
cứ công nhiên ôm tranh chạy khuất vào bụi tre.
Rất cổ bồng hòng gào chằng ăn thua gì,
Ta đành quay về, chống gậy đứng thờ dài !

Chốc lát gió yên mây đen như mực,
Cánh trời thu mịt mờ, mỗi lúc một tối.
Chiếc chăn vải đã cũ, lạnh như đồng
thằng con xấu nét, nằm trái thối, lục đục đập rách toang.
Nhà đã dột, giường không chỗ nào khô,
Mưa cứ rả rích không ngớt hạt.
Từ khi loạn lạc, mình đã ít ngủ
Nay lại bị giảm nước trâu đêm, chịu sao nổi đến sáng

Ước gì có hàng nghìn vạn gian nhà rộng rãi,
Để che ủ cho tất cả hàn sĩ trong thiên hạ,
khiến mặt ai cũng được tươi vui,
Vững như núi chẳng sợ mưa gió lay chuyển!
Than ôi ! Bao giờ được trông thấy ngôi nhà ấy hiện ra
cao ngất,
thì dù một cái nhà tan nát, một mình ta chết cũng cam
lòng !

Mao ốc vi thu phong sở phá ca

Bát nguyệt thu cao phong nộ hào
Quyển ngã ốc thượng tam trùng mao
Mao phi độ giang sái giang giao
Cáp giả quải quyền trường lâm sao
Hạ giả phiêu chuyển trầm đường ao
Nam thôn quần đồng khi ngã lão vô lực
Nhấn năng đối diện vi đạo tặc
Công nhiên bảo mao nhập trúc khứ
Thần tiêu khẩu tảo hô bắt đắc
Quy lai ỷ trượng tự thán tức !

Nga khoảnh phong định, vân mặc sắc
Thu thiên mặc mặc hương hôn hắc
Bổ khâm đa niên lãnh tự thiết
Kiêu nhi ác ngoạ đập lí liệt
Sáng đầu ốc lậu vô can xứ
Vũ cước như ma vị đoạn tuyệt
Tự kinh táng loạn thiếu thuy miên
Trường dạ triêm thấp hà do triệt !

An đắc quảng hạ thiên vạn gian
Đại tỷ thiên hạ hàn sĩ câu hoan nhan
Phong vũ bất động an như sơn

Ô hô ! Hà thì nhãn tiền đột ngột hiện thử ốc
Ngô lư độc phá thụ đồng tử diệc túc !

49. **Minh tranh 鸣箏** Míng zhēng **Đàn tranh**

Lí Đoan 李端 Lǐ Duān

<p>鸣箏金 栗柱 素手玉 房前 欲得周郎顾 时时误拂线</p>	<p>Míng zhēng jīn sù zhù Sù shǒu yù fáng qián Yù de Zhōu Lāng gù Shí shí wú fú xián</p>
<p>Đàn tranh phím bằng vàng Bàn tay trắng đẹp trước phòng ngọc Muốn Chu lang quay nhìn thỉnh thoảng gảy sai dây đàn</p>	<p>Minh tranh kim túc trụ Tố thủ ngọc phòng tiền Dục đắc Chu lang cố Thời thời ngộ phất huyền</p>

dịch thơ:
Đàn minh tranh phím trụ vàng,
Bàn tay trắng đẹp của nàng trên dây
Muốn chàng quay mặt nhìn đây
Bồn chồn thi thoảng gảy sai cung đàn.

(Phùng Hoài Ngọc)

Lời bàn :

Giai thoại Chu Du . Là một đại tướng nhưng Chu Du say mê âm nhạc. Có lần, Chu Du mời một kĩ nữ đàn tranh nổi tiếng đến biểu diễn . Kĩ nữ rất vui mừng, hồi hộp được mời, được phục vụ bậc anh hùng nổi tiếng nhất xứ Đông Ngô. Khi cô đàn, Chu lặng nghe, nhắm nghiền mắt . Nhưng cô lại muốn Chu vừa nghe đàn vừa nhìn ngắm sắc đẹp của cô. Cô nghĩ ra mẹo : gảy sai một nốt nhạc, thế là Chu Du bừng mắt, cau mặt nhìn kĩ nữ như oán trách. Cô rất thích thú, lại gảy tiếp thật hay . Thi thoảng cô lại dùng mẹo ấy

Ai giỏi nhạc hơn ai, kĩ nữ hay Chu Du đại tướng ? Cuộc gặp gỡ giữa một nhà nghệ sĩ biểu diễn và một nhà phê bình âm nhạc. Mỗi người đều có năng lực âm nhạc khác nhau. Họ đều hiểu rõ tài năng của người kia (P.H.N)

50. **Mộ xuân qui cố sơn thảo đường**

暮春归故山草堂

Mù chūn guī gù shān cǎo táng

Tiền Khởi 钱起 Qián Qǐ

<p>谷口春残黄鸟稀 辛夷花尽,杏花飞 始怜幽竹山窗下 不改青阴待我归</p>	<p>Gù kǒu chūn cán huáng niǎo xī Xīn yī huā jìn xìng huā fēi Shǐ lián yōu zhù shān chuāng xià Bù gǎi qīng yīn dǎi wǒ guī</p>
---	--

o

<p>Cửa động xuân tàn chim hoàng oanh hiếm hoi Hoa tân di rụng hết, hoa hạnh bay bay Chỉ thương cây trúc lặng lẽ dưới song cửa núi Không thay đổi sắc màu, đợi ta về</p>	<p>Cốc khẩu xuân tàn hoàng điều hi Tân di hoa tận, hạnh hoa phi Thị liên u trúc sơn song hạ Bất cải thanh âm đãi ngã qui</p>
---	--

51. Mộng Lí Bạch (bài 1) 梦李白 Mèng Lǐ Bái

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fǔ

死别已吞声
生别长恻恻
江南瘴气地
逐客无消息
古人入我梦
明我长相忆
君今在罗网
何以有羽翼
恐非平生魂
路远不可测！
魂来枫林青
魂返关山黑

Sǐ bié yǐ tun sheng
Shēng bié cháng cè cè
Jiang nan zhàng li dì
Zhù kè wú xiāo xī
Gǔ rén rù wǒ mèng
Míng wǒ cháng xiàng yì
Jun jīn zài luó wǎng
Hé yǐ yǒu yǔ yì ?
Kǒng fèi píng shēng hún
Lǚ yuǎn bù kě cè
Hún lái fēng lín qīng
Hún fǎn guān shān hēi
Luò yuè mǎn wù liáng
You yī zhào yān sè
Shuǐ shēn bó lǎng kuò

落月满屋梁 犹疑照颜色 水深波浪阔 无使蛟龙得	Wu shǐ jiao long de
----------------------------------	---------------------

<p>Mơ thấy Lí Bạch</p> <p> </p> <p>Chết phải lia nhau, khóc đến nghẹn lời, Sống phải lia nhau, lòng càng đau xót. Giang Nam là nơi ma thiêng nước độc, Người đi đây chẳng có tin tức gì. Bạn đến với ta trong giấc mơ, Đã biết ta nhớ nhưng không dứt. Bạn bây giờ đang mắc trong bẫy lưới, Lông cánh đâu mà bay về được ? E rằng không phải hồn bạn còn sống, Vì đường xa xôi không thể lường được ! Hồn về rừng phong xanh ngắt, Hồn đi quan ải đen ngòm. Trăng xế toả ánh đầy nóc nhà, Còn ngờ như soi vào vẻ mặt của bạn, Nước sâu, sóng cả, (Mong) bạn thoát khỏi miệng loài giao long</p>	<p>Mộng Lí Bạch</p> <p>Tử biệt dĩ thôn thanh, Sinh biệt thường trắc trắc. Giang Nam chướng lệ địa, Trục khách vô tiêu tức. Cổ nhân nhập ngã mộng, Minh ngã trường tương ước. Quân kim tại la võng, Hà dĩ hữu vũ dục. Khủng phi bình sinh hồn, Lộ viễn bất khả trắc ! Hồn lai phong lâm thanh, Hồn phản quan tái hắc. Lạc nguyệt mãn ốc lương, Do nghi chiếu nhan sắc. Thủy thâm ba lãng khoáng, Vô sử giao long đắc !</p>
---	---

Dịch thơ :

|

Chết đành lặng ngắt tâm hơi,
 Sống mà xa cách sao nguôi tác lòng;
 Giang Nam chướng độc muôn trùng,
 Mong người bị đuổi tin hồng vắng tanh.
 Chiêm bao lần khuấy bên mình,
 Tỏ rằng ta vẫn nặng tình nhớ nhung.
 Bạn nay còn mắc lưới hồng,
 Cánh đâu tháo cũi sổ lồng cao bay ?

Phải chăng hồn sống về đây ?
 Nẻo đường xa lắc dể hay mà lờng.
 Hồn đi xanh ngắt rừng bàng,
 Hồn về cửa ải dậm đường tối đen.
 Trên xà xế bóng trăng xiên,
 Mơ hồ còn tưởng như in về người.
 Nước sâu sóng rợn đầy gò,
 Giữ sao cho khỏi mắc mối giao long.
 (Á Nam dịch)

52. Nguyệt dạ 月夜 Yuè yè

Lưu Phương Bình 刘方平 Liū Fāng Píng

<p>更深月色半人家 北斗阑干南斗斜 今夜偏知春气暖 虫声新透绿窗纱</p>	<p>Gēng shēn yuè sè bàn rén jiā Běi dòu lán gān Nán dòu xié Jīn yè piān zhī chūn qì nuǎn Chóng shēng xīn tòu lǜ chuāng shā</p>
---	---

0

<p>Đêm khuya trăng chiếu nửa nhà Sao Bắc đẩu phía trước lan can, sao Nam đẩu đã xế Đêm nay mới biết rằng hơi xuân ấm áp Tiếng côn trùng mới thấm vào tận cửa sổ lụa</p>	<p>Canh thâm nguyệt sắc bán nhân gia Bắc đẩu lan can Nam đẩu tà Kim dạ thiên tri xuân khí hoãn Trùng thanh tân thấu lục song sa</p>
--	--

Ông Ngô Văn Phú dịch nghĩa câu 3 chưa rõ (thiên : thêm), đúng ra là “mới/ chỉ”

53. Nguyệt hạ độc chước

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

月下独酌

花间一壶酒
独酌无相亲
举杯邀明月
对影成三人
月既不解饮
影徒随我身
暂伴月将影
行乐须及春
我歌月徘徊
我舞影凌乱
醒时同交欢

Yuè xià dù zhuō

Huā jiān yī hú jiǔ
Dù zhuō wú xiāng qīn
Jǔ bēi yāo míng yuè
Duì yǐng chéng sān rén
Yuè jì bù jiě yǐn
Yǐng tú suí wǒ shēn
Zàn bàn yuè jiāng yǐng
Xíng lè xū jì chūn
Wǒ gē yuè pái huái
Wǒ wǔ yǐng líng luàn
Xīng shí tóng jiāo huān
Zuī hòu gè fēn sǎn
Yǒng qiè wú qíng yōu

<p style="text-align: center;">醉后各分散 永结无情游 相期邈云汉</p>	<p style="text-align: center;">Xiāng qī mi ǎ o Yūn hán</p>
<p>Uống rượu một mình dưới trăng Giữa hoa một hồ rượu Một mình rót uống không người thân Nâng chén mời trăng sáng Cùng bóng mình thành ba người Trăng không biết uống rượu Bóng thì theo thân mình Tạm kết bạn với trăng và bóng Vui cho kịp với ngày xuân Ta hát trăng cũng bồi hồi Ta múa trăng cũng quay cuồng Khi tỉnh cùng vui với nhau Say rồi đều tan tác Tỉnh giao kết buộc nhau lại mãi chi Hẹn hò nhau trên tít Vân Hán (sông Ngân Hà)</p>	<p>Hoa gian nhất hồ tửu Độc chươc vô tương thân Cử bôi yêu minh nguyệt Đối ảnh thành tam nhân Nguyệt kí bất giải ầm Ảnh đồ tùy ngã thân Tạm bạn nguyệt tương ảnh Hành lạc tu cập xuân Ngã ca nguyệt bồi hồi Ngã vũ ảnh linh loạn Tỉnh thì đồng giao hoan Tuý hậu các phân tán Vĩnh kết vô tình du Tương kỳ mạc phân tán</p>

Lời bàn : Nỗi cô đơn thiếu bạn của Lí Bạch được tả thật lạ lùng, say mà buồn . . . Trăng thay người làm bạn với thi nhân . Trên đời thiếu bạn khổ thế đấy .

54. Phong kiều dạ bạc 枫桥夜泊 Fēng qiáo yè bó

Đỗ thuyền đêm ở Phong Kiều

Trương Kế 张继 Zhang Jì

<p style="text-align: center;">月落乌啼霜满天 江枫鱼火对愁眠 姑苏城外寒山寺 夜半钟声到客船</p>	<p style="text-align: center;">Yuè luò wū tí shuāng mǎn tiān Jiāng fēng yú huǒ duì chóu miǎn Gū Sū chéng wài Hán Shān sì Yè bàn zhōng shēng dào kè chuán</p>
--	--

<p>Trăng lặn, quạ kêu sương, đầy trời (Nhìn) đèn chài, cây phong bên sông, ngủ trong nỗi buồn. (từ) Chùa Hàn Sơn ngoài thành Cô Tô, tiếng chuông đi đến thuyền khách lúc nửa</p>	<p>Nguyệt lạc ô đề sương mǎn thiên Giang phong ngư hoả đối sầu miên Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự</p>
--	--

đêm .	Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền
-------	-------------------------------------

Dịch thơ

“Trăng tà chiếc quạ kêu sương
 Lửa chài cây bến sàu vương giấc hồ
 Thuyền ai đậu bến Cô Tô
 Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn”

(bản dịch của Nguyễn Hàm Ninh)

Quạ kêu trăng lặn sương rơi Lửa chài cây bãi đối người nằm co Con thuyền đậu bến Cô Tô Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn (Trần Trọng Kim)	Quạ kêu, trăng xế ngang đầu Lửa chài cây bến gối sàu ngủ mơ Thuyền ai ngoài bến Cô Tô Nửa đêm lạnh tiếng chuông chùa Hàn Sơn (Ngô Văn Phú)
--	--

Ghi chú:

Thành Cô Tô do Ngô vương Phù Sai xây cho Tây Thi cùng ở, thuộc thành Tô Châu nay là tỉnh Giang Tô.

Bản dịch thơ *Phong Kiều dạ bạc* đã từng hiểu lầm là của Tản Đà. Mới đây ông Nguyễn Quảng Tuân đã xác minh dịch giả là cụ Nguyễn Hàm Ninh làm quan dưới triều Tự Đức (sách *Thơ Đường Tản Đà dịch*- Nhà xuất bản Văn học 2003, trang 205, biên soạn : Nguyễn Quảng Tuân) .

Lời bàn

Bài thơ của Trương Kế ý nghĩa đã khá rõ ràng. Tuy vậy xưa nay vẫn có nhiều cách phân tích, thưởng thức, bình luận khác nhau về bài *Phong Kiều dạ bạc*.

Hai câu thực vẽ ra một bối cảnh bao quát đất trời một đêm buồn bã . Nhưng nó còn có ý nghĩa tượng trưng cả thời đại . Xét theo luật thi, câu 2 vốn là câu *thực* mà đã sớm nói ra “nổi lòng” (sàu) thì khó lòng đi tới câu *kết*, do vậy nhà thơ bối rối. Và may nhờ tiếng chuông chùa Hàn Sơn, nhà thơ tìm ra cách kết khác (thoát khỏi luật thi) : dùng ngay câu *thực* để *kết* .

Giai thoại : Hàn Sơn là tên vị hoà thượng xây dựng và trụ trì chùa này trong thời nhà Đường. Giai thoại kể rằng trong đêm ấy, Trương Kế viết hai câu thơ mở đầu *Phong kiều dạ bạc* thì bế tắc, cùng lúc hoà thượng trên chùa Hàn Sơn làm được hai câu đầu bài tứ tuyệt thì bí lối . Hoà thượng trầm trọc . Chú tiểu lại vấn an, hoà thượng nói rằng mới làm được hai câu thơ như sau :

初三初四月 薈朧 半似银钩半似弓	Sơ tam sơ tứ nguyệt mông lung Bán tự ngân câu, bán tự cung
---------------------	---

Chú tiểu xin làm tiếp :

一片玉湖分两断 半沉水底半浮空	Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoạn Bán trầm thủy để bán phù không
--------------------	--

Bốn câu hợp lại vừa khéo thành bài thất tuyệt .

Chữ sãn chữ sị yuè mêng lóng

Bản sị yIn gōu bản sị gōng

Yī piàn yù hú fēn liǎng duàn
Bàn chén shuǐ dī bàn fú kōng

<p><i>dịch nghĩa</i> Mông ba mông bốn ánh trăng mông lung Vừa giống cái móc câu bạc, lại vừa giống cái cung . Một mảnh hồ trong xanh chia (vàng trắng) ra hai phần Nửa chìm đáy nước, nửa nổi trên không</p>	<p><i>Dịch thơ :</i> Đêm nay đầu tháng trăng mờ Nửa như móc bạc nửa ngò vành cung Hồ xanh ai xé đôi vừng Nửa chìm đáy nước nửa lòng trên mây <i>(Theo bản thuyết minh phim Trung Hoa du ký, tập 4. HCMTV sản xuất 2004)</i></p>
--	---

Lời bàn

“Nhất phiến ngọc hồ “ là mượn ý câu thơ trong bài “Phù Dung lâu tổng Tân Tiệm “ của Vương Xương Linh (xem bài số 55), câu kết là “ Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ “. Khác nhau là : “hồ ngọc“ trong bài của Vương Xương Linh là cái bình ngọc, ở đây là cái hồ nước trong xanh như ngọc .

Hoà thượng vui mừng bảo chú tiểu đi thỉnh chuông, còn ông thấp hương để tạ ơn Phật tổ đã phù hộ cho hai thầy trò làm được bài thơ hay. Trương Kế đang ở bến Phong Kiều gần đó chợt nghe tiếng chuông vọng đến thuyền, bắt được ý thơ cho hai câu chót. Nhà thơ đã tìm ra lối giải thoát là : Phật giáo.

Bài thơ của hai thầy trò hoà thượng hàm chứa suy tưởng mơ hồ, “mông lung“ như vàng trắng trên mặt nước hồ xanh. Tâm tư tình cảm của hoà thượng cũng phân vân như thế... Một vị hoà thượng quả không giản đơn, khô khan như người đời thường nghĩ. Có lẽ cả hai thầy trò đều “thân tại Hàn Sơn, tâm tại thế“ chẳng ? Mới viết được hai câu đầu chẳng phải bởi hoà thượng bí thơ, chỉ là ông ngỡ ngàng chưa dám nói hết, chú tiểu còn háng hái lòng trần nên bạo dạn nói ra hai câu sau vậy .

Soạn giả xin tạm đặt tên bài tứ tuyệt của thầy trò Hàn Sơn là “ Nổi lòng Hàn Sơn hoà thượng“. Bài thơ của hai thầy trò Hàn Sơn ý tứ kín đáo, rất đặc sắc. Hiềm nỗi nó chỉ là giai thoại, xuất xứ không chắc chắn, không rõ danh tính hai thầy trò. Bài thơ có lẽ thuộc về sáng tác truyền miệng của tác giả vô danh.

55. Phù Dung lâu tổng Tân Tiệm

Wang Xiangling 王昌龄 Wáng Chāng Líng

<p>浮蓉楼送辛渐</p> <p>寒雨连江夜入吴 平明送客楚山孤 洛阳亲友如相问 一片冰心在玉壶</p>	<p>Fú Rong lóu sòng Xīn Jiàn</p> <p>Hán yǔ lián jiāng yè rù wú Píng míng sòng kè chǔ shān gū Luò yáng qīn yǒu rú xiāng wèn Yī piàn bīng xīn zài yù hú</p>
---	---

X

<p><u>Dịch nghĩa:</u> Trên lầu Phù Dung tiễn Tân Tiệm</p>	<p>PHÙ DUNG LÂU TỔNG TÂN TIỆM</p>
---	--

Đang đêm vào đất Ngô giữa lúc mưa lạnh tràn sông,
 Mờ sáng đi tiễn khách bên ngọn núi quanh hiu đất
 Sở.
 Bạn thân Lạc Dương nếu có ai hỏi thăm,
 (thì thưa giùm rằng Ta) vẫn giữ một tấm lòng thanh
 khiết như mảnh băng chứa trong bình ngọc.

Hàn vũ liên giang dạ nhập Ngô,
 Bình minh tống khách Sở sơn cô.
 Lạc Dương thân hữu như tương vấn,
 “Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ”

Dịch thơ:

Mưa lạnh tràn sông, đêm tới Ngô,
 Sáng ra tiễn khách núi buồn trơ.
 Lạc Dương nếu có người thân hỏi
 Một mảnh lòng băng tại ngọc hồ.
 (Tương Như dịch)

Lời bàn

“ Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ” là lời nhắn của nhà thơ gửi Tân Tiệm nói với bạn ở xa .
 Ngọc hồ : cái bình ngọc, kín đáo, bền đẹp. Mảnh băng tuyết sạch sẽ thanh khiết đựng trong đó sẽ
 được giữ sạch, tránh khỏi tạp bụi của đời. Băng tuyết còn biểu hiện sự lạnh giá của tâm hồn
 người vắng bạn. Lòng chung thủy được ví như câu thơ kết thật là cầu kì.

Vương Xương Linh được mệnh danh là “thiên tử thi”, vua của thơ, ấy là vì cái chất thơ tài hoa
 sang trọng đẹp đẽ cao quý lạ thường. Danh hiệu “thơ vua” dẫu sao vẫn còn mang tính trần thế
 (xếp chỗ dưới “ thi tiên Lí Bạch”, “ thi thánh Đỗ Phủ”, “thi Phật Vương Duy “ là những thơ vượt ra
 ngoài trần tục, cao cả hơn). Lí Hạ còn được gọi là “ quý tài” hoặc “quí thơ” thì thật khó định .

56. Quá Hương Tích tự 过香迹寺 Guó Xiāng Jī sì

Vương Duy 王维 Wáng Wēi

<p>不知香积寺 数里入云峰 古木无人径 深山何处钟</p>	<p>Bù zhī Xiāng Jī sì Shù lǐ rù yún fēng Gǔ mù wú rén jìng Shēn shān hé chù zhōng Quán shēng yàn wēi shí</p>
---	--

<p>泉声咽危石</p> <p>日色冷青松</p> <p>薄暮空潭曲</p> <p>安禅制毒龙</p>	<p>Rì sè lèng qīng sōng</p> <p>Bò mù kōng dān qū</p> <p>Ān chán zhì dù lóng</p>
---	---

O

<p>Chẳng biết chùa Hương Tích (ở đâu) Mây dậm đi vào gió mây Cây cô đơn, chẳng có lối người đi Núi sâu thẳm, tiếng chuông đâu vọng tới ? Tiếng suối chảy bên gành đá Cây tùng ánh mặt trời lạnh Chiều hôm trở lại khúc đầm Vững tâm theo Phật thì trị được con rồng dữ</p>	<p>Bất tri Hương Tích tự Sở lý nhập vân phong Cổ mộc vô nhân kính Thâm sơn hà xứ chung ? Tuyền thanh yết nguy thạch Nhật sắc lãnh thanh tùng Bạc mộ không đầm khúc An thiền chế độc long</p>
---	---

Chẳng hay Hương Tích chùa đâu,
 Đi đôi ba dậm lên đầu non cao.
 Cây già, chẳng lối người qua,
 Núi sâu, chuông tự nơi nào tiếng đưa ?
 Suối kêu gành đá rìa bờ,
 Lạnh lùng bóng nắng chui lùa thông xanh.
 Trời hôm tắc dạ thanh minh,
 Quy y đạo Phật sửa mình là hơn.

Lời bàn

Nước ta cũng có chùa Hương (còn gọi Hương Tích) thuộc tỉnh Hà Tây, có lẽ dùng tên ngôi chùa Trung Hoa ? Không rõ Hương Tích ở TQ có thể sánh với Hương Tích Việt Nam mà chúa Trịnh Sâm ghi dòng chữ “Nam thiên đệ nhất động” ?

57. Quân hành

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

<p>军行</p> <p>榴马新珂白玉鞍</p> <p>战罢沙场月色寒</p>	<p>Jun xíng</p> <p>Liú mǎ xīn kē bái yù ān</p> <p>Zhàn bà shā chǎng yuè sè hán</p> <p>Chéng tóu tiě gǔ xiǎng yóu zhèn</p>
---	--

城头铁鼓响犹震 匣里金刀血未干	Xiá lì jīn dāo xiè wèi gān
--------------------	----------------------------

O

<p>Bài hát về người lính</p> <p>Con ngựa màu lựu, (buộc) yên cương mới , yên (gắn) viên ngọc trắng . Chiến trận ngừng, ánh trăng trên sa trường lạnh lẽo Đầu thành, tiếng trống còn nghe dư âm Trong hộp, lưỡi kiếm quý còn dính máu</p>	<p>Quân hành</p> <p>Lựu mã tân khoa bạch ngọc an Chiến bãi, sa trường nguyệt sắc hàn Thành đầu thiết cổ vang do chấn Hạp lí kim đao huyết vị can</p>
---	--

Ghi chú : “lựu mã “ là giống ngựa quý, lông đen đuôi hồng, trông như bông hoa lựu .
 Xin mời bạn đọc dịch thơ .

Lời bàn

Bài thơ miêu tả hình ảnh kẻ chinh phu ẩn hiện sau con ngựa quý..

Câu 1 tả con ngựa quý phái . Không một chữ tả người. Nhưng ta có thể tưởng tượng ra chủ nhân của con ngựa này. Hẳn phải là một trang hiệp sĩ quý tộc, một tay hào kiệt, chẳng phải một lính thường. Thái độ của anh ta ra sao khi chuẩn bị con ngựa lên đường ra trận nếu chẳng phải là hăng hái lập công ? Anh ta ra trận như đi trả hội .

Câu 2 đột ngột báo rằng chiến trận ngừng, ánh trăng trên sa trường lạnh lẽo. Vẫn không tả người . Có lẽ chết cả rồi, chết nhiều đến nỗi tử khí thây ma bốc lên lạnh cả ánh trăng. Cũng là lòng người lạnh lẽo nữa.

Câu 3 tả tâm trạng một con người. Hẳn đó là chủ nhân của con ngựa quý may mắn sống sót . Nhưng anh ta vẫn bàng hoàng, trong đầu dư âm tiếng trống trận khủng khiếp. Thanh kiếm quý, cán khảm vàng bạc (kim đao) dơ bẩn dính máu đã nhét vội vào vỏ kiếm . Sao anh không lau chùi sạch máu rồi hãy đặt vào hộp như trước khi ra trận con ngựa được trang bị đẹp đẽ nhường kia ? Tâm trí anh đã thay đổi rồi. Cái đẹp còn ý nghĩa gì nữa khi xương máu ngổn ngang !

Còn ngựa quý đâu ? Bài thơ không nhắc tới nữa, vậy nó đã chết rồi .

Chủ nhân, tiếc rẻ con ngựa hay là hoang mang khiếp hãi về cuộc chiến tàn khốc vừa rồi ?

Không một dòng tả cuộc chiến đẫm máu. Nhà thơ Lí Bạch không chịu dành một câu thơ nào cho sự đẫm chém điên cuồng của con người. Quan điểm nhân sinh của ông thật độc đáo qua một bài tứ tuyệt miêu tả chiến tranh. Tư tưởng nhân đạo của ông thật cao vời vợi, nghệ thuật thi ca của Lí Bạch thật kì thú khác người .

58. Quy ẩn 归隐

Trần Phốc 陈搏 Chén Pù

十年踪迹 走红尘 回首青山入梦频	Shí nián zōng jì zǒu hóng chén Huí shǒu qīng shān rù mèng pín
---------------------	--

紫绶纵荣争及睡 朱门虽富不知贫 愁闻剑戟扶危主 闷闻笙歌聒醉人 携取旧书归旧隐 野花啼鸟一般春	Zǐ shòu zòng rōng zhēng jì shuì Zhu mén suī fùbù zhī pín Chóu wēn jiàn jǐ fú wēi zhǔ Mén wèn shēng gē guà zuì rén Xíe qǔ jiù shū guī jiù yǐn Yě huā tí niǎo yī bān chūn
--	--

O

Lui về ở ẩn Mười năm tông tích chạy trốn nơi bụi trần Chuyện quay về núi xanh luôn vào trong mộng Đai tía trả lại vinh hoa, tranh lấy giấc ngủ Cửa son tuy giàu nhưng không biết được cảnh nghèo Lòng buồn nghe tin trong loạn lạc có người phò chúa khi bị nguy Càng chán nghe sênh phách xui người sống say sưa Cầm sách cũ lên tay, về nơi ở ẩn cũ Hoa đồng chim hót đem đến cho ta hương xuân	Quy ẩn Thập niên tông tích tẩu hồng trần Hồi thủ thanh sơn nhập mộng tân Tử thụ tủng vinh tranh cập thuy Chu môn tuy phú bất tri bần Sầu văn kiếm kích phò nguy chủ Muộn thính sênh ca quát túy nhân Huê thủ cựu thư qui cựu ẩn Đã hoa đề điều nhất ban xuân
---	---

dịch thơ :

Dấu vết mười năm trốn cõi trần
Quay đầu mộng hướng núi non xanh
Trả về đai tía, tranh vui ngủ
Quyền quý thì sang, chẳng biết bần
Phò chúa cơn nguy buồn loạn lạc
Phách xênh chán ngắt, rượu say tràn
Cầm tay sách cũ, về nơi cũ
Chim hót hoa đồng ta đón xuân

(NV Phú dịch)

Lời bàn : Ý thơ minh bạch rõ ràng. SV cần mở rộng phần đồng cảm với nhân vật trữ tình, bàn về lẽ xuất xử của kẻ sĩ.

59. Qui gia 归家

Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù

--	--

<p>稚子牵衣问 归家何太迟 共谁争岁月 赢得鬓如丝</p>	<p>Zhì zǐ qiān yī wèn Guī jiā hé tài chí Gòng shuí zhēng suì yuè Yīng dé bìn rú sī</p>
<p>Trẻ con nắm áo hỏi Sao mãi không về nhà Cùng ai tranh năm tháng Về nhà, mái tóc trắng như tơ</p>	<p>Trẻ tử khiên y vấn Qui gia hà thái trì Cộng thủy tranh tuế nguyệt Dinh đắc mấn như tơ</p>

60. Song yén ly 双燕鬲 shuāng yàn lí

<p>双燕复双燕 双飞令人羨 玉楼珠阁不独栖 金窗绣户长想见 白梁失火去 因入吴王宫 吴宫又焚荡 雏尽巢亦空 憔悴一身在 孀雌忆故雄 双飞难复得 伤我寸心中</p>	<p>Shuāng yàn fù shuāng yàn Chuāng fēi lǐng rén xiàn Yù lóu zhū gè bù dù qī Jīn chuāng xiù hù cháng xiǎng jiàn Bái Liāng shì huǒ qù Yīn rù Wú Wáng gōng Wú gōng yòu fén dàng Chú jìn cháo yì kōng Qiáo cuì yī shēn zài Shuāng cí yì gù xióng Chuāng fēi nán fù de Shāng wǒ cùn xīn zhōng</p>
<p>Đôi én bay đi, bay lại Bay đôi khiến người ta trầm trồ Lầu ngọc gác son không chịu đậu một mình Cửa sổ dát vàng, khung cửa màn thêu, ở cùng nhau lâu dài . Lầu đài Bách Lương bị lửa đốt cháy bèn bay vào cung vua Ngô Cung vua Ngô lại bị thiêu huỷ Chim non chết hết, tổ cũng tan ! Còn lại chiếc thân tiều tụy Chim mái goá bụa nhớ chim trống xưa Muốn cùng bay đôi không được nữa Đau thương thay tác lòng ta</p>	<p>Song yén phục song yén song phi linh nhân tiển Ngọc lâu, châu các, bắt độc thê Kim song, tú hộ, trường tương kiến Bách Lương thất hoả khứ Nhân nhập Ngô vương cung Ngô cung hựu phần đấng Sở tận, sào diệc không Tiều tụy nhất thân tại Sương thư ức cổ hùng Song phi nan phục đắc Thương ngã thốn tâm trung</p>

dịch thơ (Trúc Khê)

Nhờ nhờ cặp én bay đôi,
 Bay đôi quần quýt cho người mến yêu.
 Lầu vàng gác ngọc song thêu,
 Khi mai chấp cánh, khi chiều sóng vai.
 Lửa đài cháy Bách Lương đài,
 Cung Ngô tưởng được là nơi ở bền.
 Lửa Ngô phút lại bùng lên,
 Con tan tổ vỡ biến thiên chẳng ngờ.
 Chiếc thân én goá bơ vơ,
 Nhớ chồng biết đến bao giờ cho khuây.
 Mong chi chấp cánh cùng bay,
 Lòng ta ảo não thương mảy én ơi.

Ghi chú : “Song yển ly” là một khúc nhạc cổ . “Bách Lương đài” : cung vua Hán Vũ đế . “Cô Tô đài” là cung vua Ngô. . Cặp chim én là hình tượng đôi vợ chồng thảo dân, loạn nơi này thì chạy đi nơi khác trú thân. Họ sống nhờ trong những mái, góc lâu đài. Chiến tranh triền miên . Người ta xót thương cho Tây Thi và những cô gái Việt, tiếc cho Ngô Vương , duy chỉ có Lí Bạch nghĩ thương cho người dân đen khốn khổ, tan nhà nát cửa bởi chiến tranh của bọn lãnh chúa tham tàn . . .

61. Sơ xuân tiểu vũ 初春小雨 Chu chun xiǎo yǔ

Hàn Dũ 韩愈 Hán Yù

<p>天街小雨润如酥 草色遥看近若无 最是一年春好处 绝升烟柳满皇都</p>	<p>Tiān jiē xiǎo yǔ rùn rú hù Cǎo sè yáo kān jìn ruò wú Zuì shì yī nián chūn hǎo chù Jué shēng yān liǔ mǎn huáng dōu</p>
<p>Góc trời mưa nhỏ như sợt sữa rót bay Sắc cỏ nhìn xa dường như không có Đây là nơi xuân đẹp nhất trong năm Rờn rờn khói liễu khắp cả hoàng thành</p>	<p>Thiên nhai tiểu vũ nhuận như hồ Thảo sắc dao khan cận nhược vô Tối thị nhất niên xuân hảo xứ Tuyệt thăng yên liễu mǎn hoàng đô</p>

Mưa nhỏ đầu xuân

Mưa nhỏ góc trời tợ sữa bay
Xa gần sắc cỏ gợn hây hây
Buổi nay xuân đẹp không đâu sánh
Khói liễu hoàng thành đủ ngát ngày

(NVP)

62. **Sương nguyệt** 霜月 Shuang yuè

Lí Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shang Yǐn

初闻征雁已无蝉
白尺楼台水接天
青女素娥俱耐冷
月中霜里头婵娟

Chū wēn zhēng yàn yǐ wú chán
Bái chī lóu tái shuǐ jiē tiān
Qīng Nǚ Sù É gōu nài lěng
Yuè zhōng shuāng lǐ tóu chán juān

O

Trăng sương

Vừa nghe nhận từ xa rong ruổi về tiếng ve đã im bật
Lâu đài trăm thước, nước liền trời
Thần tuyết sương và Tố Nga chẳng nề hà lạnh lẽo
Trong sương, dưới ánh trăng (hai cô) đua đẹp cùng nhau

Sơ văn chinh nhận dĩ vô thiên
Bách xích lâu đài thủy tiếp thiên
Thanh nữ, Tố Nga câu nại lãnh
Nguyệt trung sương lý đầu thuyền quyên

dịch thơ :

63. Tam niên biệt 三年别 Sān nián biè

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Ju Yi

悠悠一别已三年 相望相思明月天 长断青天望明月 别来三十六回圆	Yōu yōu yì biè yǐ sān nián Xiang wàng xiang si ming yuè tiān Cháng duàn qīng tiān wàng mingyuè Biè lái sān shí liù huí yuán
--	--

x

Ba năm xa cách Mỗi lần từ biệt ba năm đằng đẵng, Mong nhớ nhau những đêm sáng trăng Đau lòng trời xanh ngóng ánh trắng Xa nhau đã ba mươi sáu lần tròn	Tam niên biệt Du du nhất biệt dĩ tam niên, Tương vọng tương tư, minh nguyệt thiên. Trường đoạn thanh thiên vọng minh nguyệt Biệt lai tam thập lục hồi viên.
---	--

Dịch thơ:

Xa nhau một chuyến ba năm,
Ngóng nhau chung bóng trắng rằm nhớ nhau.
Trời xanh, trăng sáng, lòng đau,
Ba mươi sáu độ trước sau trăng tròn.
(Tản Đà dịch)

64. Tảo khởi 早起 Zǎo qǐ

Lí Thương Ẩn 李商隱 Lǐ Shang Yǐn

<p>风露澹清晨 帘开独起人 莺花啼又笑 毕竟是谁春</p>	<p>Fēng lù dàn qīng chén Lián kāi dù qǐ rén Yīng huā tí yòu xiào Bì jǐng shì shuí chūn</p>
<p>Gió sương nhẹ buổi sớm Vén màn một người dậy Chim oanh hót lại cười Phải đâu xuân của ai ?</p>	<p>Phong lộ đậm thanh thần Liêm khai độc khởi nhân Oanh hoa đề hựu tiếu tất cánh thị thủy xuân</p>

Lời bàn :

Chỉ có người thức dậy sớm mới được thưởng thức oanh hót hoa cười .

Tại nhớ đến bài thơ **Tảo giải** của nhà thơ Hồ Chí Minh (Ngục trung nhật ký) . Càng thêm thán phục tứ thơ của Người thơ Việt Nam

65. Tảo phát Bạch đế thành

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

早发白帝城

朝辞白帝彩云间
千里江陵一日还
两岸猿声啼不住
轻舟已过万重山

Zǎo fā Bái Dì chéng

Zhāo cí Bái Dì cǎi yún jiān
Qiān lǐ Jiāng líng yī rì huán
Liǎng àn yuán shēng tí bù zhù
Qīng zhōu yǐ guò wàn chóng shān

Sớm ra đi từ thành Bạch đế

Sáng sớm từ biệt thành Bạch đế (dưới) làn mây rực rỡ
Giang Lăng nghìn dặm, một ngày đến nơi
Đôi bờ tiếng vượn kêu không ngừng
Thuyền nhẹ đã vượt qua vạn dặm núi

Triều từ Bạch đế thái vân gian
Thiên lí Giang Lăng nhất nhật hoàn
Lưỡng ngạn viên thanh đề bất trụ
Khinh chu dĩ quá vạn trùng sơn

dịch thơ :

Rời thành Bạch Đế sáng nay,
Giang Lăng ngàn dặm một ngày đến nơi.
Bờ sông vượn hét không thôi
Núi non muôn đợt nhẹ trôi con thuyền

Lời bàn:

Tâm trạng tươi vui phần khởi ít khi trong thơ Lí Bạch. Chú ý câu 3 đặc tả tốc độ thuyền chạy nhanh, đồng thời cũng là tâm trạng nhà thơ nhẹ nhàng phơi phơi bay. Nhà thơ và con thuyền hoà hợp làm một.

66. Tân giá nương 薪嫁娘 Xin jià niáng

Vương Kiến 王建 Wáng Jiàn

<p>三日入厨下 洗手作羹汤 未谙姑食性 先遣小姑尝</p>	<p>Sān rì rù chú xià Xǐ shǒu zuò gēng tāng Wèi ān gū shí xìng Xiān qiǎn xiǎo gū niáng</p>
--	---

0

<p>Cô dâu mới Ba ngày xuống bếp làm cơm Rửa tay, nấu bát canh Chưa rõ khẩu vị mẹ cô dâu trẻ thường nếm trước</p>	<p>Tân giá nương Tam nhật nhập trù hạ Tẩy thủ tác canh thang Vị am cô thực tính Tiên khiển tiêu cô nương</p>
---	---

67.

Tặc bình hậu tống nhân Bắc qui

贼平后送人北归

Zéi píng hòu sòng rén Běi guī
Đánh giặc xong tiễn người về Bắc

Tư Không Thự 司空曙 Si Kōng Shǔ

世乱同南去
时清独北还
他乡生白发
旧国见青山
晓月过残垒
繁星宿故关
寒禽与衰草
出出伴愁颜

Shì luàn tóng nán qù
Shì qīng dù bái huán
Tā xiāng shēng bái fà
Jiù guó jiàn qiāng shān
Xiǎo yuè guò cán lěi
Fán xīng sù gù guān
Hán qín yǔ shuāi cǎo
Chū chū bàn chóu yān

Đồi loạn cùng đi về phía Nam Lúc thanh bình một mình đi về đất Bắc Xa quê tóc bạc mọc dày Đất nước cũ nhìn thấy núi xanh Ánh trăng sớm soi trên lũy cũ nát Sao dày đặc ngủ lại trên quan ải xưa Chim xứ lạnh với đám cỏ rụi Nơi nơi cùng lúạ bạn mặt buồn	Thế loạn đồng nam khứ thời thanh độc bắc hoán Tha hương sinh bạch phát cự quốc kiến thanh san Hiều nguyệt quá tàn lũy Phồn tinh túc cố quan Hàn cầm dữ suy thảo Xứ xứ bạn sầu nhan
--	---

68. Tặng Lí Bạch

Đỗ Phủ 杜甫 Dù F ử

<p style="text-align: center;">贈李白</p> <p style="text-align: center;">秋来相顾尚飘蓬 未就丹砂愧葛洪 痛淫狂歌空度日 飞扬跋扈为谁雄</p>	<p style="text-align: center;">Zèng L ǐ Bái</p> <p style="text-align: center;">Qiū lái xiāng gù shàng piāo péng Wèi jiù dan shā kuì Gè Hóng Tòng y ǐ n kuáng gē kōng dù rì Fēi yáng bá hù wèi shuí xióng</p>
--	--

0

Thu về cùng ngắm lại đám cỏ bông phơ phát Chưa xong thuốc đan sa, thẹn (với) Cát Ông Uống mạnh hát ngông không vượt qua ngày Ngông nghênh cần đỡ vì ai (mà tranh) hùng ?	Thu lai tương cố thượng phiêu bông Vị tựu đan sa, quý Cát Hồng Thống ẩm cuồng ca không độ nhật Phi dương bạt hộ vị thủy hùng ?
---	---

Thu về ngắm đám cỏ bông,
 Đan sa chưa luyện thẹn cùng Cát ông.
 Qua ngày uống rượu hát ngông,
 Nghênh ngang dữ tợn, tranh hùng với ai.
 (Trần Trọng Kim dịch)

Chú thích:

Cát Hồng: cũng gọi là Cát ông , một đạo sĩ luyện đan thời nhà Hán. *Luyện đan* là nấu thuốc trường sinh bất lão, trường sinh bất tử. Chưa có đạo sĩ nào thành công .

69. Tặng Ông Luân 赠汪伦 Zèng Wang Lun

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

李白乘舟将欲行
 忽闻岸上踏歌声
 桃花潭水深千尺
 不及汪伦送我情

Lǐ Bái chéng zhōu jiāng yù xíng
 Hù wén àn shàng tà gē shēng
 Táohuā tánshuǐ shēn qiān chǐ
 Bù jì Wāng Lún sòng wǒ qíng

o

Tặng Ông Luân	Tặng Ông Luân
Lí Bạch cưỡi thuyền sắp sửa đi, bỗng nghe trên bờ tiếng giậm chân và hát.	Lí Bạch thừa chu tương dục hành, Hốt vãn ngạn thượng đạp ca thanh.

Nước đầm Đào Hoa sâu hàng ngàn thước, chẳng bằng tình Uông Luân tiễn biệt ta.	Đào Hoa Đầm thủy thâm thiên xích, Bất cập Uông Luân tống ngã tình.
--	---

Dịch thơ :

Sắp đi, Lí Bạch rời thuyền,
Trên bờ chân giậm, nghe liền tiếng ca.
Nước đầm nghìn thước Đào Hoa,
Uông Luân tình bác tiễn ta sâu nhiều.
(Tản Đà dịch)

70. Tầm ẩn giả bất ngộ

Giả Đảo 贾岛 Jiǎ Dǎo

<p>寻隐者不遇</p> <p>松下问童子</p> <p>言师采药去</p> <p>只在此山中</p> <p>云深不知处</p>	<p>Xún yǐn zhě bù yù</p> <p>Sōng xià wèn tóng zǐ</p> <p>Yān shī cái yào qù</p> <p>Zhǐ zài cǐ shān zhōng</p> <p>Yún shēn bù zhī chù</p>
--	--

Dưới gốc tùng hỏi em bé Nói : sự cả đi hái thuốc Chỉ ở trong núi này Mây dày đặc chẳng biết chỗ nào	Tùng hạ vấn đồng tử Ngôn : sự thái dược khứ Chỉ tại thử sơn trung Vân thâm bất tri xứ
--	--

71. Tần Hoài dạ bạc 秦淮夜泊 Qín Huái yè bō

Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù

烟笼寒水月笼沙 夜泊秦淮近酒家 商女不知亡国恨 隔江犹唱后庭花	Yān lōng hán shuǐ yuè lōng shā Yè bō Qín Huái jìn jiǔ jiā Shāng nǚ bù zhī wáng guó hèn Gè jiāng yōu cháng Hòu Tíng Huā
--	---

0

<p>Đỗ thuyền sông Tần Hoài Khói lồng nước lạnh, trăng lồng cát Đêm đỗ thuyền ở bến Tần Hoài gần quán rượu Con hát chẳng biết mối hận mất nước Cách sông còn hát khúc Hậu Đình hoa</p>	<p>Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa Dạ bạc Tần Hoài cận tửu gia Thương nữ bất tri vong quốc hận Cách giang do xướng Hậu Đình Hoa</p>
--	---

Chú thích :

* Dòng sông Hoài chảy qua đất Kim Lăng . Tần Thủy hoàng đi tuần thú, thấy mây núi bốc lên , đoán rằng năm trăm năm sau có khí vượng thiên tử, ông ta cho đẽo núi Chung Sơn ngăn bờ sông Hoài (ngụ ý triệt mầm móng bá vương ở xứ này) nên đoạn này gọi là sông Tần Hoài .

* Hậu Đình hoa: khúc hát của Trần Hậu chủ, ca ngợi cảnh đẹp, người đẹp và thi nhân trong cảnh sống thanh bình . Trần hậu chủ (583-587) triều Hậu Trần thời Nam Bắc triều (420-587) là ông vua nổi tiếng phong lưu, hậu cung có hàng ngàn mỹ nhân, nhiều lầu gác cung điện hồ nước, vườn hoa nơi thường xuyên yến tiệc và ca múa ngâm thơ xướng họa. Những bài thơ khúc hát được in thành ba tập, trong đó một tập mang tựa đề “ Hậu đình hoa” (Hoa ở phía sau cung) . Mãi mê ăn chơi, vua Trần chẳng lo việc nước . Quân khởi nghĩa của Dương Kiên (Tuỳ văn đế) chiếm kinh đô, vua Trần và hai nàng mỹ nhân sủng ái nhất nhảy xuống giếng sâu ẩn trốn nhưng hai nàng bị moi lên, bị giết chết. Vua Trần hậu chủ thương tiếc buồn rầu mà chết.

Nhà thơ Nguyễn Gia Thiều trong *Cung oán ngâm khúc* cũng nhắc đến tập *Hậu đình hoa*:

Vườn Tây uyển khúc trùng thanh dạ
 Góc Lâm Xuân điệu ngã Đình Hoa
 Thừa ân một giấc canh tà
 Tờ mờ nét ngọc, lập loè vẻ son

* Con hát = thương nữ : tiếng này nói về “gái mua vui” (không phải nữ thương nhân)

Trong bản *Đường thi tam bách thủ* (Ngô Văn Phú), bài thơ mang tên là “ Bạc Tần Hoài ” (Đỗ bến Tần Hoài) .

72. Thạch Hào lại

Đỗ Phủ

<p>Thạch Hào lại Mộ đầu Thạch Hào thôn Hữu lại dạ tróc nhân Lão ông du tường tẩu Lão phụ xuất môn khan Lại hồ nhất hà nộ Phụ đề nhất hà khổ !</p> <p>Thính phụ tiền trí từ : “ Tam nam Nghiệp thành thú Nhất nam phụ thư chí Nhị nam tân chiến tử Tồn giả thả thân sinh Tử giả trường dĩ hĩ ! Thất trung cánh vô nhân Duy hữu nữ hạ tôn. hữu tôn mẫu vị khứ, xuất nhập vô hoàn quần. Lão ẩu lực đã suy, thình tòng lại dạ quy, Cấp ứng Hà Dương dịch, Do đắc bị thần xuy “.</p> <p>Dạ cửu ngữ thanh tuyệt, Như văn khắp u yết. Thiên minh đặng tiền đồ, độc dữ lão ông biệt.</p>	<p>Viên lại ở Thạch Hào Chiều tối chạy vào thôn Thạch Hào Có viên lại bắt người ban đêm Ông lão vọt tường tẩu thoát Bà già ra cửa nhìn Viên lại hò hét sao dữ dần thế ! Bà lão kêu van nghe sao khổ nào thế !</p> <p>Lắng nghe bà lão tiến lên thưa : “ Ba con trai đi lính thú ở Nghiệp Thành Một con trai vừa gửi thư cho biết Hai con trai vừa chết trận đứa còn sống qua ngày . Đứa chết thế là hết ! Trong nhà quả không còn người, chỉ còn đứa cháu đang bú mẹ vì có cháu nên mẹ cháu chưa đi, ra vào không có manh quần lành Bà lão này tuy sức đã yếu Cũng xin theo ông về ngay đêm nay ứng phó gấp việc phục dịch ở Hà Dương cũng còn nấu được bữa cơm sáng tối “.</p> <p>Đêm khuya tiếng nói im bật vẫn còn như nghe thấy tiếng khóc nghẹn ngào Sáng mai (khách) lên đường chỉ từ biệt có một mình ông lão !</p>
---	---

Chú thích :

Đầu : chạy hoảng loạn tìm chỗ trú thân . Nhà thơ chạy trốn bắt lính, bắt phu

Thú : lính thú

Bắt người : bắt dân đi dân công, phục vụ chiến tranh .

Bị thần xuy : chuẩn bị việc sớm tối, nghĩa là chuẩn bị 2 bữa ăn cho lính, dân công

Khách : nhà thơ, ẩn nấp ở nhà ông bà lão .

Câu cuối : “chỉ có ông lão” tức là không kể nằng dâu ẵm con nấp ở trong buồng .

Lưu ý phân tích :

Nghệ thuật trần thuật và miêu tả đặc sắc của nhà thơ .

- trần thuật cô đúc tối đa
- dựng cảnh tương phản

Nhà tỏ thái độ phản kháng cay đắng dưới vẻ khách quan lạnh lùng .

73. Thanh minh 清明 Qīng míng

Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù

<p>清明时节雨纷纷 路上行人欲断魂 借问酒家何处有 牧童遥指杏花村</p>	<p>Qīng míng shí jiē yǔ fēn fēn Lù shàng xíng rén yù duàn hún Jiè wèn jiǔ jiā hé chù yǒu Mù tóng yāo zhǐ Xīng Huā cūn</p>
--	---

<p>Tiết thanh minh Tiết thanh minh trời mưa lất phất Khách đi trên đường tưởng như đứt ruột Hỏi thăm quán rượu ở nơi nào Trẻ chăn trâu trở thôn Hạnh hoa phía xa xa</p>	<p>Thanh minh Thanh minh thời tiết vũ phân phân Lộ thượng hành nhân dục đoạn hồn Tá vấn tửu gia hà xứ hữu Mục đồng dao chỉ Hạnh Hoa thôn</p>
--	---

Đọc thêm Sự sáng tạo của nhà thơ Việt Nam :

Thanh minh 清明 (Ngục trung nhật ký 狱中日记 Yù zhōng rì jì)

Hồ Chí Minh 胡志明

<p>清明时节雨纷纷 笼里囚人欲断魂 借问自由何处有 卫兵遥指办公门</p>	<p>Thanh minh thời tiết vũ phân phân Lung lý tù nhân dục đoạn hồn Tá vấn tự do hà xứ hữu Vệ binh dao chỉ biện công môn</p>
<p>Qīng míng shí jiē yǔ fēn fēn Lóng lǐ qiú rén yù duàn hún Jiè wèn zì yóu hé chù yǒu ? Wèi bīng yāo zhǐ bàn gōng mén</p>	<p>Tiết thanh minh mưa lất phất Trong ngục, tù nhân nghĩ đau mắt hồn Liên hỏi : tự do ở nơi đâu ? Lính gác chỉ ra văn phòng (trại giam)</p>

Lời bàn : Hồ Chí Minh am hiểu và yêu Đường Thi tới ngần nào khiến Người có thể “nhái” thơ Đỗ Mục thần tình đến vậy ! Người làm thơ ung dung và uy phong vờ vờ. Trong thơ Hồ Chí Minh, anh hùng và thi sĩ quyện với nhau là một . Xưa Tào Tháo ngậm ngùi nói “ Ta thà làm anh hùng để

cho thi nhân ca ngợi chứ quyết không chịu làm thi nhân ca ngợi anh hùng!". Rồi bỏ thơ, Tào Tháo tiếc rẻ làm thay. Hồ Chí Minh dung dị, tự nhiên làm thơ và làm bậc anh hùng, chẳng phải bản khoán. lựa chọn.

74. Thái liên khúc 采莲曲 Cài lián qū

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

<p>若耶溪傍采莲女 笑隔荷花共人语 日照新装水底明 风飘香袂空中举 岸上谁家游冶郎 三三五五映垂杨 紫骝嘶入落花去 见此踟蹰空断肠</p>	<p>Ruò yē qī bàng cài lián nǚ Xiào gè hé huā gòng rén yǔ Rì zhào xīn zhuāng shuǐ dǐ míng Fēng piāo xiāng mèi kōng zhōng jǔ Àn shàng shuí jiā yóu yě láng Sān sān wǔ wǔ yǐng chuí yāng Zǐ liú sī rù luò huā qù Jiàn cǐ chí chú kōng duàn cháng</p>
--	---

v

<p>Khúc hát hái sen Bên suối Nhược Gia có cô gái hái sen Tiếng cười khuất sau hoa sen hoà tiếng người nói Nắng chiếu quần áo mới in bóng xuống nước sáng lên Hương theo gió bay lên trong không gian Trên bờ những chàng trai nhà nào đi chơi Năm ba chàng dưới ánh nắng cây dương Ngựa tía hí, bước vào hoa rụng Nhìn đó mà chần chừ, trống trải, buồn tiếc</p>	<p>Thái liên khúc Nhược Gia khô bạng thái liên nữ Tiểu cách hà hoa cộng nhân ngữ Nhất chiếu tân trang thủy để minh Phong phiêu hương duệ không trung cử Ngạn thượng thủy gia du dã lang Tam tam ngũ ngũ ánh thủy dương Tử lưu tê (tư) nhập lạc hoa khứ Kiến thử tri trừ không đoạn trường</p>
---	--

Có cô con gái nhà ai
 Hái sen chơi ở bên ngòi Nhược Gia.
 Mặt hoa cười cách đoá hoa
 Cùng ai nói nói mặn mà thêm xinh.
 Áo quần mặc mới trắng tinh
 Nắng soi đáy nước rung rinh bóng lồng.
 Thơm tho vạt áo gió tung
 Bay lên phấp phới trong không ngọt ngào.
 Năm ba chàng trẻ nhà nào
 Ngựa hồng rặng liễu bờ cao bóng người.
 Ngựa kêu lần bước hoa rơi
 Đoái trông ai đó ngậm ngùi tiếc thương

(Tản Đà dịch)

Ghi chú : Trong *Thơ Đường Tản Đà dịch* (NXB Văn học in năm 2003 trang 60.)

do ông Nguyễn Quảng Tuân biên soạn đã chép sai câu 3, chữ “trang” (装) nghĩa là “quần áo” thành “chang” (伥) nghĩa là “hồn ma”.

Lời bàn :

Hiếm có nhà thơ đời Đường lưu ý đến những vẻ đẹp thôn dã, tươi tắn , giản dị như Lí Bạch . Có thể nói Lí Bạch là nhà thơ của mọi người, cho mọi người, từ anh hùng , thi nhân đến thảo dân, thuyền thợ .

75. Thiên mạc hoài Lí Bạch 天末怀李白

Tian mò huái Lǐ Bái

Đỗ Phủ 杜甫 Dù F ǔ

凉风起天末 君子意如何 鸿雁几时到 江湖秋水多 文章憎命达 魑魅喜人过 应共冤魂语 投诗赠汨罗	Liáng fēng qǐ tiān mò Jūn zǐ yì rú hé Hóng yǎn jǐ shí dào Jiāng hú qiū shuǐ duō Wén zhāng zēng mìng dà Chī mèi xǐ rén guò Yīng gòng yuān hún yǔ Tóu shī zèng Mì Luó
--	--

<p>Cuối trời nhớ Lí Bạch</p> <p>Cuối trời gió lạnh bốc lên rồi, Ý người quân tử lúc này ra sao ? Chim hồng, chim nhạn bao giờ đến ? Sông hồ nước thu tràn đầy. Văn chương ghét người gặp vận, Ma quỷ thích (trêu) người đi qua . Để nói chuyện với hồn người thác oan, (Lí Bạch) đã ném thơ tặng sông Mịch La !</p>	<p>Thiên mạc hoài Lí Bạch</p> <p>Lương phong khởi thiên mạc, Quân tử ý như hà ? Hồng nhạn kỷ thời đáo, Giang hồ thu thủy đa. Văn chương tặng mệnh đạt, Si mị hỉ nhân qua. Ứng cộng oan hồn ngữ, Đầu thi tặng Mịch La.</p>
---	---

Dịch thơ :

Bên trời nổi gió lạnh,
 Quân tử nghĩ sao đây ?
 Hồng nhạn bao giờ đến ?
 Sông biển nước thu đầy.
 Văn chương ghen gặp vận,
 Ma quỷ thích trêu người.

Cùng oan hồn nói chuyện,
Sông Mịch chuyển thơ này.
(Hoàng Tạo dịch)

Chú thích : Để hiểu ba câu thơ cuối bài, cần nghĩ đến phong tục lễ hội đua thuyền vùng sông Mịch La ngày 5.5 âm lịch . Ngày đó vừa là Tết Đoan ngọ vừa tưởng niệm nhà thơ Khuất Nguyên trầm mình trên sông này thời Chiến quốc khi ông nghe tin kinh đô nước Sở rơi vào ta quân Tần. Người đua thuyền vừa chèo vừa ném cơm xuống sông cho cá ăn, mong chúng khỏi rửa xác nhà thơ. Trong bài thơ, Đỗ Phủ nghĩ có lẽ Lí Bạch cũng ném thơ xuống sông Mịch La bởi Lí Bạch từng làm thơ ca ngợi thương tiếc Khuất Nguyên .

Bản *Thơ Đường 2 tập* (Nxb Văn học 1987- nhóm soạn giả) in sai như sau : “si mị “(ma quỷ núi rừng) in sai thành “ ly vị”, “ đầu thi” in sai thành “ đầu thư”, “ứng cộng” thành “ưng cộng” (P.H.N)

76. Thu hứng 秋兴

Đỗ Phủ 杜甫 Dù F ử

<p>秋兴</p> <p>玉露凋伤枫树林 巫山巫峡气萧森 江间波浪兼天涌 塞上风云接地阴 丛菊两开他日泪 孤舟一系故园心 寒依处处崔嵬尺 白帝城高急暮砧</p>	<p>Qiu xìng</p> <p>Yù lù diào shang fēng shù lín Wu shan Wu jià qì xiāo sēn Jiang jian bó làng jian tiān yǒng Sài shàng feng yun jiè dì yīn Cóng jù liǎng kai tā rì lèi Gu zhou yì xì gù yuán xīn Hán yì chù chù cuī dāo chī Bái Dì chéng gāo jí mù zhēn</p>
---	---

<p>Cảm hứng mùa thu</p> <p>Sương như ngọc làm tàn cây lá rừng phong Núi Vu sơn, kẽm Vu giáp khí trời âm u lạnh ngắt Sóng trên sông mạnh trùm cả trời Trên cửa ải, gió mây tiếp liền với mặt đất âm u Hai lần đám cúc nở làm rơi nước mắt khác nữa Con thuyền lẻ loi buộc mãi với trái tim vườn cũ Áo lạnh giục giã dao thước (thợ may) nơi nơi Thành Bạch đế trên cao về chiều (nghe) gấp gấp tiếng chày giặt vải .</p>	<p>Thu hứng</p> <p>Ngọc lộ điêu thương phong thụ lâm Vu Sơn, Vu Giáp khí tiêu sâm Giang gian ba lãng kiêm thiên dũng Tái thượng phong vân tiếp địa âm Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ Cô chu nhất hệ cố viên tâm Hàn y xứ xứ thôi đao xích Bạch đế thành cao cấp mộ châm</p>
--	---

Lác đác rừng phong hạt móc sa
Ngàn non hiu hắt khí thu hoà.
Lưng trời sóng rợn lòng sông thẳm
Mặt đất mây đùn cửa ải xa.

Khóm cúc tuôn thêm dòng lệ cũ
 Con thuyền buộc chặt mối tình nhà.
 Lạnh lùng giục kẻ tay dao thước
 Thành Bạch chày vang bóng ác tà

(Nguyễn Công Trứ dịch)

Chú thích : Trong Đường Thi tam bách thủ, ông Ngô văn Phú chép câu 3 là “kiêm thiên địa” có lẽ không chính xác. Nếu câu 3 là “thiên địa” thì trùng lặp “địa” câu 4, mặt khác danh từ “địa” không thể đối với tính từ “âm”. Phải là “kiêm thiên dũng” (bản của Trần Trọng Kim) mới tả được cái chất hung hăng của sóng . Câu 3 đối với câu 4, tức là “kiêm thiên dũng” đối lập với “tiếp địa âm” – đó mới thực là Đố Phủ vậy ! Soạn giả Ngô Văn Phú dịch câu 5 là : *Hai lần từng cúc nở từng rơi nước mắt*. Người đọc dễ hiểu lầm là *hoa từng và hoa cúc*. Thực ra “từng” là “đám, bụi” chứ không phải cây từng .

Ông Phú còn dịch “phong thụ lâm” là “rừng bàng” . Không thể ép *cây phong* TQ thành *cây bàng* Việt Nam được vì hai cây rất khác nhau, chỉ giống màu lá đỏ lúc mùa thu .

77. Thu phổ ca 秋浦歌 Qiū Pǔ gē

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

炉火照天地 红星乱紫烟 赧郎明月夜 歌曲动寒川	Lu huǒ zhào tiān dì Hóng xīng luàn zǐ yān Nǎn lāng míng yuè yè Gē qǔ dòng hán chuān
----------------------------------	--

○

<p>Bài ca Thu phổ Lửa lò chiếu sáng cả trời đất những đốm lửa hồng nhảy lung tung trong làn khói tím Má anh ửng đỏ sáng lên dưới trăng Bài hát khua động cả dòng sông lạnh lẽo</p>	<p>Thu phổ ca Lô hoả chiếu thiên địa Hồng tinh loạn tử yên Noãn lang minh nguyệt dạ Ca khúc động hàn xuyên</p>
--	---

Lửa lò chiếu sáng cả đất trời,
 Khói tím rộn tia hồng lấp lánh.
 Má chàng ửng đỏ loá đêm trăng
 Khúc ca khua động dòng sông lạnh.

Lí Bạch có hai bài cùng tên “Thu phổ ca”

Nhà thơ say sưa ngắm nhìn người thợ rèn, yêu mến và nhận thấy những vẻ đẹp của người thợ rèn vất vả.

78. Thu tứ 秋思

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

<p>秋思</p> <p>秋风清 秋月明 落叶聚还散 寒鸦栖复惊 相思相见知何日 此时此夜难为情</p>	<p>Qiū sī</p> <p>Qiū fēng qīng Qiū yuè míng Luò yè jù huán sàn Hán yā qī fú jīng Xiāng sī xiāng jiàn zhī hé rì Cǐ shí cǐ yè nán wéi qíng</p>
<p>Gió thu trong mát Trăng thu sáng tươi Lá rụng tụ rời tán Quạ thấy lạnh kinh sợ đậu lại Nhớ nhau, biết ngày nào gặp lại (Như) lúc này đêm nay biết bao là tình</p>	<p>Thu phong thanh Thu nguyệt minh Lạc diệp tụ hoàn tán Hàn nha thê phục kinh Tương tư tương kiến tri hà nhật Thử thời thử dạ nan vi tình</p>

Tứ thơ mùa thu
Gió thu thanh
Trăng thu minh

Lá rụng tụ lại tán
 Quạ đậu lạnh giạt mình
 Nhớ nhau biết đến ngày nào gặp
 Giờ này đêm ấy xiết bao tình

(Trần Trọng Kim dịch thơ)

Lời bàn : Bài thơ theo lối cổ phong, gọi là “ tam ngũ thất ngôn ” . Lí Bạch viết ra tự nhiên như lời nói . Đó là một nét phóng khoáng của “ thi tiên ” . Câu 3 viết giản đơn, cô đúc nên khó hiểu : con quạ định bay nhưng lạnh quá khiến nó sợ mà đậu lại cành cây, không dám bay nữa . Cảm giác về cái lạnh giá phương Bắc như Lí Bạch thật tinh tường đến vậy .

79. Tì bà hành 琵琶行 Pi pa xíng

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Ju Yi

<p>Xun Yang jiang tóu yè sòng kè Fēng yè dì huā qiū sè sè Zhǔ rén xià mǎ kè zài chuán Jǔ jiǔ yù yǐn wú guǎn xuán</p> <p>Zuì bù chéng huān, cǎn xiāng bié Bié shí máng máng jiāng jìn yuè Hù wēn shuǐ shàng pǐpá xíng Zhǔ rén wǎng guī kè bù fā</p> <p>Xún shēng àn wèn tán zhě shuí ? Pǐpá shēng tíng yù yǔ chí Yí chuán xiāng jìn yāo xiāng jiàn Tiān jiǔ huí dēng chóng kāi yàn .</p> <p>Qiān hu wàn huàn shǐ chù lāi Yōu bào pǐ pa bàn zhē miàn Zhuǎn zhù bò xián sān liǎng sheng</p>	<p>浔阳江头夜送客 枫叶荻花秋瑟瑟 主人下马客在船 举酒欲饮无管弦</p> <p>醉不成欢惨将别 别时茫茫江浸月 忽闻水上琵琶声 主人忘归客不发</p> <p>寻声暗问弹者谁 ? 琵琶声停欲语迟 移船相近邀相见 添酒回灯重开宴</p>
---	---

<p>Wèi chéng qù diào xiān yǒu qíng Xián xián yǎn yì, sheng sheng sì Sì sù píng shēng bù dè zhì Dī měi xīn shǒu xù xù tán . Shuo jìn xīn zhong wū xiàn shì</p>	<p>千呼万唤始出来 犹报琵琶半遮面 转轴拨弦三两声 未成曲调无有情</p>
<p>Qīng lóng màn rán mò fù tiāo Chū wēi ní cháng hòu liù yao Dà xuán cáo cáo rǔ jì yǔ Xiǎo xián jiè jiè rú sī yǔ</p>	<p>弦弦掩抑声声思 似诉平生不得志 低眉信手续续弹 说尽心中无限事</p>
<p>Cáo cáo qiè qiè cuò zá tán Dà zhu xiǎo zhu luò yù bán Jian guan ying yǔ hua dí huá Yōu yān quán liū shuǐ xià tān Shuǐ quán lěng sè xuán níng jùe Níng jùe bù tōng sheng qiàn xiē Biè yǒu you qíng àn hèn shēng Cǐ shí wū sheng shèng yǒu sheng</p>	<p>轻拢慢捻抹复挑 初为霓裳后六么 大弦嘈嘈如急雨 小弦切切如私语 嘈嘈切切错杂弹</p>
<p>Yin ping zha po shui jiang beng Tie qi tu chu dao qiang ming Qu zhong chou bo dang xin hua Si xian yi sheng ru lie bo</p>	<p>大珠小珠落玉盘 间关莺语花底滑 幽咽泉流水下滩 水泉冷涩弦凝绝</p>
<p>Dong chuan xi fang jiao wu yan Wei jian jiang xin qiu yue bai Chen yin fang bo cha xian zhong Zheng dun yi shang qi lian rong</p>	<p>凝绝不通声暂歇 别有幽情暗恨生 此时无声胜有声</p>
<p>Zi yan : ben shi jing cheng nu Jia zai Xia Ma leng xia zhu Shi san xue de tan pipa Ming shu jiao fang di yi bu</p>	<p>银瓶乍破水浆迸 铁骑突出刀枪鸣 曲终抽拨当心画 四弦一声如裂帛</p>
<p>Qu ba ceng jiao Shan Cai fu Zhuang cheng mei bei Qiu Niang du Wu Ling nian shaozheng chan tou Yi qu hong xiao bu zhi shu</p>	<p>东船西舫闹无言 惟见江心秋月白 沉吟放拨插弦中</p>

<p>Dián tóu yīn bī jì jiē suì Xuè sè luō qūn fān jiǔ wū Jīn nián huān xiào fù míng nián . Qiū yuè chūn fēng dēng xián dù</p> <p>Dì zǒu tóng jūn , ai jiè sǐ Mù qù zhāo lái yǎn sè gù Mēn qián lèng luò chē mǎ xī Lǎo dà jià zuò shāng rén fù</p> <p>Qiang ren zhòng lì qīng bié lí Qián yuè Fú Liang mǎi chá qù ! Qù lái jiāng kǒu shǒu kōng chuán Rǎo chuán yuè míng , jiāng shuǐ hán</p> <p>Yè lái hū mèng shào nián shì Mèng tí zhuāng lèi hóng lán gān Wǒ wén pǐpá yǐ tàn xī Yǒu wén cǐ yǔ chōng jì jì</p> <p>Tóng shì tiān yá lun luò rén Xiang féng hé bì céng xiāng shì Wǒ cóng qù nián cí dì jīng Zhè ju wò bīng Xún Yāng chéng</p> <p>Xún Yāng dì xī wū yīn yuè Zhōng suì bù wēn sī zhù shēng Zhù jìn Pén Jiāng dì dī shī Huáng lū kǔ zhù rǎo zhái shēng</p> <p>Qí jian dàn mù wēn hé wù Dǔ juān dí xuè yuān āi míng . Chūn jiāng huā zhāo qiū míng yè Wǎng wǎng qǔ jiǔ huán dù qīng</p> <p>Qǐ wū shān gē yǐ cūn dí Ōu yǎ zhōu zhà nǎn wēi tīng Jīn yè wēn jūn pǐpá yǔ Ru tīng xiān yuè ér zàn míng</p> <p>Mò cí gèng zuò tán yì qù</p>	<p>整顿衣裳起敛容</p> <p>自言本是京城女 家在虾蟆陵下住 十三学得琵琶弹 名属教坊第一部</p> <p>曲罢曾教善才服 妆成每被秋娘妒 五陵年少争缠头 一曲红绡不知数</p> <p>佢头银篦击节碎 血色罗裙翻酒污 今年欢笑复明年 秋月春风等闲度</p> <p>弟走从君哀姊死 暮去朝来颜色故 门前冷落车马稀 老大嫁作商人妇</p> <p>商人重利轻别离 前月浮梁买茶去 去来江口守空船 扰船明月江水寒</p> <p>夜来忽梦少年事 梦啼妆泪红栏杆 我闻琵琶已叹息 又闻此语重唧唧</p> <p>同是天涯沦落人 相逢何必曾相识</p>
--	--

<p>Wèi jun fān zuò <i>Pipa xing</i> Gǎn wǒ cǐ yān liáng jiǔ lì Què zuò cù xián xián zhuǎn jí</p> <p>Qī qī bù sī xiàng qián shēng Mǎn zuò chóng wēn jiē yǎn qì Zuò zhōng qì xià shuǐ zuì duō ? Jiāng Zhū Sī Mǎ qīng shān shī !</p> <p style="text-align: center;">&</p>	<p>我从去年辞帝京 谪居卧病浔阳城</p> <p>浔阳地僻无音乐 终岁不闻丝竹声 住近湓江地低湿 黄芦苦竹绕宅生</p> <p>其间旦暮闻何物 杜鹃啼血猿哀鸣 春江花朝秋月夜 往往取酒还独倾</p> <p>岂无山歌与村笛 呕哑嘲哳难为听 今夜闻君琵琶语 如听仙乐耳暂明</p> <p>莫辞更坐弹一曲 为君翻作琵琶行 感我此言良久立 却坐促弦弦转急</p> <p>凄凄不似向前声 满坐重闻皆掩泣 坐中泣下谁最多 江洲司马青衫湿 !</p> <p style="text-align: center;">&</p>
---	--

- Gian quan : tiếng chim kêu ríu rít
 - Thiệt tài : thầy dạy âm nhạc
 - Thu Nương : người đàn bà đẹp luống tuổi .
 - Ngũ Lăng ở gần kinh thành
 - Triều đầu : khăn đở , ban thưởng cho ca công ca vũ
 - Điền đầu ngân ti : đồ trang sức cài tóc đàn bà , điền là thứ hoa làm bằng ngọc châu và lông chim thúy , ti (bèo) là cái lược để gỡ tóc. Khi say chơi đàn, đầu lắc quá mạnh khiến cho những hoa và lược ấy rơi vỡ
 - Phù Lương là một huyện có trà ngon, thuộc tỉnh Chiết Giang
 - Lan can : bao lơn / vành mắt
- Bài Tựa của tác giả ghi rõ làm năm Nguyên Hoà thứ 11 (816) triều vua Đường Hiến Tôn

* Dịch thơ : Phan Huy Thực (trước ghi lầm là Phan Huy Ích con trai ông) họ Phan xứ Sài Sơn ,
Quốc Oai , Hà Tây, thời nhà Nguyễn

* Hiệu đính bản Hán Việt, phiên âm Bắc Kinh : Phùng Hoài Ngọc

Phiên âm Hán Việt	Dịch thơ:
<p>Tầm Dương giang đầu dạ tống khách, Phong diệp dịch hoa thu sắt sắt. Chủ nhân há mã khách tại thuyền, Cử tửu dực ẩm vô quần huyền. Tuý bất thành hoan, thâm tương biệt Biệt thời mang mang giang tầm nguyệt, Hốt vấn thủy thượng tì bà thanh, Chủ nhân vong quy, khách bất phát. Tầm thanh ám vấn đàn giả thủy ? Tỳ bà thanh đình dực ngữ trì. Di thuyền tương cận yêu tương kiến, Thiền tửu hồi đăng trùng khai yến.</p>	<p>Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách, Quặng hơi thu, lau lách đều hiu. Người xuống ngựa khách dừng chèo Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiều trúc ti. Say những luống ngại khi chia rẽ, Nước mênh mông đượm vẻ gương trong Đàn ai nghe vắng bên sông, Chủ khuây khỏa lại khách dùng dằng xuôi. Tìm tiếng sẽ hỏi ai đàn tá? Dừng dây tơ nấn ná làm thinh. Dời thuyền ghé lại thăm tình, Chong đèn, thêm rượu, còn dành tiệc vui.</p>
<p>Thiên hồ vạn hoá thủy xuất lai, Do bão tỳ bà bán giá diện. Chuyển trục bát huyền tam lưỡng thanh, Vị thành khúc điệu tiên hữu tình. Huyền huyền yếm ức thanh thanh tứ, Tự tổ bình sinh bất đắc chí. Đê mi tín tử tục tục đàn, Thuyết tận tâm trung vô hạn sự. Khinh lung mạn nhiên mặt phục khiêu, Sơ vi “ Nghê thường”, hậu “ Lục yêu”. Đại huyền tao tao như cấp vũ, Tiểu huyền thiết thiết như tư ngữ. Tao tao thiết thiết thác tạp đàn, Đại châu tiểu châu lạc ngọc bàn. Gian hoan oanh ngữ hoa để hoạt, U yết truyền lưu thủy há than. Thủy tuyền lãnh sáp huyền ngưng tuyết, Ngưng tuyết bất thông thanh tạm yết.</p>	<p>Mời mọc mãi, thấy người bỏ ngõ, Tay ôm đàn che nửa mặt hoa. Vận đàn mấy tiếng dạo qua, Dẫu chưa nên khúc, tình đã thỏang hay. Nghe nã nuốt mấy dây buồn bực, Dường than niếm tấm tức bấy lâu; Mây chau tay gãy khúc sầu, Dãi bày hết nỗi trước sau muôn vản. Ngón buông bắt khoan khoan diu dặt, Trước Nghê thường sau thoát Lục yêu: Dây to nhường đổ mưa rào, Nỉ non dây nhỏ khác nào chuyện riêng. Tiếng cao thấp lựa chen lẫn gảy, Mâm ngọc đâu bỗng nảy hạt châu Trong hoa oanh ríu rít nhau, Nước tuôn róc rách, chảy mau xuống ghềnh. Nước suối lạnh, dây mảnh ngừng dứt, Ngưng dứt nên phút bật tiếng tơ</p>
<p>Biệt hữu u tình ám hận sinh. Thử thời vô thanh thắng hữu thanh. Ngân bình sạ phá thủy tương bình, Thiết kị đột xuất đao thương minh. Khúc cung thu bát dương tâm hoạch, Tứ huyền nhất thanh như liệt bạch Đông thuyền tây phảng tiểu vô ngôn Duy kiến giang tâm thu nguyệt bạch Trâm ngâm phóng bát sáp huyền trung, Chỉnh đồn y thường khởi liêm dung. Tự ngôn : “ Bản thị kinh thành nữ, Gia tại Hà Mô lãng hạ trú. Thập tam học đắc tỳ bà thành, Danh thuộc giáo phường đệ nhất bộ. Khúc bãi tăng giao Thiện Tài phục,</p>	<p>Ôm sầu, mang hận ngăn ngõ, Tiếng tơ lặng ngắt, bây giờ càng hay. Bình bạc vỡ tuôn đầy dòng nước, Ngựa sắt giông, xô xát tiếng đao Cung đàn trọn khúc thanh tao, Tiếng buông xé lựa, lựa vào bốn dây. Thuyền mấy lá đông tây lặng ngắt, Một vàng trắng trong vắt lòng sông; Ngậm ngùi đàn bát xếp xong, Áo xiêm khép nép hầu mong giải lời. Rằng: “Xưa vốn là người kẻ chợ. Còn Hà Mô trú ở lân la; Học đàn từ thuở mười ba, Giáo phường đệ nhất chỉ đà chép tên Gã Thiện Tài sợ phen dùng khúc,</p>

Trang thành mỗi bị Thu Nương đổ.
Ngũ Lăng niên thiếu tranh triều đầu,
Nhất khúc hồng tiêu bát tri số.

Điền đầu ngân tì kích tiết toái,
Huyết sắc la quần phiên tửu ố.
Kim niên hoan tiếu phục minh niên,
Thu nguyệt xuân phong đặng nhàn độ.
Đệ tẩu tòng quân, a di tử,
Mộ khứ, triều lai nhan sắc cố,
Môn tiền lãnh lạc xa mã hy,
Lão đại giá tác thương nhân phụ,
Thương nhân trọng lợi khinh biệt ly,
Tiền nguyệt Phù Lương mãi trà khứ?
Khứ kại giang khẩu thủ không thuyền,
Nhiều thuyền nguyệt minh, giang thủy hàn,
Dạ thâm hốt mộng thiếu niên sự,
Mộng đề trang lệ hồng lan can”.
Ngã văn tì bà dĩ thán tức,
Hựu văn thử ngữ trung tức tức,
Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân,
Tương phùng hà tất tăng tương thức.
Nã tòng khứ niên từ Để kinh,
Trích cư ngoạ bệnh Tầm Dương thành.
Tầm Dương địa tịch vô âm nhạc,
Chung tuế bất văn ty trúc thanh.
Trú cận Bồn Giang địa đê thấp,
Hoàng lô khổ trúc nhiều trạch sinh.
Kỳ gian đán mộ văn hà vật,
Đỗ quyên đề huyết viên ai minh.
Xuân giang hoa triều thu nguyệt dạ
Vãng vãng thủ tửu hoàn độc khuynh.
Khởi vô sơn ca dữ thôn địch,
Âu á trào triết nan vi thính.
Kim dạ văn quân tì bà ngữ,
Như thính tiên nhạc nhĩ tạm minh.
Mạc từ cánh toạ đàn nhất khúc,
Vị quân thiên tác tì bà hành”.
Cảm ngã thử ngôn lương cứu lập,
Khước toạ xúc huyền huyền chuyển cấp.
Thê thê bất tự hướng tiền thanh,
Mãn toạ trùng văn giai yếm khắp.
Toạ trung khắp hạ thủy tối đa ?
Giang Châu Tư Mã thanh sam thấp !

Ả Thu Nương ghen lúc điếm tô,
Ngũ Lăng chàng trẻ ganh đua
Biết bao the thắm chuốc mua tiếng đàn.

Vành lược bạc gãy tan dịp gỗ,
Bức quần hồng hoen ố rượu roi:
Năm năm lần lứa vui cười
Mải trắng hoa chẳng đoái hoài xuân thu.
Buồn em trảy, lại lo di thác
Sầu hôm mai đổi khác hình dong;
Cửa ngoài xe ngựa vắng không,
Thân già mới kết duyên cùng khách thương.
Khách trọng lợi khinh đường li cách,
Mải buôn chè sớm téch nguồn khơi;
Thuyền không, đậu bến mặc ai
Quanh thuyền trắng dải nước trôi lạnh lùng.
Đêm khuya, sực nhớ vòng tuổi trẻ
Chợt mơ màng dòng lệ đỏ hoen.”
Nghe đàn ta đã chạnh buồn,
Lại rầu nghe nổi nỉ non mấy lời:
“Cùng một lứa bên trời lận đận,
Gặp gỡ nhau lọ sẵn quen nhau;
Từ xa kinh khuyết bấy lâu,
Tầm Dương đất trích gổ sầu hôm mai.
Chốn cùng tịch lấy ai vui thích,
Tai chẳng nghe đàn địch cả năm:
Sông Bồn gần chốn cát lằm,
Lau vàng, trúc vỡ, âm thầm, quanh hiên.
Tiếng chi đó nghe liền sớm tối:
Cuộc kêu sầu, vượn hót véo von;
Hoa xuân nở nguyệt thu tròn,
Lần lần tay chuốc chén son ngập ngừng:
-Há chẳng có ca rừng, địch nội?
-Giọng lú lo buồn nổi khó nghe;
Tỳ bà nghe dạo canh khuya,
Dường như tiên nhạc gần kề bên tai.
Hãy ngồi lại gảy chơi khúc nữa,
Sẽ vì nàng soạn sửa bài ca.”
Đứng lâu dường cảm lời ta
Lại ngồi lựa phím đàn đã kíp dây.
Nghe nảo nuốt khác tay đàn trước,
Khấp tiệp hoa sụt mướt lệ rơi;
Lệ ai chan chứa hơn người ?
Giang Châu Tư Mã đượm mùi áo xanh.

Lời bàn

Tuyệt kĩ thi ca của Bạch Cư Dị .

Thi hào Nguyễn Du đã học ông để tả những cảnh Thúy Kiều chơi đàn trong Truyện Kiều bất hủ của mình. Nhà thơ Xuân Diệu cũng mượn ý tứ của Bạch Cư Dị để viết nên bài “Lời kĩ nữ ”. Khác là : khách muốn ra đi, kĩ nữ năn nỉ níu chàng ở lại.

80.

Tiên tử tống Lưu Nguyễn xuất động

仙子送刘阮出洞

Xiān zǐ sòng Liú Ruǎn chū dòng

Tào Đường 曹唐 Cáo Táng

<p>殷勤相送出天台 仙境那能却再来 云液既归须强饮 玉书无事莫频开 花留洞口应长在 水到人间定不回 惆怅溪头从此别 碧山明月照苍苔</p>	<p>Yīn qīn sòng bié chū Tiān Tāi Xiān jǐng nà néng què zài lái Yún yè jì guī xū qiǎng yǐn Yù shū wú shì mò pín kāi Huā liú dòng kǒu yīng cháng zài Shuǐ dào rén jiān dìng bù huí Chóu chàng qī tóu cóng cǐ bié</p>
--	--

O

<p>Ăn cần tiễn nhau ra khỏi núi Thiên Thai Cõi tiên đâu có thể đến lần nữa được Rượu Vân dịch người về cố uống đi Lá Ngọc thư, nếu không cần thì đừng mở Hoa cửa động đang còn tươi mãi Nước về trần quyết không trở lại Ngơ ngẩn đầu suối, li biệt từ đây Ánh trăng trên núi biếc soi lớp rêu xanh</p>	<p>Ăn cần tương tống xuất Thiên Thai Tiên cảnh na năng khước tái lai Vân dịch kí qui tu cưỡng ẩm Ngọc thư vô sự mạc tần khai Hoa lưu động khẩu ưng trường tại Thủy đảo nhân gian định bất hồi Trù trưởng khe đầu tòng thử biệt Bích sơn minh nguyệt chiếu thương đài</p>
---	--

Các nàng tiên tiễn Lưu Nguyễn ra khỏi động

Ăn cần đưa khỏi lối Thiên Thai,
Tiên cảnh khôn mong trở lại rồi.
Chén rượu ngày về nên gượng uống,
Phong thư vô sự chớ thường coi.
Hoa nương cửa động hoa thơm mãi,
Nước xuống khơi trần, nước chảy xuôi.
Theo tiễn băng khuâng bên suối lạnh,
Rêu ngàn non quạnh bóng trăng soi.

(Ngân Giang dịch)

Chú thích : Vân dịch là thứ rượu quý, ngọc thư là cuốn sách dạy tu luyện của Đạo gia .

Nhà thơ Tản Đà viết bài "Tống biệt" : Lá đào rơi rắc chốn Thiên Thai
tiên cảnh khôn mong trở lại rồi

81.

Tiên tử động trung hữu hoài Lưu Nguyễn

仙子洞中有怀刘阮

Xiān zǐ dòng zhōng yǒu huái Liú Ruǎn

Tào Đường

<p>不将清瑟理霓裳 尘梦那知鹤梦长 洞里有天春寂寂 人间无路月茫茫 玉沙瑶草沿溪碧 刘水桃花满涧香 晓露风灯易零落 此生无处问刘郎</p>	<p>Bù jiāng qīng sè lǐ ní cháng Chén mèng nà zhī hè mèng cháng Dòng lǐ yǒu tiān chūn jì jì Rén jiān wú lù yuè máng máng Yù shā yāo cǎo yān qī bì Liú shuǐ táo huā mǎn jiàn xiāng Xiǎo lù fēng dēng yì líng luò</p>
---	--

c

<p>Không đem tiếng đàn sắt nhẹ nhàng lựa khúc Nghê thường nữa Người trong giấc mộng trần biết đâu giấc mộng hạc (mộng tiên) dài Trong động riêng một bầu trời, cảnh xuân yên lặng Cõi người không đường đi tới, bóng nguyệt mờ màng Cõi tiên trên bãi ngọc, xanh biếc ven khe suối Hoa đào theo nước trôi, hương thơm đầy suối Hạt móc sớm mai ngọn đèn trước gió dễ tiêu tan Kiếp này còn biết tìm hỏi chàng Lưu ở chốn nào ?!</p>	<p>Bất tương thanh sắt lý Nghê thường Trần mộng na tri hạc mộng trường Động lí hữu thiên xuân tịch tịch Nhân gian vô lộ nguyệt mang mang Ngọc sa dao thảo liên kê bích Lưu thủy đào hoa mǎn giản hương Hiểu lộ phong đăng dị linh lạc Thử sinh vô xứ vấn Lưu lang</p>
--	--

Trong động, tiên tử nhớ hoài Lưu Nguyễn

Ngón đàn biếng lựa khúc Nghê thường,
 Ai biết hồn ai những vấn vương.
 Trời khoá non tiên xuân quạnh quẽ,

Đường đi cõi tục nguyệt mơ màng.
Cỏ dao dạt ngọc liên khe biếc,
Nước chảy hoa đào ngát suối hương.
Đèn gió sương mai ngao ngán nhẽ,
Kiếp này không chốn hỏi Lưu lang
K.D

82. Tiễn biệt hiệu thư Thúc Vân trên lầu Tạ Thiếu xứ Tuyên Châu

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

<p>宣州谢眺楼饯别 校书叔云</p> <p>弃我去者昨日之日不可留 乱我心者今日之日多烦忧 长风万里送秋雁 对此可以酣高楼 蓬来文章建安骨 中间小谢又清发 俱怀逸兴壮思飞</p> <p>抽刀断水水更流 举杯消愁愁更愁 人生在世不称意 明朝散发弄扁舟</p>	<p>Xuan Zhou Xiě Tiào lóu jiǎn bié xiào shu Shù Yun</p> <p>Qì wǒ qù zhě zuó rì zhì rì bù kě liú luàn wǒ xīn zhě jīn rì zhì rì duō fán yōu</p> <p>Chang feng wàn lǐ sòng qiū yǎn Duì cǐ kě yǐ hān gāo lóu Péng Lai wén zhāng , Jiàn Ān gǔ Zhōng jiān Xiǎo Xiè yǒu qīng fā Jū huái yì xìng zhuàng sī fēi</p> <p>Chōu dāo duàn shuǐ , shuǐ gèng liú Jǔ bēi xiāo chóu , chóu gèng chóu Rén shēng zài shì bù chèn yì Míng zhāo sǎn fà lòng piānzhōu</p>
---	--

Phiên âm Hán Việt

Tuyên châu Tạ Diêu Lôu tiễn biệt hiệu thư Thúc Vân

Khí ngã khứ giả, tạc nhật chi nhật bất khả lưu,
Loạn ngã tâm giả, kim nhật chi nhật đa phiền ưu.

Trường phong vạn lí tổng thu nhận,
Đối thử khả dĩ hàm cao lâu.
Bồng lai văn chương Kiến An cốt,

Trong gian Tiểu Tạ hựu thanh phát.
Câu hoài dật hứng trắng tứ phi,
Dục thương thanh thiên lẫm minh nguyệt.

Trừu đao đoạ thủy, thủy cánh lưu,
Cử bôi tiêu sầu, sầu sầu cánh sầu.
Nhân sinh tại thế bất xúng ý,
Minh triêu tản phát lộng biên châu.

Dịch nghĩa:

Trên lầu Tạ Thiếu ở Tuyên Châu tiễn quan hiệu thư Thúc Vân

Bỏ ta mà đi, ngày hôm qua đã không sao giữ lại được,
Làm rối loạn lòng ta, ngày hôm nay lấm chuyện ưu phiền.
Gió thổi dài muôn dặm, tiễn chim nhận mùa thu,
Trước cảnh này, có thể chén say trên lầu cao ngất.
Văn chương cung Bồng Lai, phong cách đời Kiến An.
Trong đó Tiểu Tạ lại càng thanh cao rất mực,
Lòng mang theo hứng thơ phóng dật,
tứ thơ hùng mạnh tung bay.
Muôn lên trời xanh nắm vàng trăng sáng,

Rút kiếm chém nước, nước vẫn chảy,
Nghiêng chén tiêu sầu, sầu càng sầu.
Người sống ở đời không được như ý,
Sớm mai xoã tóc thả thuyền nhẹ chơi.

Dịch thơ:

Bỏ ta mà đi là ngày hôm qua cầm được đâu !
Rối lòng ta chừ, ngày hôm nay lấm ưu sầu !
Muôn dặm gió thu đưa cánh nhận,
Cảnh ấy lầu cao đáng dốc bầu.
Văn thái Bồng Lai chất Kiến An,
ngang hàng Tiểu Tạ thanh tao tuyệt !
Tứ hùng hứng lạ vút bay lên,
Muốn đến trời xanh xem vàng nguyệt.

Cầm kiếm chặt nước, nước cứ trôi,
Cất chén tiêu sầu, sầu không vơi.
Người sinh ở đời chẳng vừa ý,
Mai đây xoã tóc cưỡi thuyền chơi.

(Khuông Hữu Dụng dịch)

83. Tĩnh dạ tư

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

<p>静夜思</p> <p>床前明月光</p> <p>疑是地上爽</p> <p>举头望明月</p> <p>低头思故乡</p>	<p>Jìng yè sī</p> <p>Chuáng qián míng yuè guāng</p> <p>Yí shì dì shàng shuāng</p> <p>Jǔ tóu wàng míng yuè</p> <p>Dī tóu sī gù xiāng</p>
--	---

<p>Cảm nghĩ đêm yên tĩnh</p> <p>Đầu giường ánh trăng rọi, Ngỡ mặt đất phủ sương. Ngẩng đầu nhìn trăng sáng, Cúi đầu nhớ cố hương.</p>	<p>Tĩnh dạ tư</p> <p>Sàng tiền minh nguyệt quang Nghĩ thị địa thượng sương Cử đầu vọng minh nguyệt Đê đầu tư cố hương</p>
--	--

Lời bàn :

Chú ý cặp đối “ Ngẩng đầu cúi đầu ”

Xác định không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật của bài thơ, từ đó có hướng phân tích .

(Đêm đó ở đâu ? cụ thể hay mơ hồ, một lần hay tái diễn ?)

84. Tống biệt 送别

Vương Duy 王维 Wáng Wēi

<p>送别</p> <p>下马淫军酒 问军何所之 军言不得意 归卧南山陲 但去莫副问 白云无尽及</p>	<p>Sòng bié</p> <p>Xià mǎ yīn jūn jiǔ Wèn jūn hé suǒ zhī ? Jūn yān bù dé yì Guī wò Nán shān chuí Dǎn qù mò fù wèn Bái yún wú jìn jí</p>
<p>Tiān bié</p> <p>Xuống ngựa mời bác uống rượu Hỏi bác đi đâu đấy Bác rằng chẳng được vừa ý về nằm ven Nam sơn Cứ đi, không hỏi nữa Mây trắng không tận cùng</p>	<p>Tóng bié</p> <p>Há mã ẩm quân tửu Vấn quân hà sở chi ? Quân ngôn bất đắc ý Qui ngoạ Nam Sơn thuỳ Đã khứ mạc phục vấn Bạch vân vô tận kỳ</p>

85. Tống Nguyên Nhị đi sứ Tây An

Vương Duy 王维 Wáng Wēi

<p>送元二使西安</p> <p>渭城朝雨邑轻尘 客舍青青柳色新 劝君更尽一杯酒 西出阳关无古人</p>	<p>Sòng Yuan Èr shì Xi An</p> <p>Wèi chéng zhāo yǔ yì qīng chén Kè shè qīng qīng liǔ sè xīn Quàn jūn gèng jìn yī bēi jiǔ Xī chū Yáng Guān wú gù rén</p>
--	---

x

<p><u>Dịch nghĩa :</u> Tiền bác Hai Nguyên đi sứ Tây An</p> <p>Đất Vị Thành mưa sớm thấm làng bụi nhẹ, Nơi quán khách liễu mới đổi màu xanh rờn. Mời bác hãy uống cạn thêm chén nữa, Đi về phía tây, ra khỏi Dương quan sẽ không có ai là cố nhân nữa.</p>	<p>Tiền Nguyên Nhị sứ Tây An</p> <p>Vị Thành khiêu vũ áp khinh trần, Khách xá thanh thanh liễu sắc tân. Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu, Tây xuất Dương quan vô cố nhân.</p>
---	---

Dịch thơ:

Mưa mai thấm bụi Vị Thành;
Liễu bên quán trọ sắc xanh ngời ngời.
Khuyên anh hãy cạn chén mời;
Dương quan ra khỏi ai người cố tri

(Tương Như dịch)

86. Trúc lý quán 竹里馆 Zhù lǐ guǎn

Vương Duy 王维 Wáng Wēi

<p>独坐幽篁里 弹琴复长啸 深林人不知 明月来相照</p>	<p>Dù zuò yōu huáng lǐ Tán qín fù cháng xiāo Shēn lín rén bù zhī Míng yuè lái xiāng zhào</p>
<p>Quán trong rặng trúc Một mình ngồi trong rặng trúc rợp bóng Tiếng đàn cầm ròi tiếng sáo thổi lại Rừng sâu người chẳng hề biết Trắng sáng đến bên ta chiếu sáng</p>	<p>Trúc lí quán Độc tọa u hoàng lí Đàn cầm phục tràng tiêu Thâm lâm nhân bất tri Minh nguyệt lai tương chiếu</p>

Ngồi một mình dưới trúc
Đàn sáo ai chơi hoài
Rừng sâu người chẳng biết

87. **Tuyệt cú**

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fǔ

<p>绝句</p> <p>两个黄鹂鸣翠柳 一行白鹭上青天 窗含西岭千秋雪 门泊东吴万里船</p>	<p>Juè jù</p> <p>Liǎng gē huáng lí míng cuì liǔ Yì háng bái lù shàng qīng tiān Chuāng hán Xī Lǐng tiān qiū xuě Mén bō Dōng Wú wàn lǐ chuán</p>
---	---

<p>Câu thơ trắc tuyệt</p> <p>Hai con chim oanh kê trong đám liễu biếc Một hàng cò trắng hướng lên trời xanh Song cửa chứa núi Tây Lĩnh tuyết đọng ngàn năm</p>	<p>Tuyệt cú</p> <p>Lưỡng cá hoàng li minh thủy liễu Nhất hàng bạch lộ thượng thanh thiên Song hàm Tây Lĩnh thiên thu tuyết</p>
---	---

Hai cái oanh vàng kêu liễu biếc,
 Một đàn cò trắng vút trời xanh.
 Ngàn năm tuyết núi song in sắc
 Muôn dặm thuyền Ngô cửa dập dềnh.
 (KD)

Lời bàn :

Lúc này nhà thơ đang ở nơi xa, trong một căn lều cỏ . Đường về quê phải qua xứ Đông Ngô .
 Tiếp tục ra đi hay trở lại quê nhà ? Đọc kĩ bài thơ sẽ biết .

Bộ tranh tứ bình (kết cấu liên hoàn) diễn tả một tâm trạng thầm kín, băn khoăn lựa chọn của nhà thơ .

88. Tử vi hoa 紫薇花 Zǐwēi huā

Bạch Cư Dị 白居易 Bái Ju Yi

<p>丝纶阁下文章静 钟鼓楼中刻漏长 独坐黄昏谁是伴 紫薇花对紫薇郎</p>	<p>Sī lūn gè xià wēn zhang jǐng Zhōng gǔ lóu zhōng kè lòu zhǎng Dù zuò huáng hūn shuí shì bàn Zǐ wēi huā duì zǐ wēi láng</p>
---	---

Dưới gác Mịch Luân đã yên lặng chuyện văn chương
 Chuông trống lầu canh báo đêm đã vang xa
 Một mình ngồi từ sáng đến chiều, ai là bạn ?

Mịch Luân các hạ văn chương tĩnh
 Chung cổ lầu trung khắc lậu trường
 Độc tọa hoàng hôn thùy thị bạn

Hoa tử vi đối mặt với người yêu hoa tử vi

Tử vi hoa đối tử vi lang

Hoa tường vi

Gác Mịch Luân bật văn từ
Lầu chuông lầu trống báo giờ dồn vang
Thâu ngày vắng bạn lúa trang
Hoa tường vi lại ngắm chàng tường vi

(Ngô Văn Phú dịch)

89. Tương giang 湘江 Xiāng jiāng

(Ý Nương giai thoại 意娘的佳话)

<p>军在湘江头 妾在湘江尾 相思不相见 同淫湘江水</p>	<p>Jūn zài Xiāng jiāng tóu Qiè zài Xiāng jiāng wěi Xiāng sī bù xiāng jiàn Tóng yīn Xiāng jiāng shuǐ</p>
<p>Chàng ở đầu sông Tương, Thiếp ở cuối sông Tương. Nhớ nhau chẳng thấy mặt Cùng uống nước sông Tương</p>	<p>Quân tại Tương giang đầu Thiếp tại Tương giang vĩ Tương tư bất tương kiến Đồng ẩm Tương giang thủy</p>

Chú thích : sông Tiêu Tương : sông Tương phát nguyên từ Hải Dương sơn gần thành Quế Lâm, Quảng Tây, chảy ngang Hồ Nam rồi đổ vào hồ Động Đình. Ngọn sông Tiêu là một nhánh đổ vào sông Tương tại thị trấn Linh Lăng tỉnh Hồ Nam. Gọi là sông Tương hoặc sông Tiêu Tương.

Thời cuối nhà Đường, nhà Hậu Chu (907-955) ở tỉnh Hồ Nam có nàng Ý Nương con gái của Lương Công nhà phú hộ . Ý Nương xinh đẹp lại hay chữ . Một khách trọ ở nhà nàng là Lý Sinh để ý nàng . Hai người yêu nhau . Lương Công biết chuyện, giận dữ đuổi chàng Lý đi . Ý Nương đau buồn sinh bệnh tương tư. Nàng làm bài khúc “ Trường tương tư “ để gửi cho tình lang . Bài khúc có 12 câu trong đó 4 câu có hình thức như bài tứ tuyệt nên được người đời về sau tách ra thành bài thơ riêng (tôi xin tạm đặt tên là *Tương giang*). Lý Sinh nhận được bài khúc thì cảm thương vô cùng, bèn chạy nhờ mai mối đến năn nỉ Lương ông . Khi đọc bài khúc của con gái, ông xúc động mà bằng lòng cho hai người kết mối lương duyên .

Lời bàn:

Bài thơ này rất quen thuộc với người Việt Nam .

Thi hào Nguyễn Du trong *Truyện Kiều* viết :

Sông Tương một giải nông sờ

Bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia

Nhà thơ Phạm Tiến Duật viết bài thơ *Trường sơn đông Trường sơn tây* thời chống Mỹ:

Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn

Hai đứa ở hai đầu xa thẳm

Ở chiến trường miền Nam, nhà thơ Hoài Vũ viết bài *Vàm cỏ đông*

Ở tận sông Hồng em có biết

Quê hương anh cũng có dòng sông

Anh mãi gọi với lòng tha thiết

Vàm Cỏ đông ơi Vàm Cỏ đông

Nhạc sĩ Thuận Yến viết: bài ca *Gửi em ở cuối sông Hồng* cũng mượn ý “đầu sông cuối sông”.

90. Tương tư (Bài ca đậu đỏ)

Vương Duy 王维 Wáng Wei

<p>相思 (红豆曲)</p> <p>红豆生南国 春来发几支 愿君多采撷 此物最相思</p>	<p>Xiang si (Hóng dòu qù)</p> <p>Hóng dòu shēng nán guò Chūn lái fà jǐ zhī Yuàn jūn duō cǎi jiē Cǐ wù zuì xiāng sī</p>
<p>Đậu đỏ sinh (ở) Nam quốc Xuân về nảy mấy cành</p>	<p>Hồng đậu sinh nam quốc Xuân lai phát kỉ chi</p>

Nhớ bạn, hái nhiều nhé Cảnh này đắm tương tư	Nguyện quân đa thái hiệt Thử vật tối tương tư .
---	--

Ghi chú :

Bài thơ còn gọi là « Bài ca về đậu đở » (Hồng đậu khúc) . Đậu đở còn gọi là « Tương tư tử » (kẻ tương tư), trở nên ẩn dụ trong văn học cổ TQ . Tao nhân mặc khách coi tình bạn và tình yêu đều sâu nặng như nhau . Trong trường hợp này bài thơ do bạn trai gửi cho nhau . Miền Nam là phía nam sông Trường Giang Dương Tử giang) .

91. Văn Bạch Lạc Thiên tả giáng Giang Châu tư mã

闻白乐天左降江州司马

Wēn Bái Lè Tian zuǒ jiàng Jiāng Zhōu Sī Mǎ

Nghe tin Bạch Lạc Thiên bị giáng chức làm Tư Mã ở Giang Châu

Nguyên Chấn 元稹 Yuān Zhén

残灯无畏焰影懂 此夕闻君谪九江 垂死病中惊坐起	Tán dēng wú yǎn yǐng chǒng chōng Cǐ xī wēn jūn zhè Jiǔ Jiāng Chuí sǐ bìng zhōng jīng zuò qǐ Àn fēng chuī yǔ rù hán chuāng
-------------------------------	--

暗 风 吹 雨 入 寒 窗	
---------------	--

x

Đền tàn ngọn lửa lập loè Đêm nay nghe tin bác phải đày về Giang Châu Giữa khi bệnh sắp chết hoảng sợ ngồi dậy Gió lén thổi mưa nhập lạnh cửa song	Tàn đấng vô diêm ảnh xung xung Thử tịch văn quân trích Cửu Giang Thủy tử bệnh trung kinh toạ khởi Âm phong xuy vũ nhập hàn song
--	--

Dịch thơ:

Đền tàn ngọn lửa lập loè,
 Mảng tin bác phải đày về Cửu Giang.
 Bệnh nguy, gương dậy bàng hoàng,
 Gió mưa qua cửa, trên giường lạnh ghê

92. Vọng Lư sơn bộc bố

Lí Bạch 李白

望 庐 山 瀑 布 日 照 香 炉 生 紫 烟 遥 看 瀑 布 挂 前 川 飞 流 直 下 三 千 尺	Wàng Lu shan pù bù Rì zhào Xiang Lu sheng zǐ yan Yao kan pù bù gù qián chuan Fei liu zhì xià san qian chī Yì shì yin hé lù jǐu tiān
---	---

疑是银河落九天

c

Xa ngắm thác núi Lư

Mặt trời chiếu núi Hương Lô sinh làn khói tía
Xa nhìn dòng thác treo trên dòng sông phía trước
Thác chảy như bay đồ thẳng xuống ba nghìn thước
Ngỡ là sông Ngân Hà rơi tụt chín tầng mây

Vọng Lư Sơn bộc bố

Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên
Dao khan bộc bố quả tiền xuyên
Phi lưu trực há tam thiên xích
Nghị thị Ngân Hà lạc cửu thiên

93. Vô đề

Lý Thương Ẩn 李商隐 Lǐ Shāng Yǐn

无题

相见时难别亦难

Wú tí

Xiāng jiàn shí nán bié yì nán

东风无力百花残 春蚕到死丝方尽 蜡炬成灰泪始干 晓镜但愁云鬓改 夜吟应觉月光寒 蓬莱此去无多路 青鸟殷勤为探看	Dong feng wú lì bǎi huā cán Chūn cán dào sǐ sī fāng jìn Là jù chéng huī lèi shǐ gān Xiǎo jìng dàn chóu yún zǎn gǎi Yè yīn yīng jué yuè guāng hán Péng lái dì qù wú duō lù Qīng niǎo yīn qín wèi tàn kàn
---	---

c

Lúc gặp nhau khó, chia tay (cũng) khó Gió mùa xuân yếu, trăm hoa tàn Tằm xuân đến chết, tơ nhả hết Cây nến thành tro, lệ mới khô Buổi sớm soi gương chỉ sầu tóc đổi màu mây Đêm ngâm thơ, cảm thấy ánh trăng lạnh Bồng Lai đây tới đó không nhiều đường Ân cần nhờ chim xanh tìm đường giúp	Tương kiến thời nan biệt diệc nan Đông phong vô lực bách hoa tàn Xuân tằm đáo tử ti phương tận Lạp cự thành hồi lệ thử can Hiểu kính đán sầu vân mấn cải Dạ ngâm ưng giác nguyệt quang hàn Bồng Lai thử khứ vô đa lộ Thanh điều ân cần thám vị khan
--	--

Không đề

Khó gặp nhau mà cũng khó xa,
 Gió xuân đành để rụng trăm hoa.
 Con tằm đến thác tơ còn vương,
 Chiếu nến chưa tàn lệ vẫn sa.
 Sáng ngắm gương buồn thay mái tuyết,
 Đêm ngâm thơ thấy lạnh trăng ngà.
 Bồng Lai tới đó không xa mấy,
 Cây vói chim xanh dò lối mà.

(Khương Hữu Dụng và Tương Như dịch)

Lời bàn : Bản dịch thơ khá siêu thoát đạt được tín và nhã hiếm hoi, có lẽ chỉ sau *Ti bà hành*. Tứ thơ của tình yêu hay của tình bạn, tình thơ hay tình đời mệnh mông ? Hàm chứa tất cả những tình cảm ấy. Thật là một bài thơ tuyệt diệu vậy. Tứ thơ này rất quen với Việt Nam, nhất là giới văn nghệ sĩ. Nghệ sĩ thường tin rằng bài thơ dành cho cái nghiệp” con tằm nhả tơ” của họ , kẻ yêu nhau cũng có thể cho rằng thơ dành cho họ . . . Thi nhân Trung Hoa đôi khi mượn tình cảm trai gái để nói về tình bạn (Vương Duy), nói về tình đất nước (Khuất Nguyên- Li Tao) . Đây cũng là một nét độc đáo của thơ cổ Trung Hoa .

94. Xích bích hoài cổ 赤壁怀古

Đỗ Mục 杜牧 Dù Mù

<p>赤壁怀古</p> <p>折戟沉沙铁未消</p> <p>自将磨洗认前朝</p> <p>东风不与周郎便</p> <p>铜雀春深锁二乔</p>	<p>Chì bì huái gǔ</p> <p>Zhè jǐ chén shā tiě wèi xiāo</p> <p>Zì jiāng mó jǐ rèn qián zhāo</p> <p>Dōng fēng bù yǔ Zhūlāng biàn</p> <p>Tóng què chūn shēn suǒ èr Qiáo</p>
---	---

O

<p>Nhớ chuyện xưa Xích bích</p> <p>Mũi kích gãy nằm trong cát sắt chưa tan Tự mình chùi sạch nhận ra dấu triều đại trước Gió đông nếu chẳng giúp Chu Lang thuận tiện Thì cảnh xuân đài Đồng Tước khoá sâu hai Kiều</p>	<p>Xích bích hoài cổ</p> <p>Chiết kích trầm sa thiết vị tiêu Tự tương ma tẩy nhận tiền triều Đông phong bất dữ Chu Lang tiện Đồng Tước xuân thâm toả nhị Kiều</p>
--	---

Cát vùi lưới kích còn tro
Rửa mài nhận thấy dấu xưa rõ ràng
Gió đông ví phụ Chu lang
Một nền Đồng Tước khoá xuân hai Kiều

Tương Như dịch

Lời bàn :

Thời Tam Quốc để lại bao suy ngẫm cho đời sau . Bài thơ của Đỗ Mục viết theo cảm hứng vịnh sử. Ngòi bút của ông bàn về thời Tam Quốc mà lấy số phận hai cô Kiều xứ Đông Ngô để làm chuẩn, làm điểm tựa . Triết lý lịch sử của Đỗ Mục (*gió đông nếu phụ Chu Lang* tức Chu Du. . .) khiến ta nhớ đến triết lí của nhà văn Nga Lev Tolstoi khi ông viết rằng chiến tranh là do Thượng đế gây ra, giúp cho bên nào thắng trận cũng là do ý Chúa (tiểu thuyết sử thi *Chiến tranh và hoà bình* thế kỉ 19).

95. Xuân hiếu 春晓 Chūn xiǎo

Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然 Mèng Hào Rán

<p>春眠不觉晓 处处闻啼鸟 夜来风雨声 花落知多少</p>	<p>Chūn mián bù jué xiǎo Chù chù wén tí niǎo Yè lái fēng yǔ shēng Huā luò zhī duō shào</p>
--	--

<p>Buổi sớm mùa xuân Giấc ngủ xuân không biết trời sáng Nơi nơi nghe tiếng chim hót Đêm qua nghe tiếng mưa gió Hoa rụng biết nhiều hay ít</p>	<p>Xuân hiếu Xuân miên bất giác hiếu Xứ xứ văn đề điếu Dạ lai phong vũ thanh Hoa lạc tri đa thiếu</p>
--	--

Đêm xuân một giấc mơ màng,
Tỉnh ra chim đã kêu vang quanh nhà
Gió mưa một trận đêm qua
Làm cho hoa rụng biết là dường bao.

Lời bàn :

Kẻ mẫn cảm về số phận con người hơn ai hết trên đời chắc hẳn là nhà thơ . Một đêm xuân giấc ngủ ngon lành tới sáng. Thức dậy, trong cảnh buổi sớm chim kêu vang khắp nơi háo hức với cuộc sống rộn rã, nhà thơ không a dua với nó mà nghĩ ngay đến những bông hoa rụng trong đêm qua mưa gió. Tự trách mình thờ ơ với những số phận hoa tươi đẹp tan tác trong đời . . .

96. Xuân oán 春怨

Kim Xương Tự 金昌绪 Jīn Chāng Xù

<p>打起黄莺儿 莫教枝上啼 啼时惊妾梦 不得到辽西</p>	<p>Dà qǐ huáng yīng ēr Mò jiāo zhī shàng tí Tí shí jīng qiè mèng Bù dé dào liú Liáo Xī</p>
<p>Đuổi bay con hoàng oanh Không cho hót trên cành Hót làm kinh giấc mộng của thiếp Chẳng đến được Liêu Tây</p>	<p>Đả khởi hoàng oanh nhi Mạc giao chi thương ợng đề Đề thời kinh thiếp mộng Bất đắc đáo Liêu Tây</p>

Con oanh vàng đuổi bay đi,
Véo von để hót làm chi trên cành.
Em mơ nghe hót giật mình,
Dở dang chẳng được tới thành Liêu Tây.
bản dịch khác :
Đánh đuổi cái oanh vàng đi,
Đừng cho nó hót tí ti trên cành.
Nó kêu thiếp ngủ giật mình,
Chẳng yên giấc mộng tới thành Liêu Tây.

(Tản Đà)

Ghi chú: Liêu Tây là một cái đồn biên ải .

Lời bàn : con chim oanh (hoàng oanh, hoàng li, thương canh) đậu trên cành phá giấc ngủ của chinh phụ mà còn bị đuổi đánh thì chiến tranh và giai cấp thống trị gây chiến còn bị phản đối thế nào nữa đây ! (Lí Phúc Điền gợi ý)

Sách *Thơ Đường* của Trần Trọng Kim ghi tên tác giả bài này là Cáp Gia Vận (盖嘉运)

97. Xuân tịch lữ hoài

春夕旅怀

Thôi Đồ 崔涂 Cui Tú

<p>春夕 旅怀</p> <p>水流花谢两无情 送尽东风过楚城 蝴蝶梦中家万里 杜鹃枝上月三更 故园书动经年绝 华发春催两鬓生 自是不归归便得 五湖烟景有谁争 !</p>	<p>Chūn xī lǚ huái</p> <p>Shuǐ liú huā xiè liǎng wú qíng Sòng jìn dōng fēng guó Chǔ chéng Hú dié mèng zhōng jiā wàn lǐ Dǔ juān zhī shàng yuè sān gēng Gù yuán shū dòng jīng nián jué Huā fǎ chūn cuī liǎng bìn shēng Zì shì bù guī guī biàn de Wǔ hú yān jiǎng yǒu shéi zhēng</p>
--	---

Nỗi buồn nhớ của lữ khách cuối xuân

<p>Nước chảy hoa tàn, cả hai vô tình Tiễn gió đông qua hết thành nước Sở Trong mộng hoá bướm ở quê nhà xa vạn dặm Đỗ yên (đậu suốt) trên cành trắng canh ba Thư vườn nhà vắng, trải năm hết Hoa nở, mùa xuân giục già cả hoa sinh sôi trên mái tóc Tự nhủ về (hay) không về cũng được Cảnh khói sương Ngũ Hồ nào có ai tranh đấu !</p>	<p>Thủy lưu hoa tạ lưỡng vô tình Tống tận đông phong quá Sở thành Hồ điệp mộng trung gia vạn lý Đỗ yên chi thượng nguyệt tam canh Cố viên thư động kinh niên tuyết Hoa phát xuân thời lưỡng mấn sinh Tự thị bất qui qui tiện đắc Ngũ Hồ yên cảnh hữu thủy tranh !</p>
--	---

Lời bàn:

Những câu 4.5.6 trong bản **Thiên gia thi** - Ngô Văn Phú dịch chưa rõ ý . Lời thơ Thôi Đồ rất cầu kì . **Câu 4** : “đỗ yên trên cành trắng canh ba ” phải hiểu là *Chim đậu rất khuya đến tận canh ba* hoặc *Đến canh ba (nửa đêm) chim vẫn trèo lên cành* . Dịch nghĩa cần sát nghĩa, không thể dịch nghĩa “chim cuốc khắc khoải ” như văn bản ông Phú viết . Đến khi dịch thơ thì mới có thể dịch phóng khoáng là “khắc khoải ” .

Câu 5 : Chữ “ động ” có nghĩa “ lay động, gọi nhắc”, thực tế chỉ là “không có thư” . Nếu có thư nhà thì không còn lay động tâm trạng nhà thơ nữa .

Câu 6 : Mùa xuân giục già cả hoa vườn nở và cả mái tóc cũng nở hoa, ý nói tóc bạc như hoa . Người khác thường tả mái tóc bạc là tóc ngả màu mây (trắng), hoặc tuyết , Thôi Đồ trân trọng, thi vị “tóc nở hoa” . Người Việt cũng nói mái tóc hoa râm . Không rõ loài hoa râm nó thế nào . Hoa màu sáng mà nở trên tóc đen tức là tuổi đang già .

98. Xuân tình 春晴

Vương Giá 王驾 Wáng Jià

<p>雨前初见花间蕊 雨后全无叶底花 蜂蝶纷纷过墙去 却疑春色在邻家</p>	<p>Yǔ qián chū jiàn huā jiān ruǐ Yǔ hòu quán wú yè dǐ huā Fēng dié fēn fēn guò qiáng qù Què yī chūn sè zài lín jiā</p>
<p>Ngày xuân mưa tạnh Sắp mưa vừa mới thấy nhị trong hoa Mưa tạnh, dưới lá chẳng còn bông nào Ong bướm tới tấp bay qua tường nhà bên kia tường như sắc xuân ở bên nhà láng giềng</p>	<p>Xuân tình Vũ tiền sơ kiến hoa gian nhị Vũ hậu toàn vô diệp đế hoa Phong diệp phân phân quá tường khứ Khước nghi xuân sắc tại lân gia</p>

dịch thơ:

Chưa mưa, thấy nhị mới ra
Mưa rồi, dưới lá còn hoa đâu nào ?
Qua tường, ong bướm rủ nhau
tường rằng xuân sắc ở đâu láng giềng.

(Vũ Tích Cống dịch)

99.

Xuân tứ

Lí Bạch 李白 Lǐ Bái

<p>春思</p> <p>燕草如碧丝 秦桑低缆枝 当军怀归日 是妾断肠时 春风不相擗 何事入罗帏</p>	<p>Chūn si</p> <p>Yān cǎo rú bì sī Qín sāng dī lan zhī Dāng jūn huái guī rì Shì qiè duàn cháng shí Chūn fēng bù xiāng xīng Hé shì rù luō wēi ?</p>
---	---

<p>Cỏ đất Yên như tơ biếc Dâu đất Tần trĩu cành xanh Lúc chàng mong ngày về Là thiếp buồn đứt ruột Gió xuân chẳng quen nhau cớ sao chui vào màn the ?</p>	<p>Yên thảo như bích ti Tần tang trĩu lục chi Đương quân hoài qui nhật Thị thiếp đoạn trường thi Xuân phong bất tương thức Hà sự nhập la vi ?</p>
---	---

Cỏ đất Yên như tơ biếc,
Dâu đất Tần trĩu cành xanh.
Đương lúc chàng nhớ nhà
Là lúc thiếp đứt ruột
Gió xuân chẳng quen nhau
cớ sao lọt vào màn the ?

Lời bàn : Nước Yên nay thuộc tỉnh Hà Bắc, nước Tần nay thuộc tỉnh Thiểm Tây .

Vợ chồng người lính ở cách nhau rất xa .

từ tuyệt phá cách. Lời thơ kín đáo nói về tâm sinh lý của người chinh phụ ở nhà mong chồng, thiếu tình cảm qua câu “ Gió xuân không quen nhau / sao chui vào màn the ? ” . Chinh phụ không trách mắng gió xuân trời đất . “Gió xuân” có lẽ là hình ảnh tượng trưng của chàng trai nào đó tìm đến với nàng trong một tiết mùa xuân rạo rức yêu đương bao phủ cả đất trời .

Bài thơ nói chuyện thời Xuân Thu-Chiên Quốc . Nhưng cảm hứng thơ kín đáo e dè phản đối những cuộc chiến tranh phi nghĩa liên miên xảy ra ở nhà Đường .

100. Xuân vọng

Đỗ Phủ 杜甫 Dù Fǔ

<p>春望</p> <p>国破山河在 城春草木深 感时花溅泪 恨别鸟惊心 烽火连三月 家书抵万金 白头搔更短 浑欲不胜簪</p>	<p>Chūn wàng</p> <p>Guò pò shān hé zài Chéng chūn cǎo mù shēn Gǎn shí huā jiàn lèi Hèn bié niǎo jīng xīn Fēng huǒ lián sān yuè Jia shū dǐ wàn jīn Bái tóu sao gèng duàn Hún yù bù shèng zān</p>
---	--

c

<p>Nước mắt, núi sông còn Thành ngày xuân cây cỏ dày Cảm thời thế hoa rơi lệ Hận biệt li chim hoảng sợ Khói lửa liền ba tháng Thư nhà giá nghìn lượng vàng Tóc bạc sờ từng đoạn ngắn Muốn cài lược mà tuột ra</p>	<p>Quốc phá sơn hà tại Thành xuân thảo mộc thâm Cảm thời hoa tiễn lệ Hận biệt điều kinh tâm Phong hỏa liền tam nguyệt Gia thư để vạn kim Bạch đầu tao cánh đoản hồn dục bất thắng trâm</p>
---	--

Ngóng xuân

Nước mắt núi sông còn đó,
Trên thành ngày xuân cây cỏ thấm tươi.
Buồn thời cuộc, hoa rơi lệ
Sợ xa rời, con chim khắc khoải.
Cơn khói lửa triền miên ba tháng,
Lá thư nhà giá đáng ngàn vàng.
Tóc bạc già thấy càng ngắn,
Bối rối khó cài tóc.



Phụ lục 1

Bạch Cư Dị

Thư gửi Nguyên Chấn

... “ Từ khi làm quan ở triều đình, tuổi ngày càng cao, xem xét công việc ngày càng nhiều, mỗi lần nói chuyện với ai tôi đều hỏi nhiều về tình hình thời sự, mỗi lần đọc sách tôi đều truy tìm cái lẽ trị đời, từ đó mới biết rằng, sáng tác văn chương cần phải vì thời thế, làm thơ cần phải vì sự việc (*văn chương hợp vi thời nhi trước, thi ca hợp vi sự nhi tác*). Bấy giờ nhà vua mới lên ngôi, tướng phủ còn có những con người chính trực, nhiều lần hạ chiếu thư thăm hỏi những nỗi khổ cực của dân chúng. Ngày ấy, tôi được đề bạt làm Hàn lâm học sĩ nhưng thân phận vẫn là gián quan, hàng tháng lãnh nhận giấy để viết sớ tấu can gián. Ngoài khả tấu ra, còn những gì có thể chữa bệnh cứu người, bổ cứu những thiếu sót của nền chính trị đương thời mà khó nói rõ ra thì tôi liền đưa ra ngâm vịnh, mong dần dà được bề trên nghe thấy. Trước là để mở rộng tai mắt bề trên, giúp bề trên trị vì đất nước; sau là để báo đền ơn vua, làm tròn chức trách gián quan; cuối cùng là để thực hiện chí nguyện bình sinh. Nào ngờ, chí chưa toại nguyện thì đã phải hối hận, lời can ngăn chưa được bề trên nghe thấu thì lời gièm pha đã nổi lên.

Xin được nói tường tận cùng anh. Đại phạm những kẻ nghe bài “Hạ vũ thi” của tôi thì miệng chúng đã nhao lên cho thế là không đúng. Nghe “Thơ khóc Khổng Kham” thì mặt chúng ngây ra, dáng vẻ không vui. Nghe “Tàn Trung ngâm” thì bọn cường hào quyền quý nhìn nhau mặt biến sắc. Nghe bài thơ “Lạc du viên” tôi gửi anh thì bọn cầm quyền bính nắm tay giận dữ, nghe bài thơ “Túc Tử Các thôn” thì bọn nắm quân quyền nghiêng rặng tức tối. Đại thể là thế, không thể kể hết. Người không quen biết thì gọi đó là mua danh, là công kích triều đình, là hủy báng bề trên; nếu có quen, họ cũng cho là cần lấy chuyện của Ngưu Tăng Nhụ làm răn. Cả đến thân thích cốt nhục và vợ con cũng cho tôi là sai. Người không cho tôi sai, nêu lên cũng chỉ được vài ba người. Có Đặng Phường xem thơ tôi thì vui mừng. Chẳng hiểu vì sao mà Phường chết. Có Đường Cù xem thơ tôi thì khóc. Chẳng được bao lâu thì Cù cũng chết. Ngoài ra chỉ còn anh, mà anh cũng bị 10 năm khốn đốn đến dường ấy. Than ôi ! Phải chăng phong độ “Lục nghĩa”, “Tứ thủy” đã bị ông trời phá hoại đến nỗi không thể chống trời được nữa? Hay tại mình không biết ý trời cũng không muốn bề trên nghe thấu nỗi khổ của dân tình ở dưới ? Nếu không, tại sao những người có chí về thơ lại gặp những điều quá bất lợi như vậy?”

... “Mấy tháng gần đây, tôi đã kiểm lại những bài thơ cũ và mới trong túi sách, phân loại ra và chia thành từng quyển và hạng mục. Từ khi làm Tả thập di đến giờ, phạm những bài nhân lúc

gặp gỡ, cảm xúc làm ra, trong đó có hàm ý tán dương phúng thích hay khởi hứng ví von, những bài đặt đề mục căn cứ vào những việc xảy ra từ niên hiệu Vũ Đức đến Nguyên Hoà, đều đề là *Tân nhạc phủ*, tổng cộng có 150 bài gọi là *thơ phúng dụ*. Có 100 bài làm khi lui gót công đường ngồi một mình, khi lâm bệnh nghĩ việc rỗi rãi, lấy đạo tri túc để giữ lấy trạng thái hài hoà, lấy việc ngâm vịnh để di dưỡng tính tình thì gọi là *thơ nhân thích*. Có 100 bài nhân sự vật có liên quan bên ngoài tác động đến tình lý bên trong rồi tùy theo cảm thụ và cảm ngộ mà hóa thành những lời vịnh thán thì gọi là *thơ cảm thương*. Lại có hơn 400 bài trường cú, tuyệt cú ngũ ngôn, thất ngôn, từ 100 vắn đến 2 vắn, gọi là *thơ tạp luật*, tất cả có 15 quyển, khoảng 800 bài, lúc gặp nhau sẽ chuyển hết cho anh.

Anh Vi Chi ! Người xưa nói: “Lúc cùng chỉ cầu cái tốt cái hay cho riêng mình, khi đạt thì giúp đỡ cho cả thiên hạ” (*cùng tắc độc thiện kì thân, đạt tắc kiếm tế thiên hạ*). Tôi tuy không phải là người hiền cũng thường noi theo câu nói ấy. Cái mà kẻ đại trượng phu phải giữ là *đạo*, phải chờ là *thời*. Thời cơ đến thì làm rồng cưỡi mây, làm đại bàng lướt gió, đột nhiên hăng hái xông ra dốc hết sức tài. Thời cơ không đến thì làm con báo giấu thân trong đám sương mù, làm con chim hồng bay trên bầu trời sâu thẳm, âm thầm lặng lẽ rút mình thoái ẩn. Tiến hay thoái, xuất hay xử, đi về đâu mà ta chẳng được đắc ý ? Cho nên, *chí* của tôi là ở chỗ *kiếm tế*, *hành* của tôi là ở nơi *độc thiện*. Giữ chí nguyện và hành động đó đến cùng là *đạo*, dùng lời để nói rõ ra là *thơ*. Gọi là *thơ phúng dụ*, vì thể hiện chí *kiếm tế*; gọi là *thơ nhân thích* vì thể hiện nghĩa *độc thiện*: Cho nên xem thơ tôi thì biết *đạo* của tôi ở trong đó. Còn *thơ tạp luật*, hoặc là do sự lôi cuốn của một lúc, của một việc nào đó mà phát ra tiếng cười, một lời ngâm rồi qua quýt viết ra, đó không phải là thứ mà bình sinh tôi ưa chuộng. Song những lúc xum họp, chia tay với bà con bè bạn cần phải lấy nó để giải hận mua vui. Nay lúc sắp xếp tôi chưa thể bỏ đi được. Sau này, có ai vì tôi mà biên tập những bài thơ này thì lược đi cũng được.

Anh Vi Chi ! Quý điều tai nghe, khinh điều mắt thấy, tôn vinh đời xưa, miệt thị đời nay, đó là lẽ thường tình của con người. Không cần dẫn chứng những điều xa xưa. Như những bài ca hành của Vi Tô Châu mấy năm gần đây, ngoài cái đẹp để tài hoa ra, còn rất gần với lối phúng dụ. Thơ ngũ ngôn của ông lại cao nhã, đậm bạc, đã tự trở thành thể thức của một “nhà”. Những người cầm bút ngày nay có ai theo kịp được ông ta ? Thế nhưng, lúc Vi Tô Châu còn sống, người ta cũng chưa quý trọng ông ta lắm đâu, phải đợi đến khi ông mất rồi thì người ta mới quý ! Nay thơ tôi, loại người ta thích, chẳng qua chỉ là *thơ tạp luật* và những bài thuộc hạng *Trường hận ca* trở xuống mà thôi! Cái mà đời trọng là cái mà tôi xem khinh. Còn *thơ phúng dụ*, ý mạnh mẽ mà *lời* chất phác; *thơ nhân thích*, *tứ* thanh đậm mà *từ* xa xôi. Đem cái chất phác hợp với cái xa xôi nên đời chẳng thích.

Nay người yêu thích thơ tôi, sống cùng thời với tôi, chỉ còn một mình anh nữa thôi ! Thế nhưng trăm nghìn năm sau biết đâu lại chẳng xuất hiện những người biết yêu thơ tôi như anh nhỉ ? Cho nên, từ tám, chín năm lại đây giao du với anh, khi hanh thông đôi chút thì lấy thơ để khuyên răn nhau, khi hơi cùng khốn thì lấy thơ để động viên nhau, khi mỗi người đơn độc một phương thì lấy thơ để an ủi nhau, khi được ở một nơi thì lấy thơ để cùng chung vui. Anh hiểu được điều cốt yếu ở tôi đều là nhờ thơ đó. Như mùa xuân năm nay, lúc đi chơi ở phía nam thành cùng anh đùa vui trên lưng ngựa, nhân đó mỗi người ngâm một bài thơ tiểu luật đẹp để, mới mẻ, không xen lẫn bất cứ bài thơ nào khác; từ dốc Hoàng Tử đến làng Chiêu Quốc, lần lượt thay nhau xướng hoạ, tiếng ngâm nga không dứt suốt hai mươi dặm đường, Phàn, Lí ở cạnh cũng không tài nào nói chen vào được. Người hiểu ta thì cho là *tiên thơ*, không hiểu thì cho là *ma thơ*. Vì sao vậy ? làm nhọc tâm linh, tiêu hao khí lực, liên tiếp sáng tối, chẳng tự biết là khổ, chẳng phải ma thì là gì ? Ngẫu nhiên cùng người nào đó đứng trước cảnh đẹp, hoặc tiệc tàn bên hoa, hoặc rượu say dưới nguyệt, một vịnh một ngâm, chẳng biết tuổi già sắp đến, dù có cưỡi loan giống hạc, ngao du thoả thích ở chốn Bồng Lai cũng chẳng bằng, thế chẳng phải tiên còn gì ? Anh Vi Chi ! Anh Vi Chi ! cũng chính vì thế mà tôi và anh thường quên cả hình hài, thoát khỏi tông tích, khinh miệt phú quý, coi thường cả nhân thế đó !

Nhân lúc này, hứng thú của anh đang còn, hãy cùng tôi sưu tầm hết thơ ca của bạn bè quen biết, lấy những thể mà họ sở trường nhất, như *Cổ nhạc phủ* của Trương Tịch, *Tân ca hành* của Lí Thân, *Luật thi* của hai bí thư Lư Cung và Dương Cự Nguyên, *tuyệt cú* của Đậu Cung, Nguyên Tông Giản. Sưu tầm cho rộng, chọn lọc cho tinh rồi biên soạn thành một tập, gọi là *Nguyên Bạch*

vãng hoàn thi tập. Các bậc quân tử được so sánh, bình luận trong đó, không ai không nhảy cẫng lên vì vui sướng, cho đó là việc làm tốt đẹp. Than ôi ! Lờì chưa hết thì anh đã bị giáng chức, mấy tháng sau tôi cũng ra đi luôn, lòng thật buồn chán. Biết đến bao giờ mới hoàn thành được việc ấy ? Đó lại là chuyện đáng than phiền nữa !

Tôi thường vẫn nói với anh : phạm người làm thơ văn, luôn tự nghĩ mình là đúng, không muốn bị cắt bỏ nên có lúc cũng rơi vào khuyết tật rườm rà; song, chỗ hay dở ở khoảng giữa hai cực ấy, tự mình lại càng khó phân biệt. Ất phải chờ đến lúc bạn bè cùng nhau đánh giá một cách công bình, không rộng lượng một cách vô nguyên tắc, bàn bạc xem nên cắt bỏ chỗ nào, sau đó mới định được mức độ đơn giản hoặc phồn tạp một cách thoả đáng. Huống hồ tôi và anh, những người càng hay mắc bệnh rườm rà khi làm văn chương ? Mình còn chẳng bằng lòng thế, nữa là người khác? Nay, mỗi chúng ta hãy soạn lại những bài văn xuôi và văn vần, tạm xếp thành từng quyển, đợi ngày gặp nhau đưa cho nhau phần của mỗi người để hoàn thành chí nguyện của chúng mình trước đây. Song chẳng biết năm nào gặp được nhau, gặp nhau ở nơi nào, nếu chẳng may bỗng nhiên qua đời thì làm sao ?”

Lời bàn : Tư Mã Giang Châu đã thể hiện tình bạn chân chính của văn nhân . Hôm nay mỗi người học văn chỉ cần đọc lên là đủ suy ngẫm sửa mình .

Phụ lục 2 : Đọc thêm 10 bài thơ thời Tống

1. Đề Trúc Lâm tự 题竹林寺

Chu Phóng 朱放 Zhu Fàng

<p>岁月人间促 烟霞此地多 殷勤竹林寺 更得几回过</p>	<p>Suī yuè rén jiān cù Yān xiá cǐ dì duō Yīn qín Zhù Lín sì Gèng de jǐ huí guò</p>
<p>Năm tháng chốn nhân gian thường ngắn Khói và ráng nơi đây rất nhiều Lưu luyến chùa Trúc Lâm Biết có lúc nào quay về ?</p>	<p>Tuế nguyệt nhân gian xúc Yên hà thử địa đa Ân cần Trúc Lâm tự Cánh đặc kỷ hồi qua</p>

Chú thích : Chùa Trúc Lâm ở Lư Sơn, có thể thuộc huyện Đan Đồ , tỉnh Giang Tô

Lời bàn :

Cảm hứng Phật giáo đậm đà trong lời thơ. Viết “Phong kiều dạ bạc”, nhà thơ Trương Kế mới nghĩ đến đạo Phật (tiếng chuông chùa nửa đêm vọng đến thuyền mình) thì ở đây Chu Phóng

đã trầm mình trong cảnh chùa Trúc rồi. Chu đã đi tới cõi Phật, đã tìm thấy những nét đẹp
quyển rũ của chùa Trúc Lâm.

2. . Đông cảnh 冬景 Dōng jǐng

Lưu Khắc Trang 刘克庄 Liu Kè Zhuang

晴窗早觉爱朝曦 竹外秋声渐作威 命仆安排新暖阁 呼童熨觚旧寒衣 叶浮嫩绿酒初熟 登切香黄蟹正肥 蓉菊满园皆可赐 赏心从此莫相违	Qíng chuāng zǎo juè ài zhāo xī Zhù wài qiū shēng jiàn zuò wēi Mìng pù ān pái xīn nuǎn gè Hū tóng yùn zhàn jiù hán yī Yè fú nèn lǜ jiǔ chū shóu Dēng qiē xiāng huáng xiè zhèng féi Rōng jù mǎn yuān jiā kě cì Shǎng xīn cóng cǐ mò xiāng wēi
--	--

o

Song cửa quang dăng, dậy sớm khoái nằng ban mai
Tiếng mùa thu ngoài rặng trúc dần thêm mạnh
Bảo người nhà dọn dẹp gác ấm mới
Gọi trẻ nhóm lửa là áo rét cũ

Tình song tảo giác ái triêu hy
Trúc ngoài thu thanh tiệm tác uy
Mệnh phúc an bài tâm noãn các

Lá cây xanh ngắt phía ngoài, rượu hâm vừa ấm Bữa ăn đã bày ra, ba ba đang béo Hoa cúc đại đoá đầy vườn đẹp đẽ Cảnh như thế kẻ thường thức đâu dám chẳng theo .	Hồ đồng huy chiếm cựu hàn y Diệp phủ nộn lục tửu sơ thực Đẳng thiết hương hoàng giải chính phi Dung cúc mãn viên giai khả tứ Thường tâm tòng thử mạc tương vi
---	---

Lời bàn :

Những thú vui mùa đông của nhà thơ . Không có chuyện gì lạ . Điều đáng lưu ý là cảm xúc say mê của thi nhân trước những cái bình thường ở trong cuộc đời. Thi nhân lắng nghe, hoà nhập với sự nhạy cảm rất mực. Giá trị bài thơ là ở những chỗ ấy chẳng, ? Nếu ta đi tìm những điều hấp dẫn lạ lùng ở Đường Thi cổ điển thì rất khó thấy .

3. Lập thu 立秋 Lì qiū

Lưu Hàn 刘翰 Liu Hán

<p>乳鸦啼散玉屏空 一枕新凉一扇风 睡起秋声无觅处 满阶梧叶月明中</p>	<p>Rǔ yā tí sǎn yù píng kōng Yī zhèn xīn liáng yī shàn fēng Shuì qǐ qiū shēng wú mì chù Mǎn jiē wú yè yuè míng zhōng</p>
<p>Vào thu Quạ con kêu khắp khoảng trời trong như ngọc Một cơn mát trên gối, một đợt gió trời quạt Ngủ dậy tiếng thu không biết từ đâu tới Đầy thềm lá ngô đồng dưới ánh trăng</p>	<p>Nhũ nha đề tán ngọc bình không Nhất trẩm tâm lương nhất phiến phong Thụy khởi thu thanh vô mịch xứ Mãn giai ngô diệp nguyệt minh trung</p>

Dịch thơ

Lời bàn :

Mùa thu lâng lâng từ tốn đến với thi nhân . Nhà thơ rất miễn cảm khi người đón nhận từng phần nhỏ mùa thu khe khẽ đến với mình . Nếu chẳng phải người yêu thiên nhiên sâu đậm và một tấm lòng ung dung thanh thản việc đời thì không thể cảm nhận được như thế.

4. Ngẫu thành 偶成 Ōu chéng

Trình Hiệu (Trình Hạo) 程颢 Chéng Hào

闲来无事不从容
睡觉东窗日已红
万物静观皆自得
四时佳兴与人同
道通天地有形外
思入风云变态中
富贵不淫贫贱乐

Xián lái wú shì bù cóng rōng
Shuì jué dōng chuāng rì yǐ hóng
Wàn wù jìng guān jiē zì dé
Sì shí jiā xìng yǔ rén tóng
Dào tōng tiān dì yǒu xíng wài
Sì rù fēng yūn biàn tài zhōng
Fú guì bù yīn pín jiàn lè

男儿到此是豪雄

Nán ěr dào cǐ shì háo xióng

C

Bất chợt mà thành (bài thơ)

Nhàn rồi vô sự (mà) chẳng ung dung
Nằm ngủ, cửa sổ phía đông mặt trời đã hồng
Bình tĩnh xem xét thấy muôn vật đều tự vận động
Vẻ đẹp của bốn mùa ai cũng thấy như nhau
Đạo thấu suốt muôn vật, đều có vẻ bên ngoài riêng
Suy nghĩ thấu cả gió mây, lòng vương nhiều biến thái
Giàu sang không sinh tâm, nghèo vẫn vui
Làm trai đến như thế mới hào hùng

Ngẫu thành

Nhàn lai vô sự bất thông dong
Thụy giác đông song nhật dĩ hồng
Vạn vật tĩnh quan giai tự đắc
Tứ thời giai hững dữ nhân đồng
Đạo thông thiên địa hữu hình ngoại
Tứ nhập phong vân biến thái trung
Phú quý bất tâm bản tiện lạc
Nam nhi đáo thử thị hào hùng

Lời bàn :

Không hiểu sao soạn giả Ngô Văn Phú (*Thiên gia thi*) lại phiên âm Hán Việt câu mở đầu là “Nhàn lai vô sự bất thông dong” đáng lẽ phiên âm là thông dong/ thung dung/ ung dung chuẩn xác hơn. Thực ra câu mở đầu có vai trò vào đề, “nhàn rồi không có việc gì đấy nhưng vẫn chẳng được ung dung”. Cái chân tay nhàn rồi nhưng trí não không nhàn, vẫn bận suy xét sự đời. Phần chủ yếu của bài thơ là triết lí: muôn vật và con người tương đương với nhau.

5. Nguyên đán 元旦 Yuán dàn

Vương An Thạch 王安石 Wáng An Shí

炮竹声中一岁除
春风送暖入屠苏
千门万户瞳瞳日
总把新挑换旧符

Pào zhú shēng zhōng yī suì chú
Chūn fēng sòng nuǎn rù tú sū
Qiān mén wàn hù tóng tóng rì
Zǒng bǎ xīn táo huán jiù fú

O

<p>Tết nguyên đán Trong tiếng pháo trúc nổ vang một năm đã hết Gió xuân đưa hơi ẩm thấm vào rượu Đờ Tô Muôn nhà nghìn hộ đều sáng sửa Nhà nào cũng đeo thẻ đào mới thay cái cũ phù hộ (người)</p>	<p>Pháo (bộ) trúc thanh trung nhất tuế trừ Xuân phong tống noãn nhập Đờ Tô Thiên môn vạn hộ đồng đồng nhật Tổng bả tân đào hoán cựu phù</p>
---	--

dịch thơ :

Chú thích:

Pháo trúc : ngày xưa làm pháo bằng cách nhồi diêm tiêu vào ống tre trúc, gọi là bộ trúc .
Đờ Tô một loại rượu cất bằng cỏ đờ tô uống mừng xum họp

Thẻ đào : phong tục cổ, xuân về người ta vẽ một hình tượng trên gỗ đào, treo bên cổng hi vọng trừ ma quỷ .

6. Tây giang nguyệt 西江月

Chu Đôn Nho 朱敦儒 Zhu Dūn Rú (đời Tống)

<p>日日深杯酒满 朝朝小圃花开 自歌自舞自开怀 且喜无拘无碍 青史几番春梦</p>	<p>Rì rì shēn bēi jiǔ mǎn Zhāo zhāo xiǎo pǔ kāi huā Zì gē zì wǔ zì kāi huái Qiě xǐ wú jū wú ài</p>
--	---

<p>黄泉多少奇才 不须计较与安排 领取而今现在</p>	<p>Qīng shǐ jǐ fān chūn mèng Huáng quán duō shào qì cái Bù xū jì jiào yǔ ān pǎi Lǐng qǔ ēr jīn xiàn zài</p>
--------------------------------------	---

0

<p>Hàng ngày ly rượu tràn đầy Sớm sớm vườn nhỏ nở hoa Tự hát tự múa tự giải sầu cứ vui không hạn chế, không vương vís</p> <p>Sử xanh (chỉ là) vài giấc mộng xuân Suối vàng (có) bao nhiêu anh tài ? Không cần tính toán với thu xếp Nhận lấy hôm nay trước mắt .</p>	<p>Nhật nhật thâm bôi tửu mãn Triêu triêu tiểu phổ hoa khai Tự ca tự vũ tự khai hoài thả hỉ vô câu vô ngại</p> <p>Thanh sử kỷ phiên xuân mộng Hoàng tuyền đa thiếu kì tài ? Bất tu kế giáo dữ an bài Lãnh thủ nhi kim hiện tại</p>
--	--

Ngày ngày có chén rượu đầy
Trong vườn cũng có từng này hoa tươi
Tự ca tự múa cho vui
Mừng không còn chuyện bận tôi chút nào

Sử xanh là giấc chiêm bao
suối vàng đếm được hết sao anh tài
Thôi đừng tính toán nhọc người
Những gì trước mắt một vài vẫn hơn
(Lí Phúc Điền dịch thơ)

Chú thích:

Đây là lời bài Từ (không phải thơ), sáng tác cho điệu hát “Tây giang nguyệt”. Do đó lời “từ” không tuân theo các *âm luật* , không có *đối* và *vần* như thơ (thi)

7. **Thôn cảnh tức sự 村景即事** Cūn jǐng jí shì

Ông Quyển 翁卷 Wēng juǎn

<p>绿遍山原白满川 子规声里雨如烟</p>	<p>Lù biàn shān yuán bái mǎn chuān Zǐ guī shēng lǐ yǔ rū yān Xiāng cūn sī yuè xián rén shào</p>
----------------------------	---

乡村四月闲人少 才了蚕桑又插田	Cái li ă o cán săng yòu chā tián
--------------------	----------------------------------

o

Đồng ruộng đồi cao xanh trải khắp, nước sông trắng xoá Trong tiếng cuốc kêu mưa như khói Tháng Tư trong làng hiếm có ai nhàn rỗi Vừa xong chuyện tằm tơ đã lo gieo mạ cấy lúa	Lục biến sơn nguyên, bạch mẫn xuyên Tử qui thanh lí vũ như yên Hương thôn tứ nguyệt, nhàn nhân thiếu Tài liễu tầm tang hựu sáp điền
--	--

Làng quê tháng Tư

Lúa biếc đồi cao, sông trắng dài
 Cuốc kêu trong dải khói mưa bay
 Tháng tư làng xóm nào ai rỗi
 Chưa hết tầm tang đã cấy cày
 (NV Phú)

8. **Thôn vãn** **村晚** Cūn w ǎ n

Lôi Chấn **雷震** Lēi Zhèn

草满池塘水满陂	Cǎo mǎn chí táng shuǐ mǎn pí
---------	------------------------------

山衔落日浸寒漪
牧童归去横牛背
短笛无腔信口吹

Shān xián luò rì jìn hán yī
Mù tóng guī qù héng niū bèi
Duǎn dì wú qiāng xìn kǒu chuī

Q

Chiều quê

Cỏ đầy ao, nước đầy chuôm
Núi ngậm mặt trời lặn, nước lạnh gợn sóng
Trẻ chăn trâu trở về ngồi ngang lưng trâu
Chúm miệng thổi sáo không theo khúc điệu nào

Thôn vãn

Thảo mãn trì đường, thủy mãn bĩ
Sơn hàm lạc nhật tằm hàn y
Mục đồng qui khứ hoành ngưu bối
Đoản địch vô xoang tín khẩu xuy

9. Xuân nhật ngẫu thành 春日偶成 Chūn rì ǒu chéng

Trình Hiệu 程颢 Chéng Hào

--	--

云淡风轻近牛天 傍花随柳过前川 时人不识余心乐 将谓偷闲学少年	Yún dàn fēng qīng jìn niú tiān Bàng huā suí liǔ guò qián chuān Shí rén bù shí yú xīn lè Jiāng wèi tōu xián xué shào nián
--	---

O

Ngày xuân ngẫu nhiên thành thơ Mây thưa gió nhẹ trời gần trưa Bên hoa theo hàng liễu đến dòng sông phía trước Người cùng thời chẳng biết lòng ta đang lúc vui Lại bảo ta chúc lấy nhàn, học đám trẻ con	Xuân nhật ngẫu thành Vân đạm phong khinh cận Ngọ thiên Bàng hoa tùy liễu quá tiền xuyên Thời nhân bất thức dư tâm lạc Tương vị thâu nhàn học thiếu niên
--	--

Mây thưa gió nhẹ gần trưa
 Bên hoa men liễu thảnh thơi sông ngoài
 Người đời nào biết ta vui
 Bảo ta dối dãi học đời trẻ thơ

(Ngô Văn Phú dịch)

10. Xuân tiêu

春宵 Chūn xiāo

Tô Thức / Sū shì **苏轼** (còn gọi Tô Đông Pha / Su Dong Po **苏东坡**)

(cuối đời Tống)

<p>春宵一刻值千金 花有清香月有阴 歌管楼台声细细 秋千院络夜沉沉</p>	<p>Chūn xiāo yī kè zhí qiān jīn Huā yǒu qīng xiāng yuè yǒu yīn Gē guǎn lóu tái shēng xì xì Qiū qiān yuàn luò yě chén chén</p>
--	---

<p>Đêm xuân một khắc giá ngàn vàng Hoa có hương thơm trong lành, trắng toả bóng Tiếng hát tiếng sáo các lầu đài dìu dặt Cây đu trên sân trong đêm khuya nhún nhún</p>	<p>Xuân tiêu nhất khắc trị thiên kim Hoa hữu thanh hương nguyệt hữu âm Ca quản lầu đài thanh tế tế Thu thiên viện lạc dạ trầm trầm</p>
---	--

Dịch thơ :

Đêm xuân một khắc ngàn vàng
Hoa thơm toả ngát trắng đằm bóng xuân
Lầu cao đàn sáo vắng ngân
Vào khuya đu nhún trên sân bông bênh

Lời bàn: Bài thơ tâm hồn với cảm xúc tinh tế, thanh nhã và cổ điển



跋 跋

Soạn giả đã sử dụng các tài liệu sau đây để nghiên cứu lựa chọn biên soạn :

1. **Trung Hoa kinh điển văn khố** nguyên văn Hán ngữ (đĩa **CD-MP3**) dùng làm tài liệu gốc.
2. Trong khi biên soạn, soạn giả **còn tham khảo và đối chiếu** những tài liệu sau :
 - 2.1. Thơ Đường 2 tập (nhóm soạn giả Nam Trân – Nxb Giáo dục – Hà Nội 1987)
 - 2.2. Đường thi tam bách thủ (Trần Trọng Kim- Nxb Văn hoá thông tin – Hà Nội 1995)
 - 2.3. Đường thi tam bách thủ (Ngô Văn Phú- Nxb Hội nhà văn -Hà Nội 2000)
 - 2.4. Thiên gia thi (Ngô Văn Phú - Nxb Hội nhà văn -Hà Nội 1998)
 - 2.5. Thơ Đường- Từ Tổng (Lí Phúc Điền soạn – Nxb Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh 1997)
 - 2.6. Thơ Đường - Tản Đà dịch (Nguyễn Quảng Tuân soạn – Nxb Văn học – Hà Nội 2003)

Và một số tài liệu lẻ tẻ rời rạc khác .

Trước hết văn sinh ngữ lời chân thành cảm tạ quý vị soạn giả, dịch giả tiền bối đã làm ra những sách trên . Với khả năng Hán ngữ ở cấp xoá mù, soạn giả đã nhận thấy trong các sách soạn ở Việt Nam có những bản dịch nghĩa quá sơ sài, đôi khi không chuẩn xác. Vậy nên soạn giả đã dịch lại những bài ấy cho thật sát nghĩa. Những sách ấy còn có những lỗi in sai chữ Hán, lầm chữ Hán Việt khiến soạn giả thấy cần bổ khuyết hiệu đính.

Đặc biệt, soạn giả tự phiên âm Bắc Kinh để tiếp cận tiếng nói gốc của thơ. Chưa từng thấy sách nào ở Việt Nam biên soạn cả phần phiên âm Bắc Kinh . Nếu bạn hữu có hứng thú thì cũng để luyện thêm tiếng Hán, nghe rõ tiếng nói của thi nhân .

Tập sách này chắc hẳn còn những sai sót hoặc về chính tả, phiên âm Hán ngữ hoặc những câu dịch chưa trọn nghĩa. Xin quý vị vui lòng chỉ giáo .

Hi vọng một ngày nào đó soạn giả có điều kiện xuất bản quyển **Đường thi nhất bách thủ** này hầu mong cung cấp tài liệu cho những người có sở thích quan tâm đến thi ca cổ điển Trung Hoa. Tài liệu cũng có ích cho sinh viên học những ngành như Ngữ văn, Trung văn chuyên ngữ, Văn hoá Trung Quốc, Ngoại giao, Ngoại thương , Du lịch. . . Hi vọng một ngày nào quyển sách đó sẽ được in, như thơ Vương Duy “thi trung hữu hoạ”, sách bền đẹp hơn chứ không chỉ là tập sách đánh máy, in vi tính rồi photocopy thế này.

冯怀玉 寒士在下 浔阳滩 “江南梦昏乱江北” 安江大学	Phùng Hoài Ngọc Hàn sĩ tại hạ Tâm Dương bến “Giang Nam mộng lẫn vào Giang Bắc” An Giang Đại học
---	---

tuyển tập mãn



